



VÌ NỀN TÀI CHÍNH QUỐC GIA
MINH BẠCH, BỀN VỮNG!

KIỂM TOÁN

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

Điện thoại: (024) 6282 2260 - Fax: (024) 6282 0708

Email: baokiemtoan@sav.gov.vn - Website: baokiemtoannhanuoc.vn, www.auditnews.vn

NĂM THỨ BẢY

Số **48/2018 (334)**

THỨ NĂM

NGÀY 29-11-2018

**Năm 2019, Kiểm toán
Nhà nước thực hiện
190 cuộc kiểm toán**

2

**Đề nghị điều tra 2 đơn vị
có dấu hiệu vi phạm
pháp luật**



3

**Xử lý dứt điểm bất cập
tại các dự án BOT
để thu hút vốn đầu tư**



4

**Điểm mấu chốt để
kinh tế Việt Nam
tăng trưởng bền vững**

5

**Kiểm toán chuyên đề
cần sự tập trung
ý chí của toàn Ngành**



6

**Quy định khống chế chi
phí lãi vay 20% -
nhiều doanh nghiệp
nội kêu khó**

12

**PHÁT TRIỂN TRƯỜNG ĐẠI HỌC
THEO MÔ HÌNH DOANH NGHIỆP:
Khuyến khích nhưng cần
thận trọng**

14

**Rủi ro an ninh tại các
cơ quan ngoại giao của
Canada ở nước ngoài**

15

Lãnh đạo Đảng, Nhà nước tiếp xúc cử tri sau Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XIV

Thực hiện Chương trình tiếp xúc cử tri sau Kỳ họp thứ 6, ngày 24/11, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng và các đại biểu Quốc hội khóa XIV, TP. Hà Nội đã tiếp xúc cử tri các quận Ba Đình, Tây Hồ và Hoàn Kiếm, báo cáo kết quả Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XIV; thông báo nội dung trả lời của các cơ quan chức năng về những kiến nghị của cử tri tại cuộc tiếp xúc lần trước (*ảnh bên*).

Tại các cuộc tiếp xúc, cử tri chúc mừng đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng được Quốc hội bầu giữ chức Chủ tịch nước. Cử tri cũng đánh giá cao kết quả Kỳ họp thứ 6 vừa qua của Quốc hội, nhất là việc điều hành, các phiên thảo luận, chất vấn và trả lời chất vấn có nhiều đổi mới, sáng tạo; tập trung bàn, quyết định, làm sáng tỏ hơn những vấn đề lớn mà cử tri quan tâm.

Bên cạnh đó, cử tri cũng bày tỏ ý kiến về công tác phòng, chống tham nhũng; những sai phạm trong công tác cán bộ; tình trạng dạy thêm, học thêm... Cử tri đề nghị Quốc hội

(Xem tiếp trang 4)



Ảnh: TTXVN

KIỂM TOÁN CHUYÊN ĐỀ CỦA KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC - THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

(Xem trang 6, 7, 8 và 9)



Chuyện trong tuần

Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương mở ra giai đoạn hội nhập mới

□ TS. VŨ ĐÌNH ÁNH - Chuyên gia Kinh tế

Tại Kỳ họp thứ 6 vừa qua, Quốc hội Việt Nam đã thông qua Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) với tỷ lệ tuyệt đối có nhiều ý nghĩa quan trọng.

Trước hết, đó là lời khẳng định Việt Nam nhất quán đường lối mở cửa hội nhập, đa phương hóa, đa dạng hóa các mối quan hệ quốc tế. Quá trình hội nhập kinh tế của Việt Nam đã ghi vào lịch sử các dấu mốc quan trọng như: năm 1995 gia nhập ASEAN, năm 2007 trở thành thành viên thứ 150 của WTO, ... Thứ hai, mặc dù là quốc gia có trình độ và mức độ phát triển thấp so với 10 thành viên còn lại của CPTPP song Việt Nam không e ngại mà kiên quyết tiến lên, thu hẹp khoảng cách phát triển thông qua đẩy mạnh cải cách trong nước gắn với thúc đẩy các quan hệ quốc tế, không chỉ trong lĩnh vực kinh tế,

(Xem tiếp trang 3)

BÁO KIỂM TOÁN PHÁT HÀNH THỨ NĂM HÀNG TUẦN TRÊN CẢ NƯỚC

Theo dòng thời sự

- Sáng 28/11, tại Hà Nội, Thường vụ Đảng ủy Công an T.Ư tổ chức Hội nghị đánh giá tình hình, kết quả công tác công an năm 2018, định hướng nhiệm vụ, giải pháp công tác năm 2019; đánh giá kết quả 1 năm thực hiện Nghị quyết số 18 của Hội nghị T.Ư 6 (khóa XII) và Nghị quyết số 22 của Bộ Chính trị về "Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy Bộ Công an tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả"; cho ý kiến về khung tiêu chuẩn, tiêu chí cán bộ công an 4 cấp; quy hoạch cán bộ cấp chiến lược trong lực lượng Công an nhân dân. Dự Hội nghị có Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng; Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc.
- Sáng 27/11, tại Hà Nội, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã chủ trì Hội nghị trực tuyến toàn quốc tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết T.Ư 7 khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.
- Chiều 27/11, tại Bắc Kinh (Trung Quốc), đồng chí Trần Thanh Mẫn - Chủ tịch Ủy ban T.Ư Mặt trận Tổ quốc Việt Nam - đã có cuộc hội đàm với đồng chí Ưông Dương - Chủ tịch Chính hiệp Toàn quốc Trung Quốc và hội kiến Chủ tịch Nhân đại (Quốc hội) Trung Quốc - Lật Chiến Thư.■

Tập huấn đề cương kiểm toán
Quỹ Hỗ trợ sắp xếp và phát triển
doanh nghiệp giai đoạn 2011-2017

Vừa qua, tại Hà Nội, KTNN chuyên ngành VII tổ chức Tập huấn đề cương, kế hoạch kiểm toán chuyên đề Quỹ Hỗ trợ sắp xếp và phát triển DN giai đoạn 2011-2017 (Quỹ) cho các thành viên của Đoàn kiểm toán.

Tại buổi Tập huấn, bà Đào Thị Thu Vĩnh - Phó Kiểm toán trưởng KTNN chuyên ngành VII, Trưởng Đoàn kiểm toán - cho biết, đây là cuộc kiểm toán bổ sung của năm 2018, thực hiện theo hình thức chuyên đề và có nhiều khác biệt so với kiểm toán báo cáo tài chính. Kết quả của cuộc kiểm toán sẽ được lãnh đạo KTNN báo cáo trước Quốc hội vào tháng 5/2019. Tổng Kiểm toán Nhà nước yêu cầu Đoàn kiểm toán phải tập trung hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao để có được kết quả cao nhất.

Cuộc kiểm toán dự kiến từ ngày 03 - 28/12/2018 và phát hành Báo cáo kiểm toán trước ngày 31/01/2019. Do tính chất quan trọng của cuộc kiểm toán, cùng với quy mô, phạm vi kiểm toán rộng, thời gian kiểm toán gấp nên các thành viên Đoàn kiểm toán cần nghiên cứu kỹ tài liệu, trao đổi về cách thức tổ chức kiểm toán, các tài liệu cần chuẩn bị để việc triển khai kiểm toán hiệu quả.

Nội dung cuộc kiểm toán bao gồm: đánh giá việc quản lý, sử dụng Quỹ của các tập đoàn, tổng công ty; trách nhiệm của các tập đoàn, tổng công ty và các cá nhân có liên quan trong việc chưa thu hết số phải thu; đánh giá công tác quyết toán và bàn giao Quỹ của tập đoàn, tổng công ty về Bộ Tài chính theo quy định tại Nghị định số 126/NĐ-CP của Chính phủ; kiến nghị sửa đổi, bổ sung chính sách, chế độ quản lý có liên quan. Thời kỳ được kiểm toán từ năm 2011 đến 2017 và các thời kỳ trước, sau có liên quan.■

NGUYỄN LỘC

Nhân sự mới

Mới đây, Tổng Kiểm toán Nhà nước Hồ Đức Phớc đã ký, ban hành các Quyết định về việc điều động và bổ nhiệm công chức lãnh đạo KTNN. Cụ thể, Tổng Kiểm toán Nhà nước điều động ông Đỗ Văn Tạo - Phó Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ - đến nhận công tác và bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh Văn phòng, Văn phòng KTNN (Quyết định số 2265/QĐ-KTNN); bổ nhiệm ông Hoàng Xuân Việt - Trưởng phòng, KTNN khu vực X - giữ chức Phó Kiểm toán trưởng KTNN khu vực X (Quyết định số 2263/QĐ-KTNN). Các Quyết định trên có hiệu lực kể từ ngày 01/12/2018.■

PHƯƠNG LAN

Năm 2019, Kiểm toán Nhà nước thực hiện 190 cuộc kiểm toán

Ngày 28/11, Tổng Kiểm toán Nhà nước Hồ Đức Phớc đã ký Quyết định số 2268/QĐ-KTNN ban hành Kế hoạch kiểm toán (KHKT) năm 2019 của KTNN.

Theo đó, KHKT năm 2019 của KTNN gồm 190 cuộc kiểm toán. Cụ thể, đối với lĩnh vực NSNN, KTNN sẽ thực hiện 59 cuộc kiểm toán, trong đó kiểm toán 14 Bộ, ngành và 45 tỉnh, thành phố trực thuộc T.Ư. KTNN cũng sẽ triển khai 12 chủ đề kiểm toán hoạt động, trong đó, kiểm toán hoạt động quản lý, sử dụng ngân sách cấp huyện năm 2018 của 4 quận, huyện, thành phố và 10 chủ đề kiểm toán về các hoạt động, chương trình, dự án đầu tư sử dụng NSNN và 1 cuộc kiểm toán về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 42/2017/QH14 về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng.

Đối với lĩnh vực chuyên đề, trong năm 2019, KTNN thực hiện kiểm toán 30 chuyên đề, gồm: 4 cuộc kiểm toán chuyên đề phạm vi rộng (Quản lý thu thuế xuất nhập khẩu, Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2016-2020, Thực hiện cơ chế tự chủ tài chính đối với các bệnh viện công lập và Thực hiện cơ chế tự chủ tài chính đối với các trường đại học công lập); các chương trình - dự án thuộc lĩnh vực an sinh - xã hội, phát triển kinh tế vùng và một số chuyên đề về công tác quản lý, sử dụng

đất, tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường; đánh giá hiệu quả quản lý vốn nhà nước, hiệu quả đầu tư trong các tập đoàn, tổng công ty, các quỹ đầu tư phát triển...

Đối với lĩnh vực đầu tư xây dựng và chương trình, dự án, ngoài 1 dự án thuộc khối Quốc phòng, KTNN thực hiện 42 cuộc kiểm toán đối với các chương trình, dự án đầu tư, trong đó có nhiều dự án lớn, được dư luận xã hội quan tâm như: Dự án Nhà máy Ethanol Bình Phước; Dự án Nhà máy Đạm Ninh Bình; Dự án Đầu tư xây dựng Cảng cửa ngõ quốc tế Hải Phòng; Dự án Đầu tư xây dựng Cảng hàng không Quảng Ninh; Dự án Phát triển giao thông đô thị TP. Hải Phòng; Nhà máy Thủy điện Sông Bung 2; Đường dây 500KV Vĩnh Tân - rẽ Sông Mỹ - Tân Uyên; Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 1; Dự án Vệ sinh môi trường TP. HCM - giai đoạn 2.

Liên quan đến lĩnh vực DN và tổ chức tài chính - ngân hàng, ngoài 3 DN thuộc khối Quốc phòng, An ninh, KTNN sẽ kiểm toán tại 27 đầu mối, gồm: Ngân hàng Nhà nước, 21 tập đoàn, tổng công ty nhà nước, 4 ngân hàng và các tổ chức tài chính, tín dụng.

Cùng với đó, KTNN cũng đưa vào KHKT 12 đầu mối (9 đầu mối, đơn vị dự toán, 2 DN, 1 dự án đầu tư) thuộc lĩnh vực quốc phòng và 8 đầu mối thuộc lĩnh vực

an ninh, khối cơ quan Đảng (gồm: Bộ Tư lệnh cảnh sát cơ động; Bộ Tư lệnh cảnh vệ; Cục Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ; 29 công an tỉnh, thành phố; 4 bệnh viện và 9 DN thuộc Bộ Công an; Tổng cục Dự trữ Nhà nước và 25 tỉnh ủy, thành ủy).

KHKT năm 2019 của KTNN được ban hành trên cơ sở tiếp thu ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; các đại biểu Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban Kiểm tra T.Ư, Ban Nội chính T.Ư; ý kiến tham gia của các cơ quan hữu quan và trên cơ sở làm việc với Thanh tra Chính phủ về dự kiến KHKT và Kế hoạch thanh tra năm 2019.

Nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả, hiệu lực hoạt động kiểm toán, việc xây dựng KHKT năm 2019 tiếp tục có nhiều đổi mới. Đáng chú ý, năm 2019, KTNN sẽ giảm bình quân số lượng đầu mối, đơn vị được kiểm toán so với năm 2018 để tập trung nâng cao chất lượng; số lượng các cuộc kiểm toán chuyên đề và kiểm toán hoạt động tăng đáng kể, trong đó, một số chuyên đề kiểm toán có phạm vi rộng. Đặc biệt, năm 2019, KTNN lần đầu tiên thực hiện thí điểm việc hoán đổi địa bàn và các đơn vị được kiểm toán nhằm đẩy mạnh cải cách hành chính, đổi mới phương pháp và cách thức kiểm toán.■

N. HỒNG

Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước Đặng Thế Vinh tiếp xúc cử tri sau Kỳ họp thứ 6

Thực hiện chương trình tiếp xúc cử tri sau Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XIV, ngày 26/11, đại biểu Quốc hội, Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước Đặng Thế Vinh và bà Nguyễn Thanh Thủy - Phó trưởng Đoàn chuyên trách Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Hậu Giang - đã có các buổi tiếp xúc cử tri trên địa bàn huyện Vị Thủy và TP. Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang (ảnh bên).

Tại các buổi tiếp xúc, bà Nguyễn Thanh Thủy, đại diện Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh đã báo cáo với cử tri về kết quả Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XIV và hoạt động của Đoàn đại biểu tỉnh tại Kỳ họp. Theo đó, sau 22 ngày làm việc, với tinh thần trách nhiệm, dân chủ, nghiêm túc, Kỳ họp thứ 6 đã hoàn thành chương trình đề ra với nhiều nội dung quan trọng về công tác nhân sự, lập pháp. Cụ thể, Quốc hội đã xem xét



thông qua 9 dự án luật, trong đó có Luật Phòng, chống tham nhũng (sửa đổi), Luật Công an nhân dân (sửa đổi), Luật Đặc xá (sửa đổi), Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học... Quốc hội cũng đã xem xét, quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước, như: tình hình phát triển kinh tế -

xã hội năm 2018, mục tiêu năm 2019; báo cáo giữa kỳ về kế hoạch phát triển kinh tế 5 năm 2016-2020; phê chuẩn Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP)... và giám sát tối cao, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

(Xem tiếp trang 4)

Ban hành Quy trình kiểm toán Báo cáo quyết toán NSNN

Ngày 26/11, Tổng Kiểm toán Nhà nước Hồ Đức Phớc đã ký Quyết định số 02/2018/QĐ-KTNN ban hành Quy trình kiểm toán Báo cáo quyết toán NSNN. Quy trình này được áp dụng đối với Đoàn kiểm toán của KTNN, các tổ chức, cá nhân có liên quan trong quá trình kiểm toán Báo cáo quyết toán NSNN.

Quy trình kiểm toán Báo cáo quyết toán NSNN gồm 5 Chương, 17 Điều với những quy định cụ thể về trình tự, nội dung, thủ tục tiến hành các bước công việc của cuộc kiểm toán Báo cáo quyết toán NSNN, bao gồm: Chuẩn bị kiểm toán; thực hiện kiểm toán; lập và gửi báo cáo kiểm toán; theo dõi, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán.

Trong đó, Chương 1 “Những quy

định chung” gồm 5 Điều quy định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng; yêu cầu đối với Đoàn kiểm toán và các thành viên đoàn kiểm toán; kiểm soát chất lượng kiểm toán; tài liệu, hồ sơ kiểm toán.

Chương 2 “Chuẩn bị kiểm toán” gồm 6 Điều quy định về việc khảo sát, thu thập thông tin; đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ và các thông tin đã thu thập, xác định và đánh giá rủi ro kiểm toán, xác định trọng yếu kiểm toán; lập và xét duyệt kế hoạch kiểm toán tổng quát; lập và phê duyệt kế hoạch kiểm toán chi tiết; quyết định kiểm toán, phổ biến quyết định kiểm toán tổng quát và cập nhật kiến thức dành cho thành viên Đoàn kiểm toán; chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho Đoàn kiểm toán. Chương

3 “Thực hiện kiểm toán” gồm 4 Điều quy định về: công bố quyết định kiểm toán; tiến hành kiểm toán tại Bộ Tài chính; kiểm toán tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư; lập và thông qua dự thảo biên bản kiểm toán của Tổ kiểm toán tại đơn vị kiểm toán chi tiết. Chương 4 “lập và gửi báo cáo kiểm toán” gồm 1 điều quy định về việc lập và gửi báo cáo kiểm toán. Chương 5 “theo dõi, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán” gồm 1 Điều quy định về việc theo dõi, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán.

Quy trình kiểm toán Báo cáo quyết toán NSNN cũng nêu rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của các đơn vị trực thuộc KTNN và có hiệu lực sau 45 ngày kể từ ngày ký.■

NGUYỄN LỘC

Đề nghị điều tra 2 đơn vị có dấu hiệu vi phạm pháp luật

□ ĐỨC HIẾU - PHÙNG NGUYỄN

Phát hiện dấu hiệu vi phạm pháp luật tại Sở Y tế Bình Dương

Thực hiện Kế hoạch kiểm toán năm 2018, KTNN đã tiến hành kiểm toán chuyên đề về việc quản lý và sử dụng Quỹ Bảo hiểm y tế (BHYT) năm 2017 và thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp tại các tỉnh, thành phố trực thuộc T.Ư. Qua kiểm toán Quỹ BHYT tại Bảo hiểm xã hội (BHXH) tỉnh Bình Dương, KTNN đã phát hiện một số sai phạm có dấu hiệu vi phạm pháp luật của Sở Y tế tỉnh Bình Dương (chủ đầu tư) trong việc đấu thầu thuốc và vật tư y tế đã thực hiện năm 2017.

Sở Y tế tỉnh Bình Dương đã thực hiện lựa chọn nhà thầu bằng hình thức mua sắm trực tiếp mà không qua đấu thầu rộng rãi đối với 2 gói thầu: Gói thầu mua sắm trực tiếp thuốc chữa bệnh cho các cơ sở y tế công lập và các cơ sở y tế ngoài công lập theo Quyết định số 3685/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh Bình Dương; Gói thầu mua sắm trực tiếp thuốc từ dược liệu, thuốc đông y và thuốc y học cổ truyền theo Quyết định số 3701/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh Bình Dương với tổng giá trị là 679,14 tỷ đồng (số liệu trong bài được làm tròn), trái quy định tại Khoản 3, Điều 29, Thông tư số 11/2016/TT-BYT ngày 11/5/2016 của Bộ Y tế.

Sở Y tế tỉnh Bình Dương cũng đã tham mưu cho UBND tỉnh Bình Dương phê duyệt hình thức lựa chọn nhà thầu cung cấp vật tư y tế thuộc Gói thầu mua sắm trực tiếp vật tư y tế tiêu hao cho Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương theo Quyết định số 2671/QĐ-UBND ngày 04/10/2017 của UBND tỉnh Bình Dương với tổng giá trị là trên 2,22 tỷ đồng bằng hình thức mua sắm trực tiếp, trái quy định tại Khoản 2, Điều 24, Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13.

Theo quy định, hình thức mua sắm trực tiếp chỉ được áp dụng khi nhà thầu đã trúng thầu thông qua đấu thầu rộng rãi hoặc đấu thầu hạn chế và đã ký hợp đồng thực hiện gói thầu trước đó. Thời hạn từ khi ký hợp

Ngày 26/11, KTNN đã gửi Công văn số 1330/KTNN-CNVII tới Cơ quan Cảnh sát điều tra - Bộ Công an đề nghị điều tra làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật đối với hành vi có dấu hiệu vi phạm pháp luật tại Sở Y tế tỉnh Bình Dương. Đồng thời, KTNN cũng đã có Công văn số 1576/KTNN-TH gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra về việc đề nghị điều tra làm rõ một số sai phạm có dấu hiệu vi phạm pháp luật được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán tại Ban Quản lý Dự án Công trình Liên hợp Lọc Hoá Dầu Nghi Sơn.



KTNN đã phát hiện một số sai phạm có dấu hiệu vi phạm pháp luật của Sở Y tế tỉnh Bình Dương

đồng của gói thầu trước đến ngày phê duyệt kết quả mua sắm trực tiếp không quá 12 tháng. Trong khi, trong vòng 12 tháng, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương không thực hiện đấu thầu các gói thầu tương tự, không ký hợp đồng mà sử dụng kết quả mức giá trúng thầu vật tư y tế của các bệnh viện khác trên địa bàn để áp dụng giá mua sắm trực tiếp vật tư y tế năm 2017.

Sở Y tế tỉnh Bình Dương cũng đã lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu, đánh giá, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu nhưng không mời BHXH tỉnh Bình Dương tham gia là vi phạm Khoản 3, Điều 77, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ.

Bên cạnh đó, Sở Y tế tỉnh Bình Dương đã tổ chức chấm thầu và lựa chọn nhà thầu cung cấp 224 mặt hàng thuốc trái quy định, có giá cao hơn nhiều so với giá thuốc quy định tại hồ sơ thầu, dẫn đến thiệt hại cho Quỹ BHYT khoảng 4,9 tỷ đồng (theo tính toán của BHXH tỉnh Bình Dương), cụ thể: Khi chấm thầu không thực hiện việc kiểm tra, so sánh giá thuốc dự thầu của các nhà thầu với giá trúng thầu tại các tỉnh

thuộc vùng Đông Nam Bộ theo quy định của hồ sơ thầu.

Sở Y tế tỉnh Bình Dương đã tham mưu cho UBND tỉnh Bình Dương phê duyệt lựa chọn đưa vào kế hoạch đấu thầu nhiều loại thuốc có hàm lượng, dạng bào chế, dạng phối hợp, thành phần hoạt chất không phổ biến trên thị trường có giá cao trái quy định tại Khoản 2, Điều 12, Nghị định số 63/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ, quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu thầu: “Trong hồ sơ mời thầu, không được nêu bất cứ điều kiện nào nhằm hạn chế sự tham gia của nhà thầu hoặc nhằm tạo lợi thế cho một hoặc một số nhà thầu gây ra sự cạnh tranh không bình đẳng”; nếu so sánh với giá thuốc có tác dụng tương đương phổ biến trên thị trường cao hơn 9,35 tỷ đồng, làm thiệt hại lớn cho Quỹ BHYT.

Ngoài ra, Sở Y tế tỉnh Bình Dương lựa chọn đấu thầu và phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu một số loại thuốc với giá trị khoảng 2,68 tỷ đồng trái với cảnh báo của Cục Quản lý dược - Bộ Y tế về tính an toàn và hiệu quả.

Những sai phạm trên là hành vi có dấu hiệu vi phạm pháp luật của Sở

Y tế tỉnh Bình Dương được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán việc quản lý và sử dụng Quỹ BHYT tại tỉnh Bình Dương. KTNN đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Bộ Công an điều tra làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật và thông báo cho KTNN biết kết quả điều tra, xử lý.

Dấu hiệu vi phạm pháp luật tại Ban Quản lý Dự án Liên hợp Lọc Hoá Dầu Nghi Sơn

Trong năm 2018, KTNN đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính, các hoạt động liên quan đến quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước năm 2017 của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN). Trong quá trình kiểm toán, KTNN phát hiện một số sai phạm có dấu hiệu vi phạm pháp luật tại Ban Quản lý Dự án Công trình Liên hợp Lọc Hoá Dầu Nghi Sơn (Ban Quản lý Dự án) thuộc PVN và một số tổ chức, cá nhân có liên quan.

Cụ thể, khi kiểm toán để xác nhận thông tin tài chính của tài khoản công nợ nội bộ tại Công ty mẹ PVN với Ban Quản lý Dự án, KTNN phát hiện cuối năm 2017, Ban Quản lý Dự án và một số cá nhân đã chuyển tiền vào tài khoản của Công ty mẹ PVN, số dư đến ngày 31/12/2017 là trên 8,5 tỷ đồng. Qua kiểm tra hồ sơ, thu thập tài liệu và giải trình của đơn vị, KTNN phát hiện sai phạm liên quan đến việc chuyển tiền.

Theo đó, từ năm 2010 đến năm 2015, bằng nhiều Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn và các văn bản thỏa thuận, Ban Quản lý Dự án đã để ngoài hệ thống sổ sách kế toán, Báo cáo tài chính khoản tiền lãi nhận được qua các Hợp đồng tiền gửi tại Ngân hàng Thương mại cổ phần quân đội (MB) - Chi nhánh Thanh Hóa và Ngân hàng Thương mại cổ phần Đại Dương (Ocean Bank) - Chi nhánh Thanh Hóa. Số tiền để ngoài sổ sách theo rà soát ban đầu của PVN là 22,1 tỷ đồng.

Số tiền lãi để ngoài sổ sách nêu trên được hình thành từ việc sử dụng nguồn vốn cấp của PVN và nguồn tiền thu từ thực hiện hợp đồng dịch vụ với Công ty TNHH Lọc Hóa Dầu Nghi Sơn gửi ngân hàng thông qua các Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn. Theo đó, Ban Quản lý đã ký Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn nhưng không theo dõi, hạch toán đầy đủ lãi tiền gửi có kỳ hạn vào sổ kế toán mà chỉ phân ánh tiền lãi không kỳ hạn để nhận tiền chênh lệch lãi suất, để ngoài sổ sách kế toán, vi phạm quy định Khoản 3, Điều 14, Luật Kế toán số 03/2003/QH-11 ngày 17/6/2003.

Kết quả kiểm toán chỉ rõ, để che dấu hành vi nêu trên, Ban Quản lý Dự án đã thỏa thuận với MB Chi nhánh Thanh Hóa và Ocean Bank Chi nhánh Thanh Hóa để được nhận chênh lệch lãi suất bằng hình thức: nhận bằng tiền mặt, yêu cầu chuyển chênh lệch lãi suất vào tài khoản cá nhân, đồng thời chuyển tiền vào một tài khoản đứng tên Ban Quản lý Dự án nhưng không đưa vào hệ thống sổ sách để theo dõi, phản ánh theo quy định.

Sau khi được PVN rà soát, phát hiện và yêu cầu hạch toán, nộp khoản tiền để ngoài sổ sách về PVN, Ban Quản lý Dự án và một số cá nhân đã chuyển tiền nộp về tài khoản của PVN số tiền trên 8,5 tỷ đồng (trong đó cá nhân ông Nguyễn Khắc Hiệp - nguyên Trưởng Ban Quản lý Dự án đã trực tiếp nộp vào tài khoản của PVN là 4 tỷ đồng). Qua báo cáo kết quả rà soát đối chiếu của PVN với MB cho thấy, Ban Quản lý Dự án đã không phản ánh trung thực số liệu phát sinh hơn 1.600 tỷ đồng theo quy định.

KTNN chỉ rõ những hành vi trên là có dấu hiệu vi phạm pháp luật. Đồng thời, do thời điểm phát sinh những sai phạm này bắt đầu diễn ra từ năm 2010, thời gian kéo dài và liên quan đến các bên tham gia ký kết hợp đồng, ký thỏa thuận cũng như nhận và sử dụng khoản chênh lệch lãi suất; nội dung này có thể còn tiềm ẩn những sai phạm ở phạm vi và mức độ rộng hơn, gắn với trách nhiệm của các tập thể, cá nhân có liên quan.

KTNN đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Bộ Công an - điều tra làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật và thông báo cho KTNN kết quả điều tra, xử lý. Để tạo thuận lợi cho công tác điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Bộ Công an, KTNN đã gửi kèm Công văn một số bằng chứng thu thập được qua quá trình kiểm toán.■

Hiệp định...

(Tiếp theo trang 1)

thương mại, đầu tư, sở hữu trí tuệ mà còn cả trong lĩnh vực lao động, xã hội cũng như mua sắm công và DNNN. Thực hiện CPTPP là cơ hội để Việt Nam thúc đẩy cải cách thể chế và tăng cường xuất khẩu, đặc biệt là xuất khẩu dệt may và da giày. Thứ ba, Việt Nam đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm quý giá trong quá trình hội nhập song phương cũng như đa phương nên việc sớm thông qua CPTPP chúng tôi bán lĩnh và khả năng nắm bắt cơ hội tốt cho phát triển kinh tế - xã hội, cũng có thêm vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.

CPTPP cam kết đến mức cao nhất về cắt giảm hàng rào thuế quan và phi thuế quan đồng thời mở cửa ở mức độ cao cho sự luân chuyển tự do của các dòng vốn, cả vốn đầu tư trực tiếp (FDI) lẫn đầu tư gián tiếp (FII) cũng như cung cấp dịch vụ. Bên cạnh đó, các thành viên CPTPP cam kết tuân thủ hàng loạt điều kiện khắt khe hơn về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, chất lượng sản phẩm và vệ sinh an toàn, quyền của người lao động, bảo vệ môi trường... đi đôi với cam kết mạnh mẽ tạo môi trường bình đẳng, chống phân biệt đối xử trong mua sắm công và hoạt động của DNNN. Trên thực tế, tất cả các cam kết CPTPP đều đặt ra nhiều thách thức đối với Việt Nam nên cần nỗ lực gấp nhiều lần so với các thành viên khác khi thực hiện.

Thách thức và nguy cơ có nhiều, nổi bật là nguy cơ đánh mất mình, mất độc lập tự chủ trong lĩnh vực thương mại, kinh tế, dịch vụ, đầu tư, tài chính,... do năng lực cạnh tranh yếu kém dẫn đến hệ quả là các nguồn lực chủ yếu không còn nằm trong tay người Việt nữa. Nguy cơ lớn thứ hai là đánh mất quyền chủ động, thậm chí lâm vào thế bị động khi tham gia vào quá nhiều “cuộc chơi” với các “tay chơi” lớn trong khi chưa hội tụ đủ thế và lực cần thiết. Rõ ràng, Việt Nam cần sớm nhận ra và có chiến lược cũng như chiến thuật phù hợp để vượt qua các thách thức và nguy cơ lớn đó.

Chính phủ là người tổ chức “cuộc chơi” cho các DN và người dân theo “luật chơi” của CPTPP cũng như của hơn một chục FTA mà Việt Nam đã và sẽ tham gia.

Theo đó, Chính phủ cần làm tốt vai trò của mình để vừa tạo ra một sân chơi công bằng, bình đẳng, môi trường cạnh tranh lành mạnh, vừa bảo vệ và hỗ trợ cho nhóm yếu thế, thiệt thòi trong “cuộc chơi” đó, giúp họ có cơ hội và điều kiện tốt hơn để quay lại “cuộc chơi”. DN là các “tay chơi” chính nên trước hết cần tuân thủ các quy tắc như: cạnh tranh lành mạnh, có trách nhiệm xã hội, bảo vệ môi trường đồng thời nên tâm niệm rằng “thắng không kiêu, bại không nản” trên tinh thần cùng thắng (win-win), cùng có lợi khi thành công cũng như khi thất bại, kể cả khi phá sản. Chính các DN và người lao động là yếu tố quyết định thành công khi hội nhập kinh tế quốc tế nói chung, tham gia vào CPTPP nói riêng.■

Nhiều bất cập chưa được
xử lý dứt điểm

Theo báo cáo của Bộ GTVT, hiện Bộ này đang quản lý 63 dự án BOT. Từ năm 2014 đến nay, Bộ đã chủ động phối hợp với KTNN, Thanh tra Chính phủ và thanh tra các Bộ, ngành thanh tra, kiểm toán tất cả các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư. Đến nay, đã có 48 kết luận thanh tra đối với 50 dự án, 61 kết luận kiểm toán đối với 55 dự án (có dự án thanh tra, kiểm toán 2 lần). Trên cơ sở kết luận của các đoàn thanh tra, kiểm toán, Bộ đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tiếp tục cập nhật, rà soát, kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý của các chi phí đầu tư xây dựng trong quá trình thẩm định dự toán và quyết toán dự án, đảm bảo đúng các quy định của pháp luật.

Tại Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XIV diễn ra mới đây, trả lời chất vấn của đại biểu Quốc hội, Bộ trưởng Bộ GTVT Nguyễn Văn Thể cho biết, thời gian qua, một số dự án BOT đã hoàn thành nhưng chưa đầy đủ thủ tục để thu phí. Một số dự án mới cho thu phí một phần như Dự án BOT Chợ Mới - Thái Nguyên, đã ít nhiều ảnh hưởng đến doanh thu và phương án tài chính của nhà đầu tư. Điều này có trách nhiệm lớn của Bộ GTVT với nhà đầu tư và xã hội. Cũng theo Bộ trưởng Nguyễn Văn Thể, Bộ GTVT đã có báo cáo tổng hợp chung gửi Thủ tướng Chính phủ về tất cả dự án BOT, trong đó có việc dừng 13 dự án. Tuy nhiên, những đề xuất của Bộ GTVT liên

Xử lý dứt điểm bất cập tại các
dự án BOT để thu hút vốn đầu tư

□ LÊ HÒA

Thời gian qua, mặc dù Bộ Giao thông vận tải (GTVT) và các cơ quan liên quan đã có nhiều phương án xử lý bất cập tại các dự án đầu tư theo hình thức xây dựng - kinh doanh - chuyển giao (BOT) nhưng nhiều ý kiến cho rằng những giải pháp đó chỉ mang tính tình thế. Để giải quyết dứt điểm những bất cập này, cần có phương án xử lý phù hợp, công khai, minh bạch trên nguyên tắc bảo đảm hài hòa lợi ích giữa các bên liên quan, nếu không sẽ khó thu hút vốn vào các dự án BOT sắp tới.



Dự án BOT Chợ Mới - Thái Nguyên

Ảnh: TS

quan đến tài chính và tình hình tài chính quốc gia, do đó, Chính phủ giao Bộ GTVT nghiên cứu thật kỹ từng trường hợp. Hiện Bộ GTVT đang xem xét từng trường hợp cụ thể, trong đó có Dự án BOT Đèo Cả, BOT Chợ Mới - Thái Nguyên và một số dự án khác.

Trong báo cáo gửi Quốc hội tại Kỳ họp thứ 6 vừa qua, Bộ GTVT khẳng định đã báo cáo Thủ tướng nội dung rà soát, kiến nghị

các giải pháp xử lý bất cập tại các trạm BOT. Đến thời điểm này, một phần bất cập tại các trạm thu phí đã được giải quyết. Tuy nhiên, tại một số trạm thu phí, dù Bộ GTVT cùng các cơ quan liên quan và nhà đầu tư đã triển khai các biện pháp, khắc phục nhưng những bất cập này vẫn không thể xử lý dứt điểm. Bộ GTVT đang tổng hợp và sẽ kiến nghị Thủ tướng Chính phủ có giải pháp xử

lý dứt điểm đối với các trạm thu phí này.

Cần đảm bảo hài hòa lợi ích
giữa Nhà nước - người dân và
nhà đầu tư

Tại cuộc họp Thường trực Chính phủ về xử lý vướng mắc đối với các dự án BOT giao thông vừa qua, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đánh giá cao việc khắc phục tình trạng phức tạp an ninh trật tự ở một số trạm BOT và việc KTNN đã kiểm toán các trạm BOT để từ đó loại bỏ các chi phí bất hợp lý. Để tiếp tục tập trung khắc phục triệt để các bất cập trong các dự án BOT, Thủ tướng yêu cầu Bộ GTVT tiếp tục chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương chủ động rà soát các dự án BOT, có phương án xử lý phù hợp, công khai, minh bạch trên nguyên tắc bảo đảm hài hòa lợi ích giữa Nhà nước - người dân - nhà đầu tư. Đối với các dự án có sự sụt giảm doanh thu so với phương án tài chính ban

đầu, Thủ tướng yêu cầu phải đánh giá kỹ, toàn diện các nguyên nhân, xem xét kỹ từng trường hợp, từ đó nêu rõ giải pháp phù hợp, khả thi, báo cáo Thủ tướng. Đối với các dự án tiềm ẩn nguy cơ mất an ninh trật tự, Thủ tướng giao Phó Thủ tướng Thường trực Trương Hòa Bình trực tiếp chỉ đạo xử lý các vướng mắc, kiên quyết xử lý nghiêm đối với những đối tượng gây rối tại các trạm thu phí. Đồng thời, Thủ tướng chỉ đạo Bộ GTVT yêu cầu nhà đầu tư nghiêm túc khắc phục các bất cập của mình để lấy lại niềm tin của người dân, không làm ảnh hưởng đến chủ trương thu hút đầu tư theo hình thức BOT.

Thủ tướng cũng yêu cầu, Bộ GTVT nghiên cứu giải pháp tổng thể, toàn diện đối với các trạm BOT nói riêng và các dự án BOT nói chung để giải quyết triệt để các bất cập và kiến nghị của người dân, DN liên quan đến vị trí đặt trạm thu phí; thực hiện nghiêm Nghị quyết số 437/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 31/12/2018. Đồng thời, KTNN tiếp tục đẩy mạnh thực hiện kiểm toán đối với các dự án đầu tư nói chung và đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông nói riêng nhằm bảo đảm loại bỏ những chi phí bất hợp lý trong đầu tư xây dựng; công bố công khai kết quả kiểm toán để nhân dân được biết, tạo sự đồng thuận trong xã hội đối với chủ trương của Đảng và Nhà nước về thu hút nguồn lực xã hội để đầu tư, phát triển kết cấu hạ tầng giao thông.■

cần quan tâm nhiều hơn nữa những vấn đề dân sinh, môi trường, dự báo phòng, chống thiên tai; phát huy hơn nữa vai trò của đại biểu Quốc hội nơi cư trú; đẩy nhanh tiến độ cổ phần hóa các DNNN, kiểm tra, kiểm toán một số DN để kịp thời ngăn chặn vi phạm... Một số công trình dự án xuống cấp nghiêm trọng, chậm tiến độ, hoặc để lại nhiều hậu quả nghiêm trọng gây bức xúc, cần làm rõ trách nhiệm của cơ quan, cá nhân liên quan...

Phát biểu tại các cuộc tiếp xúc, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng cảm ơn cử tri đã quan tâm theo dõi sát chương trình, nội dung kỳ họp; đồng thời trao đổi thêm về một số vấn đề cử tri quan tâm. Liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước cho rằng, thời gian qua, chúng ta đã làm quyết liệt và đạt kết quả tốt. Cả hệ thống chính trị cùng vào cuộc; Đảng chỉ đạo quyết liệt; các cơ quan như: kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, tòa án, viện kiểm sát... vào cuộc đồng bộ. Đồng thời, phải có phương pháp, cách làm hiệu quả và đúng pháp luật; có cơ chế ngăn ngừa, răn đe, cảnh tỉnh, để không xảy ra tham nhũng. Tổng Bí thư, Chủ tịch nước cũng đồng tình với ý kiến của nhiều cử tri về phát huy vai trò của đại biểu Quốc hội ở khu dân cư nơi cư trú; tiếp xúc cử tri theo chuyên đề; quan tâm, đầu tư hơn nữa cho lực lượng làm công tác nghiên cứu khoa học; đẩy mạnh công tác tuyên truyền về Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP). Công tác cán bộ cần được

Lãnh đạo Đảng, Nhà nước...

(Tiếp theo trang 1)

giám sát chặt chẽ; đẩy mạnh quán triệt, tổ chức thực hiện Quy định về trách nhiệm nêu gương. Cán bộ, đảng viên phải gương mẫu về mọi mặt; cán bộ giữ chức vụ càng cao càng phải tự giác nêu gương. Khắc phục tình trạng “trên nóng, dưới lạnh”; ngăn chặn tham nhũng vặt, gây bức xúc trong nhân dân.

Ngày 23/11, tại buổi tiếp xúc cử tri quận Lê Chân, TP. Hải Phòng, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc nhấn mạnh, kết quả phát triển kinh tế - xã hội của đất nước ta trong thời gian qua đã thể hiện “ý Đảng, lòng dân” với những thành tựu và chỉ tiêu kinh tế - xã hội phát triển vượt bậc. Thủ tướng cũng ghi nhận và giải đáp nhiều kiến nghị cụ thể của cử tri liên quan đến các lĩnh vực đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng; cải tạo chung cư cũ; chống thất thu thuế; nâng cao hiệu quả phòng, chống tham nhũng; chống nạn phá rừng; buôn lậu thuốc lá; tín dụng đen; tham nhũng vặt và thất chặt kỷ cương trong giáo dục... Thủ tướng bày tỏ đồng tình với kiến nghị của cử tri về việc phải xử lý nghiêm tội phạm tham nhũng với tinh thần là không có vùng cấm trong công tác này. Theo Thủ tướng, trong bất kỳ trường hợp nào cũng phải chọn người có đức, có tài, đi liền với phòng, chống tham nhũng, công khai tài sản; kiên quyết xử lý tham nhũng vặt để không làm phiền lòng người dân...

Trong 2 ngày 26, 27/11, Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân đã có

các buổi tiếp xúc cử tri tại quận Ninh Kiều, Quận Cái Răng và huyện Phong Điền (TP. Cần Thơ).

Tại các buổi tiếp xúc, cử tri đã đóng góp nhiều ý kiến thẳng thắn, cụ thể tập trung vào các vấn đề như: giải pháp nâng cao đời sống, nâng cao trình độ dân trí của người dân Đồng bằng sông Cửu Long; giải pháp hạn chế tham nhũng trong xã hội; giải quyết việc làm cho sinh viên sau khi ra trường; công tác tinh giản biên chế...

Giải đáp băn khoăn, kiến nghị của cử tri, Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân nhấn mạnh: Lần này, Quốc hội đã sửa đổi cơ bản, toàn diện Luật Phòng, chống tham nhũng với rất nhiều điểm đổi mới quan trọng. Đó là đã mở rộng phòng, chống tham nhũng ra khu vực tư nhân; chế định kiểm soát tài sản thu nhập được kiện toàn một bước chặt chẽ hơn, căn cơ hơn. Luật cũng bổ sung quy định liên quan xây dựng cơ sở dữ liệu về kiểm soát thu nhập, bổ sung các nội dung khác bảo đảm tính đồng bộ và xử lý nghiêm trước pháp luật. Rõ ràng, Luật Phòng, chống tham nhũng (sửa đổi) vừa được Quốc hội thông qua đã khắc phục những hạn chế, bất cập của 10 năm thực hiện Luật, hoàn thiện một bước quan trọng về chế định kiểm soát tài sản thu nhập. Tất cả những đổi mới đó tiếp tục góp phần cụ thể hoá quan điểm của Đảng về chống tham nhũng.■

N. HỒNG

Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước...

(Tiếp theo trang 2)

Qua các báo cáo, cử tri bày tỏ thống nhất với những nội dung được Quốc hội thông qua; đồng thời đánh giá cao tinh thần đổi mới tại Kỳ họp với những tranh luận, thảo luận sôi nổi, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của Quốc hội.

Cũng tại các buổi tiếp xúc, Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước Đặng Thế Vinh đã giải đáp một số ý kiến, băn khoăn của cử tri về: tình trạng tham nhũng đang nhức nhối trong xã hội, biện pháp xử lý để thu hồi tài sản tham nhũng; vi phạm trong quản lý Quỹ Bảo hiểm xã hội của một số cán bộ; xử lý tội phạm về ma túy còn ít, chưa mang tính răn đe. Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước nhấn mạnh, vừa qua, Quốc hội đã thông qua Luật Phòng, chống tham nhũng, nhiều vụ án tham nhũng đã được phát hiện và xử lý nghiêm. Đối với tội phạm về ma túy, Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước cho rằng, cùng với việc xử lý vi phạm, chúng ta phải tăng cường tuyên truyền, giáo dục, đấu tranh để các đối tượng không tái phạm.

Liên quan đến việc Quốc hội phê chuẩn Hiệp định CPTPP, Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước đề nghị chính quyền địa phương, các cấp, ngành cần chủ động tuyên truyền, phổ biến sâu rộng để cán bộ, đảng viên và người dân hiểu được ý nghĩa của việc tham gia Hiệp định đối với sự phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế của nước ta.

Theo chương trình, ngày 27/11, Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước Đặng Thế Vinh cùng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh đã tiếp xúc cử tri huyện Châu Thành và Thị xã Ngã Bảy.■

Tin và ảnh: N. HỒNG - PHAN ANH

Kinh tế tư nhân khởi sắc nhưng vẫn nhiều mảng tối

Theo Báo cáo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, năm 2017, khu vực kinh tế tư nhân trong nước đóng góp khoảng 40% GDP, chiếm ưu thế so với khu vực DNNN và DN có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài. DN tư nhân trong nước phát triển ở hầu hết các ngành, lĩnh vực, các vùng, miền với số lượng tăng lên nhanh chóng. Đối với riêng ngành nông nghiệp, nếu như đầu năm 2017, nước ta chỉ có chưa tới 1% tổng số DN đầu tư vào lĩnh vực này thì tới nay, các con số đã được cải thiện vô cùng ấn tượng, tăng từ 3.700 DN lên thành 7.600 DN, với 33.000 hộ trang trại, chưa kể hàng nghìn hợp tác xã.

Một điểm nữa thể hiện rõ nét sự phát triển và sức sống của khu vực tư nhân, đó là sự khởi sắc của phong trào khởi nghiệp sáng tạo. Theo thống kê của tổ chức Topica Founder Institute, năm 2017, Việt Nam tiếp nhận 92 thương vụ đầu tư khởi nghiệp với tổng số vốn hơn 291 triệu USD, tăng gần gấp đôi về số lượng thương vụ và gần 50% về tổng số vốn đầu tư so với năm 2016. Tới hết năm 2017, số lượng quỹ đầu tư khởi nghiệp hoạt động tại Việt Nam là khoảng 40 quỹ, trong đó phần lớn là các quỹ đầu tư nước ngoài.

Mặc dù bức tranh đã có những điểm sáng, nhưng về bản chất, kinh tế tư nhân vẫn còn rất nhiều mảng tối, nhất là khi so sánh với các nước trong khu vực. Báo cáo "Tài chính cho phát triển bền vững ở Việt Nam" của Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP) cho thấy, tỷ trọng nguồn tài chính tư nhân trong tổng các nguồn lực tài chính cho phát triển của Việt Nam chỉ đạt 23%, tương đối thấp và tăng chậm so với các nước khác trong khu vực ASEAN. Tỷ trọng nguồn tài chính tư nhân trong nước/GDP tăng từ 8% (năm 2000) đến 16% (năm 2007) và giảm xuống 13% (năm 2015). Tính riêng trong năm 2015, tỷ trọng nguồn tài chính tư nhân trên tổng đầu tư ở Việt Nam là 38,67%, thấp hơn nhiều so với 56,3% của Lào, 58,2% của Malaysia, 68,2% ở

ƯU TIÊN PHÁT TRIỂN KHU VỰC DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN:

Điểm mấu chốt để kinh tế Việt Nam tăng trưởng bền vững

□ NGUYỄN LY

Trong bối cảnh bức tranh tài chính thay đổi nhanh chóng, việc phá dỡ những rào cản để thúc đẩy đầu tư vào khu vực kinh tế tư nhân trong nước đang trở thành một ưu tiên hàng đầu của Việt Nam. Đây cũng là điểm mấu chốt để kinh tế Việt Nam tăng trưởng bền vững.



Thúc đẩy đầu tư vào khu vực kinh tế tư nhân đang trở thành ưu tiên hàng đầu của Việt Nam

Ảnh: TS

Thái Lan và 80,6% của Philippines. Giai đoạn 2015-2016, chỉ TP. HCM đạt tỷ trọng đầu tư tư nhân trong nước trên tổng đầu tư khoảng 65%, tương đương các nước thành viên ASEAN.

Cũng theo UNDP, quy mô vốn của các DN tư nhân trong nước rất nhỏ: vốn bình quân của các DN do tư nhân sở hữu chỉ hơn 6 tỷ đồng, công ty TNHH khoảng 12 tỷ đồng và các công ty cổ phần không có vốn nhà nước là 51 tỷ đồng. Các DN tư nhân trong nước đang phải đối mặt với tình trạng thiếu vốn do khó khăn trong việc tiếp cận tín dụng ngân hàng bởi họ có rất ít tài sản thế chấp. Thực tế, chỉ 50% các DN vừa và nhỏ ở Việt Nam có thể tiếp cận tín dụng ngân hàng, trong khi khả năng huy động các nguồn lực khác, kể cả vốn tự có, là khá hạn chế.

Tại Diễn đàn “Thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW: Tiếp tục

hoàn thiện môi trường phát triển kinh tế tư nhân”, ông Nguyễn Đức Kiên - Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kinh tế của Quốc hội - cho rằng, bản thân nhiều DN Việt Nam cũng chưa chủ động thay đổi để đáp ứng được các yêu cầu về chiến lược kinh doanh, quản trị DN, ứng dụng khoa học công nghệ, quản lý lao động và đào tạo nguồn nhân lực. Đặc biệt, các DN không hứng thú với cách thức phát triển bền vững, mà chủ yếu phát triển theo hướng "mì ăn liền", không chú trọng phát triển theo hướng chuyên nghiệp, tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu.

Làm thế nào để thúc đẩy kinh tế tư nhân phát triển?

Theo khuyến nghị của UNDP, ưu tiên then chốt để phát triển bền vững phải là thúc đẩy khu vực kinh tế tư nhân và mở rộng đầu tư, thông qua việc sắp xếp thứ tự ưu

tiên ở ba lĩnh vực hành động sau: Một là, tạo sân chơi bình đẳng cho khu vực tư nhân trong nước; Hai là, thực hiện các chính sách và hỗ trợ có trọng điểm để các DN tư nhân trong nước phát triển về quy mô, nâng cao năng suất lao động và khả năng cạnh tranh; Ba là, tiếp tục nỗ lực cải thiện môi trường kinh doanh, hỗ trợ các DN trong nước tiếp cận đất đai, tín dụng, đặc biệt là nâng cao năng lực kỹ thuật để áp dụng công nghệ mới và nắm bắt cơ hội từ Cách mạng công nghiệp 4.0 mang lại.

Các chuyên gia của UNDP cũng cho rằng, Việt Nam cần sớm thực hiện một số biện pháp như: khuyến khích tăng đầu tư tư nhân trong nước; thu hút các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài liên kết với công ty trong nước trong chuỗi giá trị toàn cầu. Cùng với đó là đẩy mạnh thu thuế, quản lý tài sản công và áp dụng thuế tài

sản, thuế môi trường; đồng thời, xây dựng khuôn khổ tài chính phối hợp cho việc thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững. Các tổ chức độc lập cần được hình thành để cung cấp, hỗ trợ về đào tạo nhân lực và nghiên cứu phát triển cho các DN tư nhân trong nước đang gặp hạn chế về quy mô, thiếu khả năng đầu tư, ứng dụng công nghệ cao.

TS. Hồ Đình Bảo - Giảng viên khoa Kinh tế (Đại học Kinh tế quốc dân) - đề xuất: Cơ quan chức năng cần tạo sân chơi bình đẳng cho khu vực tư nhân trong nước, trong đó có cả việc cải cách các DNNN và sửa đổi chính sách thu hút FDI, nhằm tạo điều kiện dễ dàng cho các DN tư nhân trong nước gia nhập thị trường và tăng cường mối liên kết của các công ty này với các chuỗi giá trị trong nước và toàn cầu.

Đối với các vấn đề về cơ chế chính sách, ông Trương Gia Bình - Trưởng Ban Nghiên cứu phát triển Kinh tế tư nhân thuộc Hội đồng Tư vấn cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng - đưa ra kiến nghị: Quá trình xây dựng và thực thi chính sách phải đảm bảo tính minh bạch, vì đây là khâu gây khó khăn nhất cho DN khi tiếp cận với các cơ quan công quyền. Tính hiệu quả, khả thi và đồng bộ giữa chủ trương chính sách với quá trình triển khai cần được siết chặt và thực hiện quyết liệt hơn nữa để không còn tình trạng "trên nóng dưới lạnh" như thời gian qua. Phải loại bỏ sự phân biệt đối xử giữa các chủ thể của nền kinh tế thông qua việc các Bộ, ngành thiết lập hiệu quả cơ chế, hệ sinh thái, mô hình liên kết hỗ trợ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của DN (vườn ươm, chương trình đào tạo, tập huấn,...) và đặc biệt cần chú trọng truyền thông chính sách ngay từ dự thảo đến khi vận hành. Cuối cùng, hoạt động đối thoại chính sách công-tư cần sự chủ động cao hơn từ phía các cơ quan công quyền. Cơ quan quản lý phải nắm bắt rõ hơn các biến động thực tiễn và thị trường, để từ đó có căn cứ xây dựng các chính sách tốt hơn, hiệu quả hơn.■

Hưởng chế độ ưu đãi người có công không đúng quy định phải nộp trả ngân sách

Bộ Tài chính vừa ban hành Thông tư số 101/2018/TT-BTC quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý. Theo đó, trường hợp đối tượng lợi dụng chính sách của Nhà nước để được hưởng chế độ không đúng quy định thì phải nộp trả ngân sách T.Ư toàn bộ số tiền đã được hưởng theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền. Thông tư có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2019.■

THÙY ANH

Thúc đẩy phát triển cơ sở hạ tầng tại Việt Nam

Nhằm tạo mối liên kết giữa khu vực công và khu vực tư trong phát triển cơ sở hạ tầng, vừa qua, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Diễn đàn Kinh tế thế giới (WEF) đã ra mắt Nhóm công tác về cơ sở hạ tầng tại Việt Nam (IWG).

Việt Nam xác định phát triển kết cấu hạ tầng là một trong ba khâu đột phá chiến lược để phát triển kinh tế. Với nhu cầu đầu tư kết cấu hạ tầng lớn nhưng nguồn lực nhà nước hạn chế nên việc huy động nguồn lực xã hội hóa được Chính phủ Việt Nam rất quan tâm. IWG được thành lập để góp phần hiện thực hóa Thỏa thuận hợp tác giữa Chính phủ Việt Nam và WEF về “Tương lai tự cường nền kinh tế Việt Nam”. Theo Thỏa thuận, WEF sẽ giúp Việt Nam điều hướng giai đoạn tiếp theo của quá trình phát triển trong cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0. Một trong bảy trụ cột của hợp tác là nghiên cứu chính sách về “Tương lai của đầu tư dài hạn, cơ sở hạ tầng và phát triển”.■

P.KHANG

Năm 2018: Giảm chi hàng nghìn tỷ đồng do đổi mới lĩnh vực sự nghiệp công

Vụ Tài chính hành chính sự nghiệp (Bộ Tài chính) cho biết, đến nay, tuy các Bộ, ngành, địa phương chưa tổng hợp về sắp xếp bộ máy tại đơn vị sự nghiệp công lập, tình giản

biên chế, nhưng dự kiến năm 2018, sẽ giảm chi được hàng nghìn tỷ đồng NSNN do đổi mới lĩnh vực sự nghiệp công. Trong các năm 2017-2018, chỉ tính riêng ở T.Ư, các lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo đã giảm chi NSNN trực tiếp cho các đơn vị sự nghiệp công lập mỗi năm khoảng 1.000 tỷ đồng.■

MINH ANH

Kế toán, Kiểm toán và Tài chính trong thời đại kỹ thuật số

Ngày 23/11, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân phối hợp với Viện Kế toán viên công chứng Anh và xứ Wales (ICAEW) và Trường Đại học Cardiff Metropolitan (Anh) đồng tổ chức Hội thảo quốc tế “Accounting, Auditing and Finance in the Digital Age - Kế toán, Kiểm toán và Tài chính trong thời đại kỹ thuật số”. Tại Hội thảo, các chuyên gia, nhà nghiên cứu đã tập trung thảo luận và chia sẻ kinh nghiệm về 4 chuyên đề bao gồm: Kế toán tài chính, Kế toán quản trị, Kiểm toán và Tài chính.■

THÙY LÊ

KIỂM TOÁN CHUYÊN ĐỀ CỦA KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC - THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

□ *Thưa ông, dù kiểm toán chuyên đề (KTCD) đã được thực hiện nhiều năm nay, nhưng tại buổi Tọa đàm “Tổ chức KTCD của KTNN: Thực trạng và giải pháp”, không ít đại biểu vẫn thắc mắc về những cơ sở lý luận của hình thức kiểm toán này. Vậy theo ông, khái niệm KTCD nên được hiểu như thế nào?*

- Trước hết, KTCD là cuộc kiểm toán đối với vấn đề mang tính quốc gia, hoặc mang tính địa phương, khu vực hay một Bộ, ngành đối với nội dung quản lý chuyên sâu về một nội dung quản lý hay một lĩnh vực nào đó. Với cách hiểu như vậy thì việc thực hiện cuộc KTCD có thể chia thành ba cách:

Cách thứ nhất: Cuộc KTCD do toàn Ngành thực hiện trên phạm vi toàn quốc và chuyên sâu về một nội dung quản lý. Cách thức tổ chức kiểm toán này phục vụ những vấn đề lớn, mang tầm quốc gia, phục vụ Quốc hội, Chính phủ trong việc đánh giá, hoạch định chính sách quản lý. Lưu ý, đây không phải là cuộc kiểm toán đối với toàn bộ một chương trình mục tiêu hoặc một lĩnh vực cụ thể nào đó.

Cách thứ hai, KTCD có thể kiểm toán theo một chủ đề quản lý nhưng lồng ghép với các cuộc kiểm toán trong toàn Ngành trong một năm nào đó. Với trường hợp này, không nhất thiết phải tổ chức thành một cuộc kiểm toán mà kiểm soát chuyên đề theo hướng kiểm soát các mục tiêu, nội dung kiểm toán để cuối năm có thể tổng hợp, báo cáo thành một chủ đề cụ thể.

Cách thứ ba, KTCD được thực hiện riêng rẽ tại một chuyên ngành, khu vực và đối với một nội dung, chủ đề cụ thể tại Bộ, ngành hay địa phương. Kết quả KTCD dạng này phục vụ cho công tác quản lý của Bộ trưởng hay Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân. Hằng năm, từng KTNN chuyên ngành, khu vực phải lựa chọn một chuyên đề cho phù hợp với đặc thù, đáp ứng được yêu cầu của Hội đồng Nhân dân hoặc của Bộ, ngành. Theo đó, mỗi năm, một KTNN khu vực kiểm toán 4- 5 tỉnh, thành nhưng chuyên đề không nhất thiết giống nhau bởi mỗi địa phương có đặc thù khác nhau. Tương tự, ở các Bộ, KTNN chuyên ngành cũng có thể lựa chọn các chuyên đề để đáp ứng yêu cầu của Bộ trưởng. Thậm chí trong lĩnh vực Quốc phòng, an ninh cũng có thể lựa chọn chuyên đề, chẳng hạn, có thể lựa chọn chuyên đề bảo trì, bảo dưỡng vũ khí tại Bộ Quốc phòng và thực hiện kiểm toán trong toàn quân...

Kiểm toán chuyên đề cần sự tập trung ý chí của toàn Ngành

(Phỏng vấn TS. LÊ ĐÌNH THẮNG - Kiểm toán trưởng KTNN chuyên ngành III)



Toàn cảnh buổi Tọa đàm

Ảnh: THANH TÙNG

Bên cạnh đó, các đơn vị có thể tổ chức một cuộc KTCD lồng ghép trong một cuộc kiểm toán. Ví dụ, tại một tập đoàn, tổng công ty, đoàn kiểm toán có thể chỉ kiểm toán việc quản lý nợ/ quản lý doanh thu/ quản lý chi phí. Thậm chí, trong chi phí có thể thực hiện chuyên đề quản lý tiền lương. Hay khi kiểm toán ngân sách địa phương, KTNN khu vực chỉ lựa chọn một chủ đề, như: vay của chính quyền địa phương/ nợ xây dựng cơ bản hoặc chi sự nghiệp giáo dục của địa phương...

Với cách hiểu như vậy, bản chất của KTCD cũng có thể hiểu là cuộc kiểm toán hoạt động, dù có khác biệt là các cuộc KTCD không xây dựng thành những tiêu chí cụ thể và phải có những kết luận về công tác quản lý. Trên thực tế, lâu nay, các đơn vị trực thuộc KTNN vẫn còn quan niệm: KTCD là một cuộc kiểm toán rộng lớn, riêng rẽ. Chính quan niệm này đã khiến cho việc thực hiện kiểm toán trở nên khó khăn, và kết quả kiểm toán cũng không được như mong đợi.

□ *Sự khó khăn mà ông đề cập đã bộc lộ ở những khâu nào trong thực tiễn kiểm toán, thưa ông?*

- Thứ nhất, đó là vướng mắc trong việc lựa chọn chủ đề kiểm toán. Thực tế, KTNN đã có những cuộc kiểm toán mang tính

chuyên ngành hơn là một chuyên đề. Thậm chí, cuộc kiểm toán mang tên một chương trình mục tiêu quốc gia cũng gọi là KTCD. Lẽ ra, trong chương trình mục tiêu đó, chúng ta có thể lựa chọn một nội dung hoặc một chủ đề cụ thể, không phải kiểm toán toàn bộ chương trình. Chẳng hạn, đối với việc kiểm toán về trái phiếu chính phủ, chúng ta cần phải đi sâu vào một chủ đề như việc phát hành hay quản lý, phân bổ hoặc sử dụng nguồn vốn này cho đầu tư... Cũng với Chương trình mục tiêu quốc gia về nông thôn mới, KTNN chỉ nên lựa chọn một nội dung (chủ đề), như xây dựng đường giao thông nông thôn...

Thứ hai, nhiều Kiểm toán viên chưa am hiểu hết về KTCD, coi KTCD là vấn đề rất khó nên ngại thực hiện. Hơn nữa, sự phối hợp giữa các đơn vị kiểm toán còn khá yếu và lỏng lẻo, trong khi đơn vị chủ trì phải “lăn lung” ra làm thì đơn vị phối hợp vẫn xem như đó không phải là việc của mình. Tôi cho rằng, việc thực hiện KTCD cần sự tập trung ý chí của toàn Ngành, không thể coi đây là nhiệm vụ riêng của đơn vị chủ trì hay của Vụ Tổng hợp.

Hiện nay, nhiều cuộc KTCD còn rời rạc, không kết luận được vấn đề mang tính khái quát. Trên thực tế, một số cuộc kiểm toán đã mang lại những thông tin có giá trị như

vũ khí cho KTNN, nhưng vì nó chỉ mang tính nhỏ lẻ ở từng khu vực nên không thể kết luận thành một vấn đề chung của quốc gia. Đơn cử, một cuộc kiểm toán đã phát hiện ra rằng: DN ngoài quốc doanh bình quân một năm chỉ kê khai, nộp 2,8 triệu đồng thuế thu nhập DN. Số liệu này cho thấy: một là DN trốn thuế thu nhập DN nhiều, hai là DN hoạt động quá kém hiệu quả. Thực tế đặt ra là không thể tất cả DN trong một địa phương đều kém hiệu quả. Cả hai vấn đề đều liên quan đến kinh tế vĩ mô, nhưng bởi mỗi năm KTNN chỉ kiểm toán nội dung này ở vài ba tỉnh, thành nên không khái quát được điều gì. Nếu nội dung này được thực hiện kiểm toán trên toàn quốc thì kết quả sẽ rất có giá trị.

Thứ ba, các cuộc KTCD chưa có sự thực hiện thống nhất trong toàn Ngành. Cùng đề cương, mẫu biểu nhưng mỗi chuyên ngành, mỗi khu vực thực hiện và kết luận có sự khác biệt. Đây là vấn đề quản lý mang tính nội tại có thể khắc phục được khi có sự thống nhất ý chí là sự quyết tâm.

Ngoài ra, một khó khăn nữa phải kể đến là việc tổng hợp kết quả kiểm toán. Các đơn vị đã không gửi báo cáo tổng hợp kết quả kiểm toán về Vụ Tổng hợp và đơn vị chủ trì, thay vào đó là gửi toàn bộ báo cáo kiểm toán. Về bản chất, đây mới chỉ là việc cộng dồn kết quả, chưa phải là tổng hợp, trong khi đơn vị tổng hợp báo cáo không thể đủ nhân lực và thời gian để đọc toàn bộ báo cáo với hàng nghìn trang. Điều này dẫn đến kết quả kiểm toán chuyên đề chủ yếu phản ánh kết quả kiểm toán của đơn vị chủ trì kiểm toán.

□ *Để giải quyết những khó khăn trên, theo ông, KTNN cũng như các đơn vị thực hiện KTCD cần phải có sự điều chỉnh, thay đổi như thế nào?*

- Có thể khẳng định, KTNN muốn phát triển mạnh mẽ hơn nữa thì chắc chắn phải

(Xem tiếp trang 10)

Hiện nay, việc xây dựng phương án tổ chức KTCD vẫn đang là khâu có nhiều vướng mắc và tranh luận. Tôi cho rằng, phương án tổ chức KTCD trong phạm vi 1 đơn vị hoặc trong 2 - 3 đơn vị hay toàn Ngành phải được xây dựng khác nhau. Điều quan trọng là phải xác định đơn vị nào sẽ viết biên bản kiểm toán, đầu mỗi nào viết báo cáo kiểm toán và cả Ngành sẽ tổng hợp như thế nào?

Một vấn đề nữa là tổ chức KTCD thành một cuộc kiểm toán độc lập hay lồng ghép, nếu lồng ghép thì thực hiện như thế nào bởi quá trình kiểm toán của KTNN sẽ ảnh hưởng rất nhiều đến đơn vị được kiểm toán. Ngoài ra, phương án tổ chức kiểm toán cũng cần tính đến việc tránh chồng chéo trong chính nội bộ

Để kiểm toán chuyên đề thành công như mong đợi

□ ĐÀO VĂN DŨNG - Kiểm toán trưởng KTNN chuyên ngành Ia

KTNN, cụ thể như phạm vi kiểm toán của đơn vị chủ trì không thể trùng với các đơn vị khác.

Thực tiễn xây dựng và triển khai áp dụng một số đề cương KTCD cho thấy: đề cương còn dàn trải, ôm đồm nhiều trọng tâm, nội dung kiểm toán, không phù hợp với thực tế tổ chức về nhân sự, thời gian của các đoàn kiểm toán. Một số trọng tâm, nội dung, phạm vi xác định trong đề cương không phù với thông tin thu thập nên quá trình thực hiện còn vướng mắc, phải điều chỉnh. Mặc dù khối lượng công việc thực hiện khá nhiều nhưng một số đề cương

không hướng dẫn cụ thể phạm vi kiểm toán, cách thức tổ chức thực hiện, đối với một số trọng tâm, nội dung kiểm toán khó dẫn đến quá trình thực hiện các đơn vị còn lúng túng và thực hiện chưa thống nhất. Ngoài ra, một số đề cương có hồ sơ mẫu biểu còn phức tạp, số lượng nhiều, chưa tập trung vào những vấn đề cần thiết của cuộc kiểm toán, gây khó khăn cho công tác khảo sát lập kế hoạch kiểm toán.

Nguyên nhân chủ yếu của tình trạng trên là do thời gian xây dựng đề cương ngắn, đơn vị chủ trì xây dựng đề cương không kịp nghiên

cứu đầy đủ quy định pháp luật, tình hình tổ chức thực hiện tại đơn vị được kiểm toán. Ngoài ra, đơn vị chủ trì chỉ giao cho một nhóm kiểm toán viên xây dựng đề cương nên không thể đảm bảo chất lượng, trong khi đó nhiều đơn vị cũng chưa nêu cao tinh thần trách nhiệm trong việc tham gia ý kiến đối với đề cương kiểm toán.

Hiện nay, nhiều kế hoạch kiểm toán chưa thu thập đầy đủ thông tin phục vụ cho việc đánh giá, xác định trọng yếu, rủi ro kiểm toán dẫn đến việc xác định trọng tâm, nội dung kiểm toán không phù hợp. Một số cuộc kiểm

toán chưa đi sâu đánh giá cơ chế quản lý, điều hành, tính kinh tế, hiệu quả và hiệu lực trong việc sử dụng nguồn lực của các đơn vị được kiểm toán.

Ở đây, việc xây dựng và xét duyệt kế hoạch kiểm toán là nội dung rất quan trọng bởi KTCD khác với các cuộc kiểm toán thông thường. Thực tế, các đơn vị đã đưa ra ý tưởng rất nhiều nhưng khi tổ chức thực hiện lại không hiệu quả chính là do khâu xét duyệt kế hoạch kiểm toán. Một vấn đề đặt ra, đơn vị chủ trì cuộc KTCD có cần tham gia ở khâu này không và tham gia như thế nào? Nếu không nghiên cứu, thống nhất được vấn đề này thì các cuộc KTCD sẽ không thể thành công như mong đợi.■

BẮC SƠN (ghi)

KIỂM TOÁN CHUYÊN ĐỀ CỦA KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC - THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

Kiến nghị kiểm toán chưa sâu do đặt ra quá nhiều mục tiêu

Hiện nay, KTCD được thực hiện theo hai hình thức: tổ chức thành cuộc KTCD riêng và lồng ghép vào các cuộc kiểm toán ngân sách. Dù với hình thức nào, các cuộc kiểm toán này cũng đều đặt ra rất nhiều mục tiêu, đó là xác nhận, đánh giá tính tuân thủ, đánh giá hiệu lực, hiệu quả, phát hiện sai phạm, kiến nghị chính sách...

KTCD là cuộc kiểm toán tổng hợp trên diện rộng, tuy nhiên trên thực tế, ngay cả các cuộc kiểm toán báo cáo tài chính tại DN, Bộ, ngành hay địa phương, cũng đều được đặt ra từ 3 - 5 mục tiêu kiểm toán và cuộc nào cũng mang dáng dấp của KTCD. Vấn đề ở đây chính là việc nhận diện, xác định nội dung trọng tâm của mỗi cuộc kiểm toán, các đoàn không nên đặt ra quá nhiều mục tiêu để rồi không đạt kết quả như mong muốn.

Giai đoạn 2017-2018, KTNN khu vực IV đã và đang thực hiện 32 cuộc kiểm toán, trong đó có 6/32 cuộc KTCD độc lập. Thực tiễn kiểm toán cho thấy, phần lớn các cuộc KTCD độc lập có kết quả và chất lượng cao hơn so với các cuộc KTCD lồng ghép, thậm chí mức độ tác động của kiến nghị cao hơn các cuộc kiểm toán ngân sách thường niên. Mặc dù vậy, qua các cuộc kiểm toán này, chúng tôi cũng nhận thấy việc triển khai KTCD vẫn tồn tại những bất cập, hạn chế nhất định.

Thứ nhất, một số chuyên đề thực hiện chưa thực sự tốt, còn sơ sài. Cụ thể, tại cuộc KTCD sử dụng đất năm 2017, khi xây dựng kế hoạch kiểm toán, Đoàn kiểm toán đã được tập huấn, học tập nghiên cứu về kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng... Song, trong quá trình thực hiện kiểm toán, các kiểm toán viên vẫn khá lúng túng, kết quả đưa ra không đảm bảo tính hiệu lực, các kiến nghị chưa sâu, chưa thuyết phục. KTNN đã chỉ ra hàng loạt

Nên giảm bớt mục tiêu để đảm bảo tính chuyên sâu cho cuộc kiểm toán

NGUYỄN VĂN HIỆU - Phó Kiểm toán trưởng KTNN khu vực IV

Được triển khai thực hiện lần đầu tiên năm 2007, đến nay, kiểm toán chuyên đề (KTCD) đã chiếm khoảng 30% trong tổng số các cuộc kiểm toán do KTNN thực hiện hằng năm. Mặc dù vậy, đây vẫn là một hình thức kiểm toán gây nhiều tranh luận trong quá trình thực hiện.



Đoàn kiểm toán thông báo kết luận kiểm toán tại đơn vị

Ảnh: Tư liệu

sai phạm, bất cập nhưng lại không đưa ra được kiến nghị trong công tác quản lý sử dụng đất tại địa phương và công tác quy hoạch.

Thứ hai, mục tiêu kiểm toán đặt ra quá ôm đồm, cách thức tiếp cận chưa thực sự sâu. Trong 5 cuộc KTCD mà khu vực IV đã thực hiện, mỗi cuộc có trung bình 5 mục tiêu kiểm toán. Qua đối chiếu kết quả kiểm toán với các mục tiêu thiết lập trong kế hoạch kiểm toán được lãnh đạo KTNN phê duyệt, có thể thấy, mức độ hoàn thành các mục tiêu kiểm toán còn một khoảng cách khá lớn so với yêu cầu đề ra. Một số mục tiêu kiểm toán mới đạt được một phần so với kỳ vọng, chỉ 3/5 cuộc có kiến nghị xem xét trách nhiệm tổ chức, cá nhân.

Thứ ba, về loại hình kiểm toán, phần lớn nội dung, tiêu chí kiểm toán xác định và thực hiện trong các cuộc KTCD hiện nay là việc tuân thủ pháp luật của các đơn vị được kiểm toán hoặc các đơn vị đối chiếu, hình thức kiểm

toán tài chính và hoạt động chi chiếm phần thứ yếu. Do đó, các ý kiến nhận xét, đánh giá, kiến nghị kiểm toán thường là chần chừ, khắc phục những bất cập, hạn chế đã xảy ra (đơn vị đã biết hoặc đã nhận thức), ít có kiến nghị mang tính định hướng tương lai như đề ra các giải pháp, chính sách, phương án thực thi hiệu quả hơn.

Giải pháp hiệu quả cho các cuộc kiểm toán chuyên đề

Để các cuộc KTCD mang lại kết quả như mong muốn, KTNN cần thực hiện đầy đủ các giải pháp sau:

Một là, tập trung lựa chọn các chủ đề kiểm toán có rủi ro cao, được xã hội quan tâm như: tham nhũng, thất thoát, lãng phí trong quản lý, sử dụng tài chính và tài sản công...

Hai là, tăng cường KTCD với mục tiêu chính là đánh giá tính tuân thủ nhằm phát hiện sai phạm, kiến nghị với đơn vị được kiểm toán và cơ quan quản lý. Điều quan trọng là thông qua cuộc kiểm toán, KTNN sẽ phát hiện các bất cập trong chính sách để đưa ra kiến nghị phù hợp.

Ba là, để khắc phục những hạn chế, bất cập do triển khai nhiều cuộc KTCD độc lập và kiểm toán thường niên đồng thời, khi xây dựng kế hoạch kiểm toán trung hạn, KTNN cần phải xác định

Trong giai đoạn 2017-2018, KTNN khu vực IV đã và đang thực hiện 32 cuộc kiểm toán, trong đó có 6/32 cuộc KTCD độc lập, bao gồm: 2 chuyên đề đất đô thị tại TP. HCM và Bình Dương; 1 cuộc KTCD tái định cư TP. HCM; 1 cuộc chuyên đề ưu đãi đầu tư tại khu công nghiệp và khu chế xuất; 1 cuộc kiểm toán việc thực hiện các mục tiêu khu công nghệ cao; 1 cuộc KTCD huy động vốn, cho vay đầu tư xây dựng các trường mầm non trên địa bàn TP. HCM (chưa kết thúc). Kết quả kiểm toán của 5 cuộc KTCD đã kết thúc như sau:

Về sai phạm tài chính, qua 5 cuộc kiểm toán, KTNN khu vực IV kiến nghị xử lý tài chính khoảng 5.074 tỷ đồng. Với tổng số 62 kiểm toán viên (KTV) thực hiện, tính trung bình mỗi cuộc kiểm toán đã kiến nghị xử lý tài chính 1.015 tỷ đồng. Như vậy, so với kết quả kiểm toán ngân sách địa phương trên địa bàn TP. HCM năm 2017 (kiến nghị xử lý tài chính là 2.247 tỷ đồng, do 40 KTV thực hiện), KTCD có số kiến nghị xử lý tài chính tính trên mỗi KTV hiệu quả hơn 8,4 lần.

Với kiến nghị về cơ chế, chính sách, thông qua 5 cuộc KTCD, KTNN khu vực IV đã phát hiện các bất cập, sơ hở trong quản lý ngân sách địa phương để kiến nghị khắc phục, đặc biệt là kiến nghị chính sách về đất đai. Cụ thể như sau: có 94 kiến nghị khắc phục những hạn chế trong quản lý điều hành, trung bình 19 kiến nghị/cuộc kiểm toán; kiến nghị kiểm điểm trách nhiệm đối với khoảng 37 tổ chức, sửa đổi 3 văn bản pháp luật không phù hợp với cơ quan quản lý nhà nước.■

Việc nâng cao chất lượng và vai trò của KTNN đối với hoạt động quản lý tài chính công, tài sản công theo hướng phát triển kiểm toán chuyên đề (KTCD) là một định hướng đúng và cấp thiết. Để đáp ứng được yêu cầu cấp bách này, hoạt động kiểm toán của KTNN nói chung và hoạt động KTCD của KTNN nói riêng cần được đổi mới, hoàn thiện theo những phương hướng và giải pháp sau:

Một là, đổi mới công tác quản lý hoạt động kiểm toán dựa trên cơ sở đổi mới công tác kế hoạch kiểm toán (KHKT), cụ thể là: Tổ chức một cách có hệ thống công tác xây dựng và quản lý kiểm toán theo KHKT trung hạn (3 năm), trong đó, nội dung cốt lõi là xây dựng các chương trình kiểm toán (kế hoạch và tổ chức thực hiện các cuộc kiểm toán) chuyên đề, kiểm toán hoạt động cho những ngành, lĩnh vực có những “vấn đề” để tổ chức thực hiện đạt được những

Hoạt động kiểm toán chuyên đề rất cần được đổi mới

PGS,TS. ĐINH TRỌNG HANH

mục tiêu có giá trị đối với quản lý ngành, lĩnh vực. Nâng cao chất lượng công tác lập và quản lý KHKT nằm trong mối quan hệ hữu cơ với KHKT trung hạn; đây là cơ sở cho việc thực hiện các cuộc KTCD vượt khỏi giới hạn của từng “cuộc kiểm toán”, giải quyết được những vấn đề có tính hệ thống, tác động rộng đối với các đơn vị được kiểm toán.

Hai là, đa dạng hóa các hình thức tổ chức KTCD phù hợp với đặc điểm của vấn đề kiểm toán và khách thể kiểm toán, đó là: Tổ chức KTCD theo mô hình hình thành “chuỗi” các cuộc kiểm toán đối với những chuyên đề ở phạm vi rộng, trên cả một lĩnh vực, ngành, địa phương. Tổ chức các cuộc KTCD lồng ghép trong các cuộc kiểm toán

tài chính (Bộ, ngành, địa phương) đối với các chuyên đề hướng vào đánh giá những vấn đề phát sinh trong từng đơn vị được kiểm toán.

Ba là, xây dựng quy trình kiểm toán phù hợp với những đặc thù cuộc KTCD chung (cho từng lĩnh vực, ngành, các địa phương) của KTNN, bao gồm các giai đoạn: Nghiên cứu, khảo sát, lựa chọn chủ đề của cuộc KTCD tổng quát; Tổ chức các “cuộc kiểm toán thử nghiệm” tại một số đơn vị thuộc lĩnh vực, ngành, địa phương; Phân tích, đánh giá kết quả kiểm toán và xây dựng “mô hình chuẩn” của cuộc KTCD; Tổ chức các cuộc KTCD thành phần theo “mô hình chuẩn”; Tổng hợp kết quả và đề xuất các kiến nghị kiểm toán của cuộc KTCD tổng hợp.

trước các chủ đề dự kiến, các đơn vị, mục tiêu, nội dung kiểm toán tương ứng trên cơ sở đánh giá rủi ro, trọng yếu, từ đó ưu tiên thực hiện thay vì các cuộc kiểm toán thường niên. Bên cạnh đó, cần phải ưu tiên đội ngũ Kiểm toán viên có năng lực, kinh nghiệm tham gia vào các cuộc KTCD.

Bốn là, cần có hệ thống hướng dẫn và lý luận xuyên suốt cho các cuộc KTCD, cụ thể là cần có sự hướng dẫn chi tiết hơn về đề cương và quy trình kiểm toán, bởi lẽ hiện nay, các KTNN chuyên ngành và khu vực vẫn còn lúng túng khi thực hiện hình thức kiểm toán này.

Năm là, sau khi kết thúc mỗi cuộc kiểm toán, các đoàn cần đúc kết, rút kinh nghiệm về tổ chức xây dựng hệ thống đề cương, hướng dẫn. Trong đó, phải đánh giá lại cách thức tổ chức lồng ghép hay tổ chức độc lập. Hiện nay, mỗi KTNN khu vực phụ trách 3 - 4 đơn vị cấp tỉnh, theo đó sẽ tổ chức các cuộc kiểm toán ngân sách với 5 - 6 mục tiêu kiểm toán. Theo tôi, nên giảm mục tiêu của các cuộc kiểm toán ngân sách địa phương, chỉ tập trung vào kiểm toán báo cáo tài chính, còn lại tổ chức kiểm toán theo từng chuyên đề cụ thể để vừa giảm đầu mối, giảm áp lực vừa đảm bảo tính chuyên sâu.■ **BẮC SƠN (ghi)**

Bốn là, vận dụng các phương pháp kiểm toán phù hợp với đặc thù của KTCD. Cụ thể là: Đổi mới phương pháp tiếp cận kiểm toán bằng cách chuyển từ phương pháp tiếp cận kiểm toán toàn diện trong kiểm toán tài chính sang phương pháp tiếp cận “vấn đề”; Chuyển từ việc áp dụng các phương pháp nghiệp vụ kiểm toán truyền thống trong kiểm toán tài chính sang các phương pháp kiểm toán chuyên sâu, đồng thời, mở rộng phạm vi cơ sở dữ liệu kiểm toán từ dữ liệu tài chính, kế toán sang dữ liệu thống kê kinh tế, điều tra xã hội học...

Cùng với những phương hướng và giải pháp trên, KTNN cũng như các KTNN chuyên ngành và khu vực cần đổi mới và hoàn thiện công tác tổ chức thông tin kiểm toán, công tác quản lý hoạt động KTCD, công tác kiểm soát chất lượng kiểm toán phù hợp với đặc điểm của các cuộc KTCD.■

P.V (ghi)

KIỂM TOÁN CHUYÊN ĐỀ CỦA KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC - THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

Thiếu chủ động trong việc lựa chọn chủ đề kiểm toán

Về cơ bản, các đại biểu đều thống nhất quan điểm, việc xác định chủ đề kiểm toán cần dựa trên một số cơ sở, đó là: những vấn đề Quốc hội, Chính phủ, dư luận xã hội quan tâm; những lĩnh vực cần phải sửa đổi, cải tiến hay tiềm ẩn nhiều rủi ro trong việc sử dụng các nguồn lực và không đạt mục tiêu đề ra; những chủ đề có mục tiêu, trọng tâm và nội dung kiểm toán phù hợp với định hướng xây dựng kế hoạch kiểm toán năm của KTNN; những chủ đề phù hợp với khả năng, trình độ và nguồn nhân lực của KTNN...

Theo PGS,TS. Đinh Trọng Hanh, chủ đề KTCĐ hiện nay thường có phạm vi rộng nên tính chất chuyên đề và mục tiêu chuyên sâu bị hạn chế. Việc lựa chọn và nghiên cứu chuyên đề kiểm toán của các chuyên ngành và khu vực thường thụ động, dựa chủ yếu vào yêu cầu của lãnh đạo KTNN.

Đồng tình với ý kiến trên, ông Đào Văn Dũng - Kiểm toán trưởng KTNN chuyên ngành Ia - cho rằng, việc lựa chọn chủ đề kiểm toán phải toát lên được ba nội dung, đó là: đối tượng kiểm toán, phạm vi kiểm toán, đơn vị được kiểm toán. Nếu chủ đề đưa ra mà không thể hiện rõ ba nội dung trên thì cuộc kiểm toán sẽ không thể thực hiện được. Hiện, chỉ một số chủ đề kiểm toán là đúng và sát với yêu cầu, còn lại phần lớn đều phải điều chỉnh phạm vi, tên của chuyên đề.

Nhiều chuyên đề được lựa chọn kiểm toán chưa mang lại kết quả như mong muốn; một số chuyên đề chưa phải là các vấn đề

LỰA CHỌN CHỦ ĐỀ KIỂM TOÁN:

Cần chuyển từ thế bị động sang chủ động

□ THÙY LÊ

Việc lựa chọn chủ đề kiểm toán là điều kiện tiên quyết để xác lập giá trị của một cuộc kiểm toán chuyên đề (KTCĐ). Tại Tọa đàm "Tổ chức KTCĐ của KTNN: Thực trạng và giải pháp", các đại biểu đã chỉ ra nhiều hạn chế, đồng thời đưa ra những giải pháp nhằm khắc phục một cách hiệu quả bước khởi đầu này.

thiết thực, nổi cộm, chưa được các cấp quản lý quan tâm, chưa đi sâu, giải đáp các vấn đề bức xúc trong dư luận xã hội. Tình trạng trên xảy ra chủ yếu là do hầu hết các đơn vị trong Ngành còn bị động khi lựa chọn nội dung và chương trình để thực hiện KTCĐ trong kế hoạch hằng năm của đơn vị mình. Nhiều đơn vị chỉ lựa chọn chủ đề khi có ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo KTNN.

Việc lựa chọn chủ đề không đạt yêu cầu được đại diện KTNN chuyên ngành VI lý giải: Do cơ sở dữ liệu, thông tin phục vụ cuộc kiểm toán chưa đầy đủ nên quá trình lựa chọn chủ đề kiểm toán chủ yếu chỉ thông qua việc thu thập thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng, không đảm bảo tính chính xác về tình hình thực hiện của chương trình/đối tượng để có thể xác định được các nội dung, phạm vi, đối tượng dự kiến kiểm toán. Trong khi đó, việc lựa chọn chủ đề kiểm toán lại phụ thuộc rất nhiều vào đặc điểm quản lý của từng địa phương, hoặc mang tính chất liên vùng, liên quan đến nhiều tỉnh, thành phố.

Ngoài ra, theo ý kiến của đại diện KTNN chuyên ngành V, chủ đề kiểm toán thường do một đơn vị chủ trì thực hiện, chưa có sự phối hợp giữa các chuyên

ngành, khu vực nên chưa có sự nghiên cứu toàn diện, nhất là đối với các vấn đề có nhiều cấp, nhiều ngành tham gia. Bản thân đơn vị chủ trì nhiều lúc cũng lúng túng trong việc thực hiện khảo sát các cuộc KTCĐ, nhất là khi có sự chồng chéo về nhiệm vụ giữa các đơn vị tham gia kiểm toán.

Để lựa chọn trúng chủ đề kiểm toán

Theo ông Lê Hoài Nam - Vụ Tổng hợp (KTNN), cần nghiên cứu để đưa vào kế hoạch kiểm toán hằng năm ít nhất từ 3 đến 5 chuyên đề, với nội dung kiểm toán chuyên sâu có quy mô, phạm vi rộng và có sự tham gia kiểm toán của nhiều đơn vị trong ngành để đánh giá một cách tổng thể, toàn diện nhất. Đồng thời, ngành cũng nên xây dựng các chủ đề kiểm toán trung hạn (trong 2 năm tiếp theo) để thực hiện kiểm toán khi thấy đủ điều kiện.

Bên cạnh đó, chủ đề kiểm toán phải phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương và phù hợp với điều kiện về thời gian, nhân sự của đơn vị. Các chuyên đề cần được quan tâm đúng mức, bố trí thời gian hợp lý, ưu tiên chọn các kiểm toán viên có kinh nghiệm, năng lực để phân tích, đánh giá một cách đầy đủ, khách quan

công tác kiểm soát nội bộ, rủi ro và trọng yếu kiểm toán làm cơ sở xác định trọng tâm, nội dung, phạm vi kiểm toán.

Đưa ra giải pháp cho việc lựa chọn chủ đề kiểm toán, ông Đào Văn Dũng cho rằng, việc lựa chọn chủ đề phải phân ra thành hai nhóm: nhóm một là những chủ đề ngành định hướng vĩ mô, sau đó các đơn vị đưa ra lựa chọn để thực hiện; nhóm hai là những chủ đề sát với thực tiễn mà các đơn vị chắc chắn có thể tự thực hiện được, khi ấy chuyên đề sẽ được giao hẳn cho một đơn vị thực hiện. Để lựa chọn được các chủ đề thiết thực, trước hết, việc xây dựng kế hoạch kiểm toán hằng năm cần chuyển từ thế bị động sang thế chủ động. Theo đó, KTNN phải dành thời gian, nhân lực và có lộ trình hợp lý để tổ chức thu thập, nắm bắt thông tin qua phương tiện đại chúng, thông tin trong nội ngành, từ đó nghiên cứu, xác định những vấn đề, chủ đề riêng cho các cuộc KTCĐ.

Cũng liên quan đến vấn đề thu thập thông tin, đại diện KTNN chuyên ngành VI kiến nghị: Các đơn vị kiểm toán cần tăng cường việc thu thập thông tin trực tiếp (thông qua văn bản khảo sát, thu thập thông tin và thực hiện khảo sát trực tiếp tại các đơn vị, đầu

mối được dự kiến kiểm toán) để đảm bảo chủ đề được lựa chọn có tính khả thi cao. Với nguồn lực và thời gian có hạn, các cuộc KTCĐ không thể kỳ vọng thực hiện được những lĩnh vực rộng lớn mà phải xác định phạm vi phù hợp, đi vào trọng tâm, kiểm toán theo từng chuyên đề nhỏ, chia thành nhiều "lát cắt" để đánh giá sâu các vấn đề.

Chia sẻ kinh nghiệm kiểm toán của mình, đại diện KTNN khu vực I đưa ra ví dụ cụ thể: Tại cuộc kiểm toán "Chuyên đề xác định giá trị DN và thực hiện cổ phần hóa DNNN giai đoạn 2013-2017", qua khảo sát và nắm bắt thực tiễn, Đoàn kiểm toán của khu vực I đã xác định phải đi sâu vào vấn đề đất đai trong cổ phần hóa (CPH). Trong đó, tập trung kiểm toán việc định giá đất, quản lý đất, phương án sử dụng đất trước và sau CPH. Cuộc kiểm toán này đã đạt được những kết quả kiểm toán mang tính chuyên sâu về công tác quản lý đất đai trong CPH, từ đó đưa ra được các kiến nghị về sửa đổi cơ chế, chính sách...

Phần lớn các đại biểu tại Tọa đàm đều nhất trí: Để lựa chọn được những chủ đề kiểm toán chuyên sâu và đạt kết quả cao, mỗi KTNN khu vực và chuyên ngành cần đầu tư nghiên cứu để có những định hướng cụ thể giúp cho các cuộc KTCĐ ngày càng phát huy đúng giá trị của mình.■

Cùng với sự phát triển về vị thế và quy mô của KTNN, các cuộc kiểm toán chuyên đề (KTCĐ) ngày càng tăng tỷ trọng trong kế hoạch kiểm toán hằng năm của KTNN.

Theo số liệu từ Vụ Tổng hợp - KTNN, năm 2016, Ngành đã thực hiện 15 cuộc KTCĐ, năm 2017 thực hiện 27 cuộc, năm 2018 là 23 cuộc. Nhiều cuộc KTCĐ đã đi sâu khai thác những vấn đề đang được Quốc hội, Chính phủ và dư luận xã hội quan tâm, như: Giá điện đối với Tập đoàn Điện lực Việt Nam; Việc quản lý, khai thác khoáng sản đối với Tập đoàn Than, khoáng sản Việt Nam; Công tác quản lý đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đối với các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư PPP của Bộ Giao thông vận tải (GTVT); Chương trình 30a, Chính sách nhà ở theo Quyết định 167; Việc quản lý, sử dụng nguồn trái phiếu chính phủ...

Ngoài kiến nghị xử lý về tài chính, các cuộc KTCĐ đều có những kiến nghị sửa đổi, bổ sung, bịt lỗ hổng về cơ chế, chính sách trong việc quản lý và sử dụng tài chính công, tài sản công.

Báo cáo của Vụ Tổng hợp đã thống kê một số cuộc kiểm toán có kết quả nổi bật như sau:

Chuyên đề việc thực hiện Đề án "Tái cơ cấu DNNN, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước giai đoạn 2011-2015":

Kết quả nổi bật của một số cuộc kiểm toán chuyên đề

KTNN đã kiến nghị Chính phủ, các Bộ, ngành sửa đổi, bổ sung nhiều cơ chế, chính sách trong cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước, nhằm ngăn ngừa thất thoát tài chính, tài sản công; ban hành, sửa đổi các quy định về thực hiện quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với DN...

Chuyên đề "Kiểm toán kết quả tư vấn định giá và xử lý các vấn đề tài chính trước khi chính thức công bố giá trị DN cổ phần hóa": KTNN đã xác định tăng giá trị thực tế vốn nhà nước theo kết quả kiểm toán năm 2016 là 20.818,9 tỷ đồng, năm 2017 là 9.638,7 tỷ đồng.

Chuyên đề "Công tác quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản giai đoạn 2014-2016": Phát hiện bất cập giữa Luật Khoáng sản 2010 và Nghị định hướng dẫn Luật ban hành 2013; tình trạng khai thác vượt công suất, khai thác khi giấy phép đã hết hạn, vượt ranh giới cấp phép và vượt trữ lượng cấp phép; khai thác khoáng sản trái phép;... Đặc biệt, qua việc sử dụng phương pháp thuê chuyên gia đo đạc lại trữ lượng khai thác để đối chiếu với số liệu báo cáo của 2 DN, KTNN đã xác định truy thu thuế tài nguyên tăng thêm 560,6 tỷ đồng, kiến nghị

địa phương xử lý khai thác ngoài ranh giới mở làm thất thu ngân sách khoảng 1.177,9 tỷ đồng.

Chuyên đề "Công tác quản lý và thu tiền sử dụng đất": KTNN đã phát hiện nhiều hạn chế trong công tác phê duyệt, điều chỉnh quy hoạch; công tác giao đất (đa số không thực hiện đấu thầu dự án hoặc đấu giá quyền sử dụng đất). Qua kiểm toán, đối chiếu 329 dự án, KTNN đã kiến nghị xử lý tài chính 7.778 tỷ đồng.

Chuyên đề "Kiểm toán Dự án Đầu tư xây dựng theo hình thức hợp đồng BT": Kết quả kiểm toán 17 dự án cho thấy, hầu hết các dự án BT đều lựa chọn nhà đầu tư theo hình thức chỉ định thầu, làm giảm sự cạnh tranh và tiềm ẩn rủi ro chọn nhà đầu tư không đủ năng lực. Việc thanh toán cho nhà đầu tư theo hình thức giao đất đã giải phóng mặt bằng có thu tiền sử dụng đất, hoặc cho thuê đất, thu tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê không thông qua hình thức đấu giá là chưa phù hợp quy định của Luật Đất đai năm 2013, đồng thời cũng là kẽ hở dẫn đến thất thoát ngân sách. KTNN đã kiến nghị xử lý tài chính 4.515 tỷ đồng, trong đó có dự án tỷ lệ xử lý

tài chính lên đến 27% tổng giá trị dự án được kiểm toán.

Chuyên đề "Quản lý đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đối với các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) của Bộ GTVT": KTNN đã kiến nghị giảm thời gian thu phí hoàn vốn của 40 dự án là 120 năm so với phương án tài chính ban đầu và giảm giá trị đầu tư 1.467,3 tỷ đồng (năm 2016 trở về trước, KTNN đã kiến nghị giảm 107,4 năm của 27 dự án); kiến nghị sửa đổi, bổ sung nhiều cơ chế, chính sách liên quan đến BOT.

Chuyên đề "Công tác quản lý và sử dụng công chức, viên chức, lao động hợp đồng và quỹ lương năm 2016": KTNN đã phát hiện nhiều đơn vị tùy tiện, thiếu trách nhiệm trong việc giao chỉ tiêu biên chế và tiếp nhận sử dụng biên chế sai quy định, vượt thẩm quyền; giao biên chế công chức vượt chỉ tiêu Bộ Nội vụ giao 5.087 biên chế; 5 địa phương giao 905 chỉ tiêu biên chế viên chức cho các cơ quan hành chính không đúng quy định tại Điều 2, Luật Viên chức; 2 địa phương giao chỉ tiêu hợp đồng khác chưa đúng quy định của Luật Viên chức cho 8.841 người; sử dụng lao động thực tế có mặt trong các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập vượt quy định 63.279 người...■

NGUYỄN SON (tổng hợp)

KIỂM TOÁN CHUYÊN ĐỀ CỦA KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC - THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

TỔ CHỨC ĐOÀN KIỂM TOÁN CHUYÊN ĐỀ:

Mô hình nào sẽ hợp lý và hiệu quả?

□ ĐÌNH HIỀN

Lựa chọn mô hình đoàn kiểm toán chuyên đề (KTCĐ) là một trong những nội dung được các đại biểu rất quan tâm tại buổi Tọa đàm khoa học “Tổ chức KTCĐ của KTNN - Thực trạng và giải pháp” vừa qua.

Hai mô hình tổ chức đoàn kiểm toán chuyên đề

Trên thực tế, những năm gần đây, KTNN đã thử nghiệm nhiều cách thức tổ chức KTCĐ, tùy thuộc vào chủ đề kiểm toán cũng như các nguồn lực liên quan. Về cơ bản, các cuộc KTCĐ có hai phương thức tổ chức như sau:

Một là, mô hình đoàn kiểm toán lồng ghép: Giao cho một đơn vị chủ trì thực hiện lập đề cương kiểm toán, chủ trì kiểm toán tổng hợp tại các Bộ, ngành và là đầu mối tổng hợp kết quả kiểm toán của toàn Ngành. Các đơn vị khác sẽ thực hiện lồng ghép nội dung chuyên đề vào các cuộc kiểm toán tiền và tài sản tại các Bộ, ngành hoặc cuộc kiểm toán ngân sách tại các địa phương. Kết quả kiểm toán của các đơn vị thực hiện kiểm toán lồng ghép sẽ lập thành phụ lục riêng trong báo cáo kiểm toán (BCKT) ngân sách Bộ, ngành, địa phương và chuyển cho đơn vị đầu mối để tổng hợp, lập BCKT chuyên đề của toàn Ngành. Ví dụ, cuộc kiểm toán Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP của Chính phủ và kiểm toán về chính sách hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở theo Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trên toàn quốc.

Hai là, mô hình đoàn kiểm toán tập trung: Thường áp dụng đối với những cuộc kiểm toán có quy mô lớn, phức tạp, mang tính chất toàn ngành,... tổ chức thực hiện theo phương án chỉ thành lập một đoàn, dưới sự chỉ đạo tập trung của một đơn vị KTNN về chuyên môn, nghiệp vụ. Với mô



Kiểm toán viên nhà nước tại thực địa

Ảnh: Tư liệu

hình này, công tác chỉ đạo thực hiện sẽ thống nhất, xuyên suốt quá trình kiểm toán. Ví dụ: Cuộc KTCĐ về công tác phát hành, quản lý và sử dụng vốn trái phiếu chính phủ.

Theo đánh giá của nhiều đại biểu, mỗi cách thức tổ chức thực hiện đều có những ưu điểm và hạn chế nhất định. Tùy theo đặc điểm, quy mô, tính chất từng cuộc kiểm toán, các đơn vị chủ trì sẽ lựa chọn hình thức tổ chức phù hợp.

Ưu điểm của mô hình đoàn kiểm toán lồng ghép là hạn chế tình trạng chồng chéo trong hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát áp lực cho các địa phương, song lại hạn chế thời gian, nhân lực cũng như giảm sự tập trung, chuyên sâu trong việc chỉ đạo hoạt động kiểm toán. Các nội dung kiểm toán không được đi sâu dẫn đến kết quả kiểm toán không cao.

Theo đánh giá của Vụ Pháp chế, với mô hình lồng ghép, quá trình KTCĐ thường bị ảnh hưởng bởi cuộc kiểm toán chính. Trưởng đoàn cũng thường ít quan tâm hơn đến KTCĐ, thiếu tính thống nhất trong chỉ đạo thực hiện, dễ dẫn tới sự thiếu nhất quán trong các ý kiến đánh giá nhận xét, gây trở ngại cho công tác tổng hợp kết quả kiểm toán chung cũng như khó tham mưu kịp thời cho lãnh đạo KTNN khi có những bất cập, vướng mắc.

liên quan đến chuyên đề, phạm vi, tính chất, yêu cầu của cuộc kiểm toán, nguồn nhân lực hiện có, cũng như các tình huống có thể xảy ra trong thực tiễn triển khai kiểm toán; phân tích, đánh giá những ưu điểm, hạn chế của mỗi mô hình, từ đó lựa chọn phương án kiểm toán tối ưu, hiệu quả cao nhất.

Theo đề xuất của KTNN chuyên ngành III, trong khả năng có thể, nếu bố trí các đoàn kiểm toán theo mô hình tập trung thì chất lượng kiểm toán sẽ đồng bộ và hiệu quả hơn. Đơn vị được giao chủ trì phải chịu trách nhiệm kiểm toán tổng hợp tại các Bộ, ngành và tại một số đơn vị lớn. Việc phân chia các đơn vị thực hiện cần căn cứ vào khả năng đáp ứng của từng chuyên ngành, khu vực. Phần nội dung được phân giao cho các KTNN chuyên ngành, khu vực còn lại có thể thực hiện lồng ghép trong các cuộc kiểm toán của đơn vị, tuy nhiên phải bám sát đề cương kiểm toán đã ban hành để thống nhất thực hiện.

Đối với các cuộc KTCĐ có thể thực hiện ở nhiều KTNN chuyên ngành, khu vực và có tính chất tương đối độc lập (vì nội dung chuyên đề phụ thuộc vào quá trình quản lý điều hành của các địa phương, Bộ, ngành, tổng công ty), KTNN có thể tổ chức các cuộc kiểm toán riêng rẽ tại từng địa phương, đơn vị do các KTNN chuyên ngành, khu vực quản lý. Trong trường hợp đó, lãnh đạo KTNN cần phải giao Vụ Tổng hợp thực hiện tổng hợp kết quả KTCĐ.

Đồng thuận với quan điểm trên, đại diện KTNN chuyên ngành II cũng cho rằng: KTNN cần đổi mới cách thức tổ chức kiểm toán, tăng cường thực hiện theo mô hình kiểm toán tập trung đối với các cuộc kiểm toán có quy mô lớn, phạm vi toàn Ngành nhằm thống nhất trong công tác chỉ đạo và trong các kết luận, kiến

nghị kiểm toán, tạo thuận lợi cho quá trình tổng hợp kết quả kiểm toán chung của toàn Ngành.

Ứng hộ phương án tổ chức đoàn KTCĐ theo mô hình tập trung, nhưng đại diện KTNN khu vực X vẫn lưu ý một số vấn đề. Đó là: Với mô hình tập trung, lãnh đạo đoàn kiểm toán cần sát sao hơn trong việc chỉ đạo, kiểm soát chất lượng; kịp thời đánh giá, chấn chỉnh, rút kinh nghiệm. Công tác thông tin báo cáo phải thường xuyên liên tục, thông suốt, phối hợp nhịp nhàng giữa các tổ kiểm toán.

Tổ chức đoàn nên có sự tham gia của các kiểm toán viên thuộc đơn vị phụ trách địa bàn để đảm bảo việc kiểm toán được triển khai thuận lợi, có sự am hiểu về địa phương. Đoàn kiểm toán cũng cần phối kết hợp chặt chẽ với các KTNN khu vực để đảm bảo thu thập đầy đủ thông tin cần thiết phục vụ cho quá trình kiểm toán. Cần thành lập các tổ kiểm toán thực hiện nhiệm vụ tại một số đơn vị có đặc điểm tương đồng để việc tổng hợp đánh giá được dễ dàng, đồng thời có cái nhìn sâu sắc và tiết kiệm thời gian tiếp cận. Trước khi kiểm toán, đoàn nên trao đổi thông tin với địa phương, đơn vị để nắm bắt thông tin và tuyên truyền, phổ biến nội dung, cách thức thực hiện. Do không kiểm toán theo cách thức truyền thống, đoàn cũng cần chuẩn bị trước hồ sơ mẫu biểu; giải đáp, tháo gỡ các vướng mắc của đơn vị khi hồ sơ, tài liệu không theo mẫu thông thường.

Nhìn chung, các chuyên đề vẫn mang tính xuyên suốt về quản lý, chỉ đạo tổ chức thực hiện từ cơ quan T.Ư đến địa phương, do đó, cách thức tổ chức đoàn kiểm toán phải phù hợp, phải có sự phân lớp và liên kết giữa các tổ thực hiện kiểm toán tại các cơ quan tổng hợp và tại các đơn vị chi tiết.

Liên quan đến các vấn đề sau khi kiểm toán, đại diện KTNN chuyên ngành V đề nghị: Vì KTCĐ có sự tham gia của nhiều đơn vị nên cần có những đánh giá từ trưởng đoàn về những việc đã làm được và chưa làm được nhằm rút kinh nghiệm cho các cuộc kiểm toán tiếp theo.■

Nội dung kiểm toán chuyên đề (KTCĐ) nghiêng về kiểm toán hoạt động, tuy nhiên, kinh nghiệm của Kiểm toán viên nhà nước về kiểm toán hoạt động hiện nay còn hạn chế. Chính vì điều này, kết quả các cuộc KTCĐ phần nhiều vẫn là các phát hiện và kiến nghị xử lý tài chính cũng như việc tuân thủ các quy định pháp luật, nội quy, quy chế mà đơn vị được kiểm toán phải thực hiện. Những nội dung đánh giá tính kinh tế, hiệu lực và hiệu quả trong quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công được đề cập nhưng còn sơ sài, chưa có tính thuyết phục cao. Hệ thống tiêu chí đánh giá cho các cuộc

Nên áp dụng cách tiếp cận của kiểm toán hoạt động để thực hiện kiểm toán chuyên đề

□ ThS. LÊ THANH HÀ - Phó Kiểm toán trưởng KTNN khu vực VI

KTCĐ tuy được tập trung xây dựng nhưng chất lượng chưa đạt như mong muốn. Sự phối kết hợp giữa các đơn vị tham gia KTCĐ chưa chặt chẽ, còn xuất hiện tâm lý không chú trọng đến chuyên đề kiểm toán lồng ghép khiến chất lượng báo cáo KTCĐ chưa cao.

Theo tôi, bên cạnh các phương pháp kiểm toán thông thường (phương pháp

kiểm tra, quan sát hiện trường, phỏng vấn,...), Kiểm toán viên cần áp dụng các cách tiếp cận của kiểm toán hoạt động để thực hiện KTCĐ. Kiểm toán hoạt động có ba phương pháp tiếp cận chính, đó là: phương pháp tiếp cận theo hệ thống, tiếp cận theo kết quả và tiếp cận theo vấn đề. Ngoài ra, phương pháp tiếp cận theo định hướng tuân thủ cũng được

sử dụng trong những tình huống cụ thể.

Giải pháp quan trọng và là yếu tố quyết định đến kết quả, chất lượng của các cuộc KTCĐ là trình độ, năng lực của những người tổ chức, thực hiện. Cần lựa chọn các Kiểm toán viên có trình độ, năng lực phù hợp với yêu cầu thực hiện nhiệm vụ KTCĐ để bảo đảm tính chuyên sâu. Trước khi triển khai KTCĐ, đoàn kiểm toán cần phải tổ chức tập huấn để Kiểm toán viên nắm bắt được mục tiêu, nội dung, trọng tâm và các thông tin cần thiết của cuộc kiểm toán, đồng thời nhận thức rõ các nhiệm vụ phải thực hiện.■

PV (ghi)

Hỏi sinh hệ thống y tế cơ sở

Bộ trưởng Bộ Y tế Nguyễn Thị Kim Tiến từng nhiều lần khẳng định, với một mạng lưới y tế cơ sở rộng khắp toàn quốc, việc xây dựng mô hình TYT theo nguyên lý y học gia đình là cần thiết, vì có đến 70 - 80% dân số sống ở nông thôn. TYT sẽ là nơi gần nhất, tốt nhất để người dân tiếp cận một cách dễ dàng, thuận tiện, góp phần đảm bảo công bằng trong chăm sóc sức khỏe. Đây cũng chính là một trong những giải pháp nhằm thực hiện mục tiêu của Nghị quyết số 20/NQ-TW đặt ra với ngành y tế là phải bảo đảm "y tế dự phòng là then chốt, y tế cơ sở là nền tảng".

Do đó, ngành y tế đang triển khai thí điểm mô hình tích hợp này tại 26 TYT xã, phường thuộc 8 tỉnh, thành trên cả nước. Mục tiêu đặt ra là năm 2019, mỗi tỉnh triển khai ít nhất 15% số TYT xã, phường, thị trấn theo nguyên lý y học gia đình. Giai đoạn 2019-2020 triển khai ít nhất 30% số TYT và 10 năm tới sẽ phải hình thành mạng lưới y tế cơ sở theo nguyên lý y học gia đình phủ khắp toàn quốc.

Chia sẻ tại Tọa đàm “Đổi mới hoạt động và nâng cao chất lượng TYT xã, phường theo nguyên lý y học gia đình” diễn ra mới đây, bà Phan Lê Thu Hằng - Phó Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính (Bộ Y tế) cho biết: Nguyên lý y học gia đình là chăm sóc toàn diện liên tục, phối hợp và lấy bệnh nhân làm trung tâm, hướng tới dự phòng cho cộng đồng, với 6 nguyên lý cơ bản: Toàn diện - Phối hợp - Lòng ghép - Cộng đồng - Dự phòng - Gia đình.

Việc cung ứng chăm sóc sức khỏe theo nguyên lý y học gia đình mang lại rất nhiều lợi ích. Theo đó, cộng đồng dân cư được chăm sóc sức khỏe với chi phí hợp lý, tiện lợi, bệnh lý, cá nhân người bệnh và cả yếu tố môi trường xã hội, mối tương quan giữa cộng đồng, gia đình. Vì vậy,

Xây dựng y tế cơ sở một cách bền vững

□ Đ. KHOA

Bộ Y tế đang tập trung triển khai thí điểm mô hình trạm y tế (TYT) xã, phường hoạt động theo nguyên lý y học gia đình tại 26 TYT, tiến tới nhân rộng trên toàn quốc. Đây được coi là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của ngành y tế nhằm đổi mới hoạt động và nâng cao chất lượng tuyến y tế cơ sở, hướng đến xây dựng y tế cơ sở một cách bền vững, coi y tế xã, phường như một cửa ngõ ban đầu, là nền tảng trong chăm sóc sức khỏe nhân dân.



Bộ Y tế đang triển khai thí điểm mô hình TYT xã, phường hoạt động theo nguyên lý y học gia đình
Ảnh: TS

ngoài việc chăm sóc toàn diện, việc cung ứng chăm sóc sức khỏe theo nguyên lý y học gia đình còn thể hiện sự gần gũi, thân thiện, người bệnh được chăm sóc hiệu quả bởi dịch vụ chăm sóc ban đầu kỹ thuật đơn giản và ít tốn kém. “Nội tại hệ thống y tế sẽ mang lại sự hồi sinh cho hệ thống y tế cơ sở, giúp sàng lọc bệnh nhân và giảm lượng bệnh nhân lên tuyến trên. Đây là chiến lược rất quan trọng để đối phó với thách thức về tỷ lệ già hóa, sự tăng nhanh chóng của bệnh tật do tàn phế; đồng thời góp phần đảm bảo bền vững tài chính, đảm bảo bình ổn Quỹ Bảo hiểm y tế...” - bà Hằng nói.

Theo ông Bùi Sỹ Lợi - Phó Chủ nhiệm Ủy ban Các vấn đề

xã hội của Quốc hội, chúng ta đang bị tác động mạnh do biến đổi khí hậu nên nguyên lý y tế gia đình giúp ngăn chặn bệnh tật và phòng ngừa các dịch bệnh ngay từ cơ sở, các bệnh không lây nhiễm, lây nhiễm. Đây chính là giải quyết gốc rễ của vấn đề chăm sóc sức khỏe cho nhân dân.

Đầu tư cơ sở vật chất, tái cơ cấu tài chính cho y tế cơ sở...

Tuy nhiên, việc triển khai và cung ứng dịch vụ y tế theo nguyên lý y học gia đình tại TYT hiện nay còn nhiều khó khăn, bất cập. Kết quả khảo sát y tế cho thấy, cơ sở vật chất, cơ sở hạ tầng, nhân lực y tế còn nhiều khó khăn, bất cập, phương thức cung ứng dịch vụ y tế còn

chưa đáp ứng được, tài chính y tế còn rất nhiều nút thắt.

Ông Bùi Sỹ Lợi chỉ ra thực tế, 70% số người đi khám, chữa bệnh BHYT tại tuyến y tế cơ sở nhưng chi BHYT chỉ chiếm 30% kinh phí; 20% khám, chữa bệnh ở tuyến xã nhưng kinh phí chi BHYT từ 2,6 - 2,8%, đó là nghịch lý. Theo ông Lợi, để giải bài toán này, phải tập trung giải 2 nút thắt. Đó là đào tạo cấp bách để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế cơ sở; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất trang thiết bị cho cơ sở tuyến xã. Bên cạnh đó, phải cơ cấu lại tài chính y tế cho cơ sở. “Y tế dự phòng tuyến cơ sở không có tình nào đạt được 30% tổng kinh phí đầu tư cho y tế. Đây là

một bài toán mà chúng ta cần phải xử lý ngay. Bộ Y tế cần tham mưu cho Chính phủ cơ cấu lại tài chính y tế, tập trung đầu tư cho y tế cơ sở, đặc biệt là các xã đồng bào dân tộc miền núi vùng cao, vùng sâu, vùng xa để chăm sóc sức khỏe cho nhân dân” - ông Lợi lưu ý.

Đề đổi mới hoạt động của y tế cơ sở, Bộ Y tế đã xây dựng kế hoạch để sửa chữa nhà trạm, bố trí các phòng công năng cho hợp lý; mua sắm trang thiết bị, trong đó có những thiết bị y tế lần đầu tiên có mặt tại TYT xã (như máy thử tiểu đường); xây dựng kế hoạch đào tạo cho tất cả các chức danh của TYT và đào tạo nâng cao năng lực quản lý quản trị cho đội ngũ trưởng TYT; tiếp tục cập nhật bổ sung hướng dẫn chuyên môn kỹ thuật liên quan đến cung ứng dịch vụ y tế theo nguyên lý y học gia đình như hướng dẫn về quản lý bệnh không lây nhiễm tại cộng đồng TYT xã. Đồng thời, Bộ Y tế sẽ làm việc với cơ quan Bảo hiểm xã hội để hỗ trợ thanh toán BHYT tốt nhất đối với các hoạt động tại TYT.

Về nguồn nhân lực y tế cơ sở, ngành y tế sẽ cải cách toàn diện lĩnh vực đào tạo theo hướng chuyên biệt y học gia đình; tăng cường các hoạt động hỗ trợ về kỹ thuật trên thực địa và trực tuyến; thực hiện các chính sách phi đào tạo, hoàn thiện các chính sách sử dụng cán bộ y tế theo hướng khuyến khích, nâng cao vị thế, vai trò của cán bộ, làm sao giữ chân cán bộ y tế tuyến cơ sở yên tâm công tác...■

Ngành hải quan thu ngân sách đạt 279.126 tỷ đồng

Tổng cục Hải quan (Bộ Tài chính) cho biết, lũy kế đến ngày 26/11, ngành hải quan thu ngân sách đạt 279.126 tỷ đồng, bằng 98,6% dự toán pháp lệnh, bằng 95,3% chỉ tiêu phân đầu (293.000 tỷ đồng), tăng gần 8% so với cùng kỳ năm 2017. Số thu này tăng do hoạt động xuất nhập khẩu tăng trưởng mạnh so với cùng kỳ.

Đến nay, 10/35 cục hải quan thu đạt và vượt cả 2 chỉ tiêu. Với tiến độ thu hiện nay, ngành có khả năng thu đạt và vượt chỉ tiêu phân đầu do Ban Cán sự đảng Bộ Tài chính giao (293.000 tỷ đồng).■ T.ANH

Việt Nam xếp thứ 9 về Chỉ số Thương mại bền vững 2018

Theo kết quả vừa được Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam và Tổ chức Hinrich Foundation công bố, Chỉ số Thương mại bền vững 2018 của Việt Nam đứng thứ 9 trên Bảng xếp hạng, tăng 2 điểm so với năm 2016. Đồng thời, Việt Nam tăng 6 điểm về mức thu nhập quốc gia, hiện xếp hạng GDP tính theo đầu người của Việt Nam đứng thứ 15 trong Bảng xếp hạng.

Chỉ số Thương mại bền vững 2018 đánh giá 19 nền kinh tế châu Á và Mỹ với 28 chỉ báo trên 3 lĩnh vực trụ cột là kinh tế, xã hội và môi trường. Về kinh tế, Việt Nam đứng sau liền kề Trung Quốc (thứ 8) và trước liền kề Philippines (thứ 10). Về xã hội, Việt Nam vươn lên thứ 8 và cao hơn các nước có thu nhập trung bình. Tuy nhiên, về môi trường, Việt Nam xếp thứ 16, giảm 5 bậc so với năm 2016.■ Q.ANH

Kiểm toán chuyên đề...

(Tiếp theo trang 6)

thực hiện KTCĐ và các cuộc kiểm toán này phải kết luận được những vấn đề về công tác quản lý, về cơ chế quản lý của quốc gia, của Bộ, địa phương hay đơn vị được kiểm toán.

Điều đầu tiên là KTNN phải nhận thức rõ và đúng về KTCĐ; phải tập hợp đội ngũ chuyên gia để xây dựng, ban hành hướng dẫn chung về KTCĐ làm định hướng cho việc xây dựng các đề cương cụ thể. Hiện nay, KTNN mới chỉ ban hành đề cương hướng dẫn thực hiện từng cuộc KTCĐ, hay còn gọi là kế hoạch tổng thể của một chuyên đề.

Tiếp đó, KTNN phải chỉ đạo thống nhất công tác phối hợp trong toàn Ngành. Giải quyết được vấn đề này thì nhiều vấn đề khác cũng sẽ được giải quyết.

Ngành cũng cần có chỉ đạo rõ ràng trong việc tổng hợp kết quả kiểm toán. Với những cuộc KTCĐ quy mô toàn Ngành, từng KTNN chuyên ngành, khu vực phải tổng hợp kết quả kiểm toán của đơn vị mình gửi Vụ Tổng hợp hoặc đơn vị chủ trì, không phải chỉ gửi toàn bộ báo cáo kiểm toán.

Việc thực hiện thành công những giải pháp nói

trên đòi hỏi phải có quyết tâm chính trị của toàn Ngành. Từ lãnh đạo Ngành đến Kiểm toán viên và các bộ phận liên quan phải thống nhất được ý chí và hành động. Mỗi cá nhân hoàn thành chức trách, bổn phận của mình sẽ tạo thành khối tập trung thống nhất, tạo ra sức mạnh tổng thể và mang đến thắng lợi cho Ngành. Nếu thiếu quyết tâm chính trị, các cuộc kiểm toán này sẽ rất rời rạc.

Mỗi năm, KTNN chỉ cần lựa chọn một hoặc một vài chuyên đề mang tính toàn Ngành và tập trung lực lượng để thực hiện; đồng nghĩa với việc mỗi năm Ngành cũng sẽ đưa ra được ý kiến về từng vấn đề kinh tế - xã hội thông qua các cuộc KTCĐ. Chúng ta hy vọng rằng, với sự quyết tâm chung của toàn Ngành, chúng ta sẽ thực hiện thắng lợi trong việc KTCĐ, hoàn thành sứ mệnh của KTNN trong kiểm toán tài chính công, tài sản công, đáp ứng được sự mong mỏi của Chính phủ, Quốc hội và nhân dân đối với hoạt động kiểm toán.

□ Xin trân trọng cảm ơn ông!■

THÚY ANH (thực hiện)

Tập trung vào 5 lĩnh vực ưu tiên

Điểm nhấn của Hội nghị Cấp cao lần này là những khuyến nghị chính sách của các Nhóm công tác kỹ thuật của VEPG (TWG) với mục tiêu thúc đẩy sự phát triển ngành năng lượng Việt Nam. Cụ thể, các khuyến nghị chính sách tập trung vào 5 lĩnh vực ưu tiên: năng lượng tái tạo, hiệu quả năng lượng, tái cấu trúc ngành năng lượng, tiếp cận năng lượng, dữ liệu và thống kê năng lượng. Những khuyến nghị được đưa ra sau khi các Nhóm công tác kỹ thuật tập hợp các nghiên cứu và trao đổi, đối thoại trong suốt một năm vừa qua.

Tháng 6/2017, VEPG được thành lập theo thỏa thuận giữa Chính phủ Việt Nam và các Đối tác Phát triển nhằm tăng cường hợp tác giữa các bên, kết nối và phối hợp hiệu quả hỗ trợ quốc tế cho ngành năng lượng tại Việt Nam. Thông qua các hoạt động cụ thể, VEPG gắn kết nguồn hỗ trợ bên ngoài với các chiến lược và kế hoạch hành động của Việt Nam về năng lượng và biến đổi khí hậu, cũng như chia sẻ các cam kết quốc tế, tạo thuận lợi cho đầu tư tư nhân trong lĩnh vực năng lượng.

Trước kết quả làm việc tích cực của VEPG, Đại sứ Bruno Angelet đánh giá, chỉ trong một thời gian tương đối ngắn, Nhóm đã đưa ra các đề xuất nhằm cải cách chính sách một cách toàn diện, đó là kết quả của quá trình tham vấn chặt chẽ với Chính phủ, khu vực tư nhân, các đơn vị nghiên cứu và các tổ chức xã hội. “Chúng tôi mong rằng các khuyến nghị này sẽ được đưa vào các tài liệu chính sách chiến lược của Việt Nam và sẽ trở thành các hành động chính sách cụ thể” - ông Bruno Angelet chia sẻ.

Thứ trưởng Bộ Công Thương Đặng Hoàng An cho biết, Hội nghị đã ghi nhận khoảng 40 khuyến nghị chính sách quan trọng. Các khuyến nghị này rất phù hợp và hữu ích

Hỗ trợ phát triển năng lượng bền vững tại Việt Nam

□ PHÚC KHANG

Ngày 26/11, Nhóm Đối tác năng lượng Việt Nam (VEPG) đã tổ chức Hội nghị Cấp cao lần thứ 2 tại Hà Nội dưới sự đồng chủ trì của Thứ trưởng Bộ Công Thương Đặng Hoàng An và Đại sứ Liên minh châu Âu tại Việt Nam Bruno Angelet cùng Giám đốc quốc gia Ngân hàng Thế giới (WB) tại Việt Nam Ousmane Dione. Hội nghị có sự tham dự của hơn 200 đại diện cấp cao đến từ các đại sứ và đại diện từ khu vực công, các tổ chức phát triển, công ty tư nhân và tổ chức xã hội.



Quang cảnh Hội nghị

Ảnh: ST

cho việc thảo luận xây dựng chính sách ngành năng lượng của Việt Nam hiện nay.

Đánh giá cao những đề xuất chính sách này, thay mặt cho Chủ tịch và các đồng Chủ tịch của VEPG (gồm Bộ trưởng Bộ Công Thương Nguyễn Tuấn Anh, Đại sứ Liên minh châu Âu tại Việt Nam Bruno Angelet, Giám đốc quốc gia WB tại Việt Nam Ousmane Dione), Thứ trưởng Đặng Hoàng An đã tuyên bố: “Chúng tôi chính thức thông qua các khuyến nghị chính sách và cam kết thực hiện những khuyến nghị, đồng thời đảm bảo lồng ghép những nội

dung này trong quá trình xây dựng chính sách và lập kế hoạch phát triển ngành năng lượng trong thời gian sắp tới”.

Hướng tới mục tiêu năng lượng bền vững

Theo lãnh đạo Bộ Công Thương, Việt Nam đặt tiêu chí trước tiên là phải đủ điện. Tiếp đó, tiêu thụ điện bình quân phải tăng gấp 3 lần hiện nay (đang ở mức khoảng 2.000 kWh/năm/người) để đạt 6.000 kWh như các nước phát triển. Trong bối cảnh công nghiệp 4.0 thì tiêu thụ năng lượng có thấp hơn một chút nhưng đây là tiêu

chuẩn đã được thẩm định bởi các nước công nghiệp phát triển.

Hiện nay, việc tìm ra cơ cấu năng lượng tối ưu cho một quốc gia là rất phức tạp. Nếu loại bỏ tất cả các nguồn có nguy cơ với môi trường thì sẽ ảnh hưởng ngay đến an ninh năng lượng quốc gia. Nhiệt điện than nếu có công nghệ tốt, đầu tư hợp lý thì hoàn toàn có thể hạn chế ô nhiễm môi trường. Tỷ lệ sử dụng năng lượng tái tạo tại Việt Nam (bao gồm cả thủy điện) trên tổng nguồn điện đang vượt xa các nước khu vực ASEAN.

Thế hiện rõ sự đồng hành vì tương lai năng lượng bền vững tại

Giải ngân của khu vực FDI đạt 16,5 tỷ USD

Theo Cục Đầu tư nước ngoài (Bộ Kế hoạch và Đầu tư), 11 tháng năm 2018, cả nước có 2.714 dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) mới được cấp Giấy chứng nhận đầu tư với tổng vốn đăng ký cấp mới là 15,78 tỷ USD, bằng 79,7% so với cùng kỳ năm 2017. Ngoài ra, có 954 lượt dự án FDI đăng ký điều chỉnh vốn đầu tư với tổng vốn đăng ký tăng thêm 7,4 tỷ USD, bằng 92,6% so với cùng kỳ năm 2017. Đồng thời, cả nước có 5.882 lượt góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài với tổng giá trị vốn góp 7,6 tỷ USD, tăng 44,4% so với cùng kỳ năm 2017.

Tính chung 11 tháng năm 2018, tổng vốn đăng ký cấp mới, tăng thêm và góp vốn mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài là 30,8 tỷ USD, bằng 93,2% so với cùng kỳ năm 2017. Ước tính các dự án FDI

đã giải ngân được 16,5 tỷ USD, tăng 3,1% so với cùng kỳ năm 2017.■ Q.ANH

Tổng trị giá hàng hóa xuất - nhập khẩu giữa Việt Nam và Pháp đạt gần 4,2 tỷ USD

Tính đến hết tháng 10/2018, tổng trị giá hàng hóa xuất - nhập khẩu giữa Việt Nam và Pháp đạt gần 4,2 tỷ USD, tăng 10,5% so với cùng kỳ năm 2017. Trong 10 tháng năm 2018, thặng dư thương mại với Pháp đã đạt hơn 2 tỷ USD, tương đương mức thặng dư thương mại với quốc gia này trong cả năm 2017. Việt Nam chủ yếu xuất khẩu sang thị trường Pháp các mặt hàng như: điện thoại các loại và linh kiện đạt 1,09 tỷ USD; hàng dệt may đạt 503 triệu USD; giấy dép các loại 410 triệu USD... Việt Nam nhập khẩu từ Pháp chủ yếu là 3 nhóm hàng được phẩm với kim ngạch đạt 258 triệu USD; hàng máy móc,

thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác đạt 160 triệu USD; phương tiện vận tải và phụ tùng đạt 133 triệu USD.■ LÊ HÒA

Việt Nam tiếp tục dẫn đầu về thu hút đầu tư trong khu vực APEC

Đây là kết quả của Cuộc “Khảo sát lãnh đạo DN APEC” do PwC thực hiện năm 2018. Theo khảo sát, lãnh đạo các DN Việt Nam và APEC đang có góc nhìn rất tích cực về triển vọng tăng trưởng doanh thu, 51% lãnh đạo DN trong khu vực APEC có kế hoạch nâng mức đầu tư, cao hơn tỷ lệ 43% cách đây 2 năm. Những điểm đến dự kiến thu hút đầu tư nước ngoài nhiều nhất trong khu vực APEC sẽ là Việt Nam, Trung Quốc, Mỹ, Australia và Thái Lan, trong đó Việt Nam giữ vị trí hàng đầu năm thứ hai liên tiếp.■ THUY LÊ

TIN VĂN

+ Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc vừa yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương tập trung khắc phục các khu vực sạt lở bờ biển và ứng phó với hiện tượng ElNino.

+ Phái đoàn Liên minh châu Âu tại Việt Nam đã cam kết hỗ trợ Việt Nam chuyển dịch sang năng lượng sạch, đồng thời đảm bảo tất cả người dân được tiếp cận với năng lượng có giá cả hợp lý để tăng năng lực cạnh tranh của Việt Nam.

+ Đoàn công tác của Quốc hội do Phó Chủ tịch Quốc hội Phùng Quốc Hiển làm Trưởng đoàn đã thị sát một số dự án đầu tư xây dựng trên tuyến cao tốc Bắc - Nam phía Đông.■ HÒA LÊ

Doanh nghiệp nội đề nghị bỏ quy định khống chế chi phí lãi vay 20%

Trên diễn đàn Hội nghị đối thoại về chính sách và thủ tục hành chính thuế, hải quan năm 2018 do Bộ Tài chính và Phòng Thương mại và công nghiệp Việt Nam (VCCI) vừa tổ chức tại Hà Nội, bà Nguyễn Thị Cúc - Chủ tịch Hội Tư vấn thuế Việt Nam - là người đầu tiên nêu lên những khó khăn liên quan đến vấn đề này. Theo Nghị định 20, tổng chi phí lãi vay phát sinh trong kỳ của DN được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập DN không vượt quá 20% tổng lợi nhuận thuần của hoạt động kinh doanh cộng với lãi vay và chi phí khấu hao trong kỳ. Điều này có nghĩa, phần chi phí lãi vay vượt quá 20% sẽ bị coi là chi phí không hợp lý và bị tính thuế.

Bà Cúc nhận định: Việc khống chế 20% lãi vay trên lợi nhuận thuần là hoàn toàn hợp lý, phù hợp với thông lệ quốc tế. Tuy nhiên, quy định này cần được xem xét lại để phù hợp với điều kiện của Việt Nam.

Theo bà Cúc, Luật Thuế thu nhập DN chưa quy định mức khống chế chi phí lãi vay với các DN nên việc khống chế lãi vay 20% với những đơn vị có giao dịch liên kết là chưa thực sự phù hợp. Các tập đoàn, tổng công ty sẽ gặp rất nhiều vướng mắc khi áp dụng quy định về tỷ lệ khống chế lãi vay. Cho nên, Bộ Tài chính cần xem xét lại vấn đề này để chính sách vừa theo thông lệ quốc tế nhưng phải vừa phù hợp với điều kiện của Việt Nam và tạo điều kiện để DN Việt Nam phát triển.

Ngay sau phần phát biểu của bà Cúc, bà Vũ Thị Ngọc Anh - đại diện Tập đoàn Vingroup - cũng nêu lo lắng: Việc khống chế tỷ lệ lãi vay 20% đối với các giao dịch liên kết khiến các DN hoạt động theo mô hình công ty mẹ - con bị ảnh hưởng rất lớn. Vingroup đầu tư vào các lĩnh vực cần nhiều vốn như: nông nghiệp công nghệ cao, giáo dục, sản xuất công nghiệp nặng và không thể có lãi

Quy định khống chế chi phí lãi vay 20% - nhiều doanh nghiệp nội kêu khó

□ LƯU HƯỜNG

Nhiều DN trong nước cho biết, họ đang gặp khó khăn với quy định khống chế chi phí lãi vay 20% đối với các giao dịch liên kết tại Nghị định số 20/2017/NĐ-CP của Chính phủ (Nghị định 20).



Nhiều DN cho rằng, việc khống chế chi phí lãi vay 20% đối với các giao dịch liên kết gây khó khăn cho DN

ngay. Đặc biệt, trong thời gian đầu, các dự án của Vingroup không thể tự vay vốn ngân hàng mà phải thông qua công ty mẹ nên chi phí lãi vay rất lớn. Trong khi đó, nếu chiếu theo quy định, chi phí lãi vay vượt quá 20% sẽ được coi là chi phí không hợp lý và bị tính thuế. Bởi vậy, đại diện đơn vị này đề xuất tạm thời chưa áp dụng quy định này và sửa đổi Nghị định 20.

Bà Lê Thị Ngọc Trâm - Kế toán trưởng của Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (VCBS) - cũng nêu vấn đề tương tự. Bà Trâm cho biết, VCBS chỉ phát sinh giao dịch liên kết trong hoạt động thuê văn phòng với công ty

mẹ là Vietcombank. Các chi phí về lãi vay đều tới từ bên độc lập, không phải bên liên kết nhưng Công ty vẫn phải chịu giới hạn chi phí lãi vay và phải kê khai, nộp thuế bổ sung. Tương tự đại diện của Vingroup, bà Trâm cũng đề xuất cơ quan quản lý sớm xem xét, sửa đổi quy định về việc khống chế lãi vay 20%.

Đại diện ngành thuế nói gì?

Với kỳ vọng làm sáng tỏ những băn khoăn trên, ông Cao Anh Tuấn - Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế (Bộ Tài chính) - cho biết: Nghị định 20 được ban hành trên cơ sở khuyến nghị của các nước OECD (Tổ chức Hợp tác và phát triển kinh tế) và G20 (Nhóm các nền kinh tế lớn) về

việc chống chuyển giá cũng như chống xói mòn nguồn thu. Kết quả khảo sát nội dung này ở 12.000 tập đoàn trên toàn cầu cho thấy, nhiều nước đã khuyến nghị tỷ lệ khống chế chi phí lãi vay từ 10 - 30%. Những năm 2000, nước Anh chỉ khống chế chi phí lãi vay đối với các bên liên kết, hệ quả là toàn bộ công ty đa quốc gia đã tái cơ cấu các khoản vay qua ngân hàng trung gian để né quy định... Đó là lý do vì sao Việt Nam chọn mức 20% và quy định khống chế chi phí lãi vay với các giao dịch liên kết mà còn áp dụng với cả giao dịch độc lập. Việc khống chế như vậy đã làm lạnh mạnh tình hình tài chính của DN và nền kinh tế.

Ông Tuấn cho biết thêm, từ khi Nghị định 20 có hiệu lực, cơ quan thuế đã khảo sát hàng nghìn DN có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) là công ty con của các công ty đa quốc gia đóng tại Việt Nam, nhưng chưa nhận được kiến nghị nào bằng văn bản về vấn đề này. Hiện nay, Việt Nam có hơn 600.000 DN trong nước đang hoạt động, trong đó, hơn 4.500 DN có giao dịch liên kết phải thực hiện theo Nghị định 20. Trong số hơn 4.500 DN nói trên, chỉ khoảng 423 đơn vị có chi phí lãi vay vượt trần 20%, tức là chưa tới 1% DN đang hoạt động chịu sự tác động của Nghị định này.

Ông Tuấn cho rằng, Việt Nam đã hội nhập sâu rộng, tham gia cuộc chơi toàn cầu, DN muốn làm ăn toàn cầu nhưng lại muốn chính sách riêng thì khó. Tuy nhiên, đại diện ngành thuế cũng cho biết, cơ quan thuế sẽ làm việc với DN để nghiên cứu về vấn đề trên.

Thứ trưởng Bộ Tài chính Vũ Thị Mai thừa nhận, đây là vấn đề nóng được DN đặc biệt quan tâm. Thứ trưởng cam kết, Bộ Tài chính sẽ tiếp thu, nghiên cứu để sửa đổi cho phù hợp.

Kết thúc Hội nghị, Thứ trưởng Vũ Thị Mai khẳng định: Bộ Tài chính sẽ tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, trong đó có thủ tục về thuế, hải quan, chú trọng hiện đại hóa công tác quản lý thu thuế, tạo môi trường kinh doanh bình đẳng, minh bạch... Vị lãnh đạo ngành tài chính cũng mong muốn, DN Việt Nam cần chủ động tận dụng hơn nữa các cơ hội để đổi mới, nâng cao sức cạnh tranh và phát triển, đồng thời tuân thủ đúng, đủ các quy định về thuế, hải quan.■

Phát hiện trên 15.000 vụ vi phạm trong lĩnh vực hải quan

Từ ngày 16/10 đến 15/11, ngành hải quan đã chủ trì, phối hợp, phát hiện, bắt giữ tổng số 1.430 vụ việc vi phạm trong lĩnh vực hải quan, nộp ngân sách gần 20 tỷ đồng. Trong đó, phía hải quan đã khởi tố 2 vụ án hình sự, chuyển cơ quan khác kiến nghị khởi tố 18 vụ.

Lũy kế từ ngày 16/12/2017 đến 15/11/2018, ngành đã chủ trì, phối hợp, phát hiện, bắt giữ, tổng số 15.539 vụ việc vi phạm trong lĩnh vực hải quan, nộp ngân sách gần 307 tỷ đồng. Cơ quan chức năng đã ban hành 62 quyết định khởi tố, chuyển cơ quan khác khởi tố 99 vụ.■

MINH ANH

Tài trợ vốn tín dụng 2.000 tỷ đồng cho các dự án của tỉnh Cao Bằng

Tại Hội nghị xúc tiến đầu tư năm 2018 của tỉnh Cao Bằng diễn ra mới đây, với tinh thần đồng hành cùng chính quyền và DN Cao Bằng, ngoài dự nợ tín dụng hiện tại trên 10.000 tỷ đồng, các ngân hàng tiếp tục cam kết tài trợ vốn

tín dụng cho 6 dự án với số tiền trên 2.000 tỷ đồng.

Cũng trong khuôn khổ Hội nghị, hệ thống các ngân hàng thương mại gồm: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam, Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam đã hỗ trợ tỉnh Cao Bằng 15 tỷ đồng để triển khai các chương trình an sinh xã hội. Giai đoạn 2013-2017, ngành ngân hàng đã triển khai nhiều chương trình an sinh xã hội tại tỉnh Cao Bằng với tổng số tiền trên 90 tỷ đồng, tập trung vào 3 lĩnh vực chính: giáo dục, y tế và xây dựng nhà cho người nghèo.■

Đ. KHOA

Giúp doanh nghiệp hạn chế các vi phạm về chính sách thuế

Nhằm hỗ trợ các lãnh đạo DN cũng như các cán bộ kế toán, kiểm toán hiểu đúng pháp luật về thuế, ngày 24 và 25/11, Chi hội Kế toán viên hành nghề Việt Nam (VICA) đã tổ chức Khóa đào tạo Chuyên đề: “Sai sót thường gặp trong kiểm tra, thanh tra thuế - cách hạn chế

và chính sách nhà thầu”. Khóa học tập trung vào các nội dung: xác định rủi ro khi thực hiện các chính sách thuế của Nhà nước, từ đó rà soát, kiểm tra để hạn chế các sai sót thường gặp; hướng dẫn cách phòng tránh các sai sót; trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm thực hiện chính sách thuế nhà thầu; giải đáp các vướng mắc và kỹ năng xử lý các vướng mắc trong thực tiễn.■

THUY LÊ

Ngày hội nghề nghiệp trực tuyến ICAEW Việt Nam 2018

Ngày 27/11, Viện Kế toán Công chứng Anh và xứ Wales (ICAEW) Việt Nam đã tổ chức “Ngày hội nghề nghiệp trực tuyến 2018”. Sự kiện được tổ chức theo hình thức trực tuyến với phòng triển lãm ảo cùng gian hàng của các nhà tuyển dụng, giảng đường chính và các buổi thuyết trình, hội thảo về kỹ năng hành nghề trực tuyến. Đây là cơ hội rất tốt để sinh viên được giao lưu với các nhà tuyển dụng đến từ các công ty lớn như: EY, Deloitte, KPMG, PwC, DKSH,...■

NGUYỄN LY

Đẩy mạnh tiêu thụ trong nước và tìm đường xuất khẩu

Hiện nay, ngành VLXD của Việt Nam đang gặp nhiều khó khăn. Lối thoát cho ngành này hiện nay là con đường xuất khẩu. Tuy nhiên, Việt Nam mới xuất khẩu được một số mặt hàng như: gạch ceramic, kính..., còn những sản phẩm như gạch không nung và các nguyên vật liệu trang trí nội ngoại thất... vẫn đang gặp nhiều khó khăn do chưa tìm được đường xuất khẩu.

Lý giải về nguyên nhân dẫn đến thị trường VLXD đang có xu hướng chững lại, ông Nguyễn Trần Nam chỉ rõ: Thứ nhất là công suất sản xuất tăng rất mạnh ở các loại vật liệu chính, nhìn rõ nhất là vật liệu xi măng, trước việc rà soát lại quy hoạch, nhiều công ty đang có xu hướng mở rộng dây chuyền 2, xu hướng xuất khẩu xi măng cũng tăng mạnh.

Thứ hai là tiêu thụ giảm mạnh do liên quan đến BĐS. Cụ thể, thị trường BĐS từ năm 2014 đến 2018 liên tục phát triển tốt, giá cả ổn định, chỉ tăng khoảng 3 - 5%, hàng hóa tăng do cầu mạnh. Các DN trước khi thực hiện dự án đều nghiên cứu kỹ về thị trường, diện tích nhà vừa và nhỏ, đáp ứng nhu cầu thực thay vì xây tập trung vào căn hộ diện tích lớn như trước đây. Bên cạnh đó, 2 năm nay, sản phẩm BĐS nghỉ dưỡng gần như phát triển nóng. Hơn nữa, lượng khách du lịch không ngừng tăng cả trong nước và ngoài nước đã làm rõ lên các dự án BĐS nghỉ dưỡng. Ngoài ra, BĐS cũng là một kênh đầu tư an toàn được nhiều nhà đầu tư lựa chọn.

Tuy nhiên, từ năm 2017, Chính phủ thực hiện “rà phanh” để phòng xảy ra bong bóng, trong đó có siết cho vay tín dụng ngành BĐS. Thị trường BĐS có xu hướng tăng chậm lại so với thời gian trước đó đã

Tạo điều kiện cho doanh nghiệp vật liệu xây dựng phát triển

□ LONG HOÀNG

Nhận định về thị trường vật liệu xây dựng (VLXD) của Việt Nam tại buổi họp báo về Triển lãm quốc tế VIETBUILD lần thứ 3 vừa diễn ra, ông Nguyễn Trần Nam - Chủ tịch Hiệp hội Bất động sản (BDS) Việt Nam cho rằng: Thị trường BĐS đang có tốc độ phát triển chững lại và một trong những giải pháp đối với các công ty trong ngành VLXD Việt Nam là đẩy mạnh công tác marketing - tiếp thị.



Triển lãm VIETBUILD năm 2018

Ảnh: TS

phản nào ảnh hưởng đến ngành VLXD. Do đó, lối thoát cho các DN sản xuất VLXD không có cách nào khác ngoài giải pháp tiêu thụ trong nước và tìm đường xuất khẩu. Điều này cũng yêu cầu các công ty trong ngành VLXD Việt Nam cần đẩy mạnh công tác marketing, tiếp thị - ông Nam nhấn mạnh.

Tạo nhiều cơ hội phát triển cho ngành vật liệu xây dựng

Theo nhiều chuyên gia, bên cạnh việc các DN sản xuất

VLXD phải tự xây dựng chiến lược kinh doanh của mình trong bối cảnh khó khăn, các cơ quan chức năng cũng cần tạo ra môi trường kinh doanh thuận lợi, những cơ hội giúp DN có thể tìm hiểu, nắm bắt để phát triển thị trường.

Đơn cử, ngày 23 - 27/11 vừa qua, Triển lãm VIETBUILD Hà Nội lần thứ 3 năm 2018 với chủ đề BĐS - Trang trí nội, ngoại thất - Kiến trúc - Xây dựng và VLXD cũng đã được tổ chức và được nhiều DN tích cực hưởng

ứng. Triển lãm đã thu hút 450 DN tham gia với khoảng 1.600 gian hàng thuộc các lĩnh vực: Bất động sản - Trang trí nội, ngoại thất - Kiến trúc - Xây dựng và VLXD. Trong đó, 273 DN trong nước, 108 DN liên doanh, 60 DN nước ngoài.

Theo các chuyên gia, những sự kiện như Triển lãm VIETBUILD không chỉ là cơ hội để DN giới thiệu sản phẩm với người tiêu dùng mà còn tạo điều kiện để các DN trong và ngoài nước cũng như khách

hàng tìm hiểu, chia sẻ thông tin, mở rộng xúc tiến thương mại, hợp tác phát triển, thông qua những hoạt động, sự kiện khác như: Diễn đàn DN, Hội nghị khách hàng, chương trình giao lưu, hội thảo.

Đánh giá về vấn đề này, ông Nguyễn Trần Nam cho rằng: Triển lãm VIETBUILD đã được các DN lớn trong ngành BĐS, kiến trúc, trang trí nội ngoại thất, xây dựng và VLXD tích cực tham gia. Điều này thể hiện tính hội nhập mạnh mẽ của các DN trong và ngoài nước tại thị trường Việt Nam, tạo điều kiện thuận lợi cho các DN cùng tìm hiểu, trao đổi, ký kết hợp đồng.

Về phía cơ quan quản lý nhà nước, Thứ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Văn Sinh cho biết: Thời gian qua, Bộ Xây dựng đã bãi bỏ 5 ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện không thuộc Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư, đồng thời bãi bỏ 41,3%, đơn giản hóa 47,3% và giữ nguyên 15% trong tổng số 215 điều kiện đầu tư kinh doanh, thực hiện phân cấp nhiều nhiệm vụ về địa phương thực hiện. Đây được coi là những giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi cho các DN, các tổ chức và cá nhân tham gia hoạt động sản xuất kinh doanh, góp phần đẩy mạnh sự phát triển của ngành xây dựng.■

8 thành tựu nổi bật của ngành dầu khí

Nhân kỷ niệm Ngày truyền thống của ngành Dầu khí Việt Nam (27/11/1961 - 27/11/2018), Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) đã tổng kết được 8 thành tựu nổi bật.

Cụ thể, PVN đã xây dựng hệ thống hoàn chỉnh, đồng bộ từ tìm kiếm, thăm dò, khai thác, chế biến dầu khí, công nghiệp khí, điện và dịch vụ dầu khí. Phát hiện trữ lượng tới 1,4 tỷ tấn quy dầu và đã nghiên cứu đánh giá tiềm năng còn lại của Việt Nam là 1,6 - 2,8 tỷ tấn quy dầu, đủ khả năng cân đối bền vững an ninh năng lượng đất nước trong những thập niên tới. PVN đã hoạt động theo mô hình Tập đoàn, thực hiện thành công tái cơ cấu DN tập trung vào các lĩnh vực cốt lõi; sản xuất kinh doanh hiệu quả, luôn đóng góp lớn cho NSNN - tổng doanh thu đạt trên 374 tỷ USD, nộp NSNN trên 105 tỷ USD. PVN luôn tiên phong trong hợp tác, hội nhập quốc tế; phát triển đội ngũ

trên 60.000 người có trình độ cao; tích cực tham gia bảo vệ chủ quyền và biên giới quốc gia trên biển; tích cực chia sẻ với cộng đồng...■

H.THỎAN

Agribank chiếm 51% thị phần tín dụng toàn ngành ngân hàng cho lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Agribank) vừa được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen vì có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện Nghị quyết T.Ư 7 khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

Agribank có tổng tài sản đạt gần 1,3 triệu tỷ đồng, nguồn vốn huy động đạt trên 1,2 triệu tỷ đồng; quy mô tín dụng và đầu tư đạt 1,1 triệu tỷ đồng, dư nợ trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn đạt tỷ trọng 73,6% và chiếm tới 51% thị phần tín dụng toàn ngành ngân hàng đầu tư cho “tam nông”. Dư nợ trong lĩnh vực nông

nghiệp, nông thôn của Agribank đạt tỷ trọng 73,6% và chiếm tới 51% thị phần tín dụng toàn ngành ngân hàng đầu tư cho “tam nông”. Agribank đã và đang triển khai 9 chương trình tín dụng chính sách, cung ứng trên 200 sản phẩm dịch vụ ngân hàng tiện ích; qua đó nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ ngân hàng cho nền kinh tế, đặc biệt là ở khu vực nông nghiệp, nông thôn.■

N. HỒNG

Giá trị xuất khẩu lâm sản chính 11 tháng ước đạt 8,49 tỷ USD

Theo Tổng cục Lâm nghiệp (Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn), giá trị xuất khẩu lâm sản chính 11 tháng năm 2018 ước đạt 8,49 tỷ USD, tăng 16,6% so với cùng kỳ năm 2017. Ước giá trị xuất khẩu lâm sản chính cả năm đạt 9,3 tỷ USD. Xuất khẩu lâm sản tập trung chủ yếu tại 5 thị trường gồm: Hoa Kỳ, Nhật Bản, EU, Trung Quốc và Hàn Quốc, chiếm khoảng 87,33% kim ngạch xuất khẩu lâm sản.■

THU HUYỀN

TIN VĂN

+ Mới đây, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã dự Hội nghị xúc tiến đầu tư thương mại và du lịch tỉnh Cao Bằng năm 2018.

+ Sáng 26/11, Phó Thủ tướng Chính phủ Trịnh Đình Dũng tham dự Diễn đàn Hợp tác kinh tế châu Á Horasis 2018.

+ Theo hướng dẫn mới của Bộ Tài chính, nếu hết năm ngân sách 2018, những khoản dự toán chi chưa thực hiện hoặc chưa chi hết sẽ bị hủy dự toán theo quy định (trừ một số trường hợp). NSNN không xem xét chuyển nguồn hay bổ sung dự toán ngân sách năm sau để đảm bảo cho các khoản chi này.

+ Bộ Công Thương đã chính thức bàn giao quyền đại diện sở hữu vốn nhà nước tại Tập đoàn Dệt may Việt Nam (Vinatex) về Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC).

+ Mới đây, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam đã phối hợp với Hội đồng DN vì sự phát triển bền vững Việt Nam tổ chức Lễ Công bố DN bền vững tại Việt Nam năm 2018.■

HOÀNG LONG

Tin tức

Giảm dần sự can thiệp của Nhà nước vào quan hệ lao động

Đây là thông tin được Thứ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Doãn Mậu Diệp chia sẻ tại Hội thảo “Về chính sách thị trường lao động và sự cần thiết nâng cao kỹ năng trong bối cảnh hội nhập quốc tế” diễn ra mới đây tại Hà Nội.

Thứ trưởng Doãn Mậu Diệp cho biết, Việt Nam đang thực hiện nền kinh tế thị trường, sự can thiệp mang tính hành chính, mệnh lệnh của Nhà nước sẽ giảm dần, tiến tới chấm dứt, để thị trường lao động vận hành theo nguyên tắc của thị trường, tuân thủ những tiêu chuẩn của lao động và quan hệ lao động theo chuẩn mực quốc tế. Luật Việc làm, Bộ luật Lao động và các luật có liên quan đã và đang được xây dựng theo hướng DN và người lao động tự thỏa thuận các chế độ, dưới sự giám sát của Nhà nước. ■

PHÓ HIỂN

Việt Nam có 7 trường lọt top đại học hàng đầu thế giới

7 trường đại học (ĐH) của Việt Nam theo Bảng xếp hạng của Tổ chức Xếp hạng ĐH thế giới, gồm: ĐH Quốc gia Hà Nội được xếp hạng 1.211 trên thế giới (đứng đầu danh sách các trường của Việt Nam được xếp hạng), tiếp đó là ĐH Tôn Đức Thắng, ĐH Khoa học và Công nghệ Hà Nội, ĐH Quốc gia TP. HCM, ĐH Y Hà Nội, ĐH Cần Thơ, ĐH Sư phạm Hà Nội...

Năm 2018-2019, có 2.500 trường ĐH được bình chọn trong Bảng xếp hạng này. Đứng đầu là ĐH Harvard (Mỹ), tiếp theo là ĐH Toronto (Canada), ĐH Oxford (Anh) và ĐH Stanford (Mỹ). ■

NGUYỄN LỘC

Giới thiệu 13 di tích quốc gia đặc biệt tới công chúng Hà Nội



Lần đầu tiên 13 di tích quốc gia đặc biệt được giới thiệu tới công chúng Thủ đô trong một Triển lãm mang tên “Di tích quốc gia đặc biệt ở Hà Nội” diễn ra tại Bảo tàng Hà Nội và kéo dài đến ngày 15/12.

Triển lãm trưng bày hơn 100 tư liệu, hiện vật, hình ảnh về 13 di tích được xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt, gồm: Hoàng thành Thăng Long, Văn Miếu - Quốc Tử Giám, hồ Hoàn Kiếm - đền Ngọc Sơn, đền Phù Đồng, đền Sóc Sơn, đền Cổ Loa, chùa Thầy, chùa Tây Phương, đình Chèm, đình Tây Đằng, đền Hát Môn, đền Hai Bà Trưng, danh thắng Hương Sơn. Thông qua Triển lãm, công chúng hiểu hơn về giá trị kiến trúc, văn hóa, lịch sử, khảo cổ của các di tích quốc gia đặc biệt, nâng cao ý thức bảo vệ di sản. ■

LỘC NGUYỄN

Chung kết Cuộc thi “Nhà Ngân hàng tương lai 2018”

Đêm chung kết Cuộc thi “Nhà Ngân hàng tương lai 2018” diễn ra vào tối 27/11, tại Hà Nội. Xuất sắc vượt qua 4 vòng thi, đội Flash đã giành chiến thắng tại Cuộc thi với 354 điểm.

Đây là lần thứ 17 Cuộc thi được tổ chức với chủ đề “Ngân hàng số”. Cuộc thi có ý nghĩa tạo cầu nối giữa lý thuyết trong nhà trường và thực tế; là cơ hội cho sinh viên được kiểm tra kiến thức kinh tế - tài chính - ngân hàng của bản thân; đồng thời, tạo sân chơi giúp các sinh viên có thể học hỏi được những kiến thức bổ ích trong lĩnh vực ngân hàng; là cầu nối cho các thí sinh đến gần hơn với nhà tuyển dụng. ■

Đ. KHOA

Hiệu ứng tích cực từ quá trình chuyển đổi

Thời gian gần đây, thông tin về việc một số tập đoàn, DN lớn mua lại Trường ĐH Hoa Sen, ĐH Hồng Bàng, ĐH Gia Định, ĐH Bà Rịa - Vũng Tàu... đã trở thành tâm điểm thu hút sự quan tâm của giới chuyên môn cũng như những người quan tâm đến giáo dục. Đáng chú ý, ĐH Công nghệ TP. HCM, ĐH Kinh tế -

thời rất thành thạo và chuyên nghiệp trong việc tiếp thị cũng như phục vụ sinh viên. Hiệu ứng tích cực này đã bước đầu được người học đón nhận, giới chuyên gia đánh giá cao.

Bình luận về vấn đề này, TS. Nguyễn Tùng Lâm - Chủ tịch Hội Tâm lý giáo dục Hà Nội - cho rằng, khi nhìn nhận các trường ĐH tư thực giống như DN, những trường yếu kém sẽ bị thu tóm bởi những tập

Do vậy, cần phải coi đầu tư giáo dục là loại hình đặc biệt, có sinh lời nhưng phải giám sát và kiểm tra chặt chẽ việc tái đầu tư của các trường.

Cùng quan điểm, TS. Nguyễn Tùng Lâm cũng cho rằng, giáo dục là một dịch vụ đặc biệt, vì khách hàng của nó có vai trò cực kỳ quan trọng trong quá trình tạo ra giá trị. Vì vậy, khi các trường hành động theo quy luật của thị trường, đặt cân cân thu chi

PHÁT TRIỂN TRƯỜNG ĐẠI HỌC THEO MÔ HÌNH DOANH NGHIỆP:

Khuyến khích nhưng cần thận trọng

□ **NGUYỄN LỘC**

Hàng loạt trường đại học (ĐH) yếu kém được các DN lớn mua lại, chuyển đổi mô hình hoạt động đã mở ra cơ hội để khắc phục tình trạng trì trệ, hoạt động kém hiệu quả của các trường này thời gian qua. Tuy nhiên, việc phát triển trường ĐH theo mô hình DN cũng để lại nhiều băn khoăn đòi hỏi các cơ quan chức năng cần tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện các quy định để tránh làm méo mó diện mạo giáo dục ĐH.

Tài chính TP. HCM, ĐH Yersin... cũng đã trải qua một chặng đường sau khi “đổi chủ” để chuyển đổi hoàn toàn sang một cơ chế vận hành mới được đánh giá là tương đối thành công: cơ chế hoạt động theo mô hình DN. Quá trình mua lại, chuyển đổi này diễn ra trong bối cảnh ngành giáo dục chủ trương giải thể, sáp nhập các trường hoạt động yếu kém, nhằm nâng cao chất lượng giáo dục ĐH theo lộ trình đổi mới.

Thực tế, nhìn vào các trường ĐH đã được mua lại trong thời gian qua, có thể thấy, một số trường đã có sự đầu tư và phát triển tốt hơn. Ví dụ, trước khi được bán, những mâu thuẫn nội bộ khiến Trường ĐH Văn Hiến tuyển sinh rất chật vật. Nhiều năm liền Trường không tuyển đủ chỉ tiêu, toàn bộ cơ sở giảng dạy phải đi thuê, mượn. Khi được chuyển giao chủ sở hữu mới, được chú trọng đầu tư, Trường đã có cơ sở giảng dạy ổn định, tuyển sinh đạt và vượt chỉ tiêu.

Tương tự, từ chỗ thuê toàn bộ cơ sở giảng dạy, sau khi được mua lại, Trường ĐH Kinh tế tài chính TP. HCM đã có cơ sở riêng, tuyển sinh ổn định. Trường ĐH quốc tế Hồng Bàng cũng đã được đầu tư xây dựng cơ sở mới, sau khi chuyển đổi chủ sở hữu. Trường ĐH Phú Xuân thoát khỏi cảnh nợ lương nhân viên... Nhờ nguồn vốn đầu tư lớn ban đầu, các trường bắt đầu có những điều kiện học tập tốt hơn cho sinh viên, có chiến lược đầu tư dài hạn cho việc tạo ra tên tuổi và thương hiệu, trong đó có việc đầu tư cho các nhóm nghiên cứu để có bài công bố quốc tế.

Thêm vào đó, vì hoạt động trong cơ chế thị trường, theo mô hình DN, các trường này rất nhạy bén với nhu cầu và động lực của thị trường, đồng



Sau khi được mua lại, Trường ĐH Kinh tế tài chính TP. HCM đã có cơ sở riêng, tuyển sinh ổn định

Ảnh: TS

đoàn mạnh về vốn và kinh nghiệm quản trị. Như vậy sẽ tốt hơn là để các trường tồn tại nhưng lay lắt, không tuyển sinh nổi, không có nguồn thu, không thể đảm bảo được chất lượng đào tạo.

Tránh thương mại hóa giáo dục

Rõ ràng, những hiệu ứng tích cực từ việc chuyển đổi mô hình hoạt động của nhà trường là điều không thể phủ nhận. Tuy nhiên, xem xét vấn đề một cách dài hơi hơn, nhiều chuyên gia cũng băn khoăn khi mô hình hoạt động mới của các trường ĐH vẫn tiềm ẩn những rủi ro.

Chia sẻ về vấn đề này, GS, TS. Trần Hồng Quân - Chủ tịch Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng Việt Nam - lưu ý, cá nhân hay tập đoàn nào sở hữu các trường ĐH không phải là vấn đề quan trọng nhất, mà điều cần quan tâm là chất lượng. Từ đó, ông nhìn nhận xu hướng DN hóa các trường tư ở Việt Nam có tác động tích cực nhất định trong một chừng mực hợp lý. Nhưng nếu xu hướng đó trở thành tuyệt đối, nó sẽ tạo ra các lỗ hổng khiếm khuyết cho hệ thống.

lên trên những cân nhắc về lợi ích công và sứ mệnh thực sự của nhà trường, sẽ xuất hiện hiện tượng được gọi là thương mại hóa giáo dục. “Khi trường muốn giảm chi phí đào tạo, học sinh muốn lấy bằng nhanh, dễ này

sinh tiêu cực, nếu không được kiểm soát. Lúc đó, tám bằng ĐH lạm phát trở nên vô giá trị, thị trường giáo dục ĐH trở nên méo mó” - TS. Nguyễn Tùng Lâm phân tích thêm.

Trong khi đó, theo PGS, TS. Nguyễn Ngọc Điện - Phó Hiệu trưởng Trường ĐH Kinh tế Luật (ĐH Quốc gia TP. HCM), xu hướng thương mại hóa giáo dục là khó tránh khi chuyển đổi mô hình quản lý của nhà trường theo hướng thị trường và xu hướng này tồn tại khắp nơi chứ không riêng Việt Nam. Để giáo dục ĐH lành mạnh, hạn chế tình trạng thương mại hóa giáo dục, cần phải có luật về quỹ tín thác liên quan đến tài chính giáo dục. Theo đó, nhà đầu tư không đầu tư trực tiếp vào trường mà đầu tư thông qua một quỹ giáo dục trung gian. “Với mô hình này, nhà đầu tư sẽ không thể trực tiếp can thiệp và chi phối hoạt động của trường như hiện nay. Việc mua bán cũng chỉ là mua bán cổ phần trong quỹ đầu tư chứ không làm ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường, của người dạy, người học” - TS. Nguyễn Ngọc Điện cho biết. ■

thiếu số xuất sắc, tiêu biểu.

- Lễ hội Âm thực Pháp “Balade en France” lần đầu tiên được tổ chức tại phố đi bộ hồ Hoàn Kiếm, Hà Nội từ ngày 14 - 16/12. Đây là sự kiện tổng kết chuỗi hoạt động kỷ niệm 45 năm thiết lập quan hệ ngoại giao và 5 năm quan hệ đối tác chiến lược giữa 2 nước Pháp - Việt.

- Liên quan đến những sai phạm trong bổ nhiệm chức danh lãnh đạo, thu sự nghiệp sai quy định xảy ra tại Đại học Y Hà Nội và các đơn vị trực thuộc, Thanh tra Chính phủ vừa đề nghị Bộ Y tế chỉ đạo kiểm điểm, xử lý trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân liên quan đến những thiếu sót, khuyết điểm nêu trên. ■

LỘC NGUYỄN

TIN VĂN

- Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình vừa yêu cầu UBND tỉnh Thanh Hóa kịp thời khắc phục, điều chỉnh những hạn chế trong việc lập quy hoạch chi tiết Khu đô thị sinh thái, nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí cao cấp và du lịch biển Sầm Sơn liên quan đến quy hoạch sử dụng đất tại địa phương.

- Ngày 25/11, Ủy ban Dân tộc đã phối hợp cùng Bộ Giáo dục và Đào tạo, T.Ư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tổ chức Lễ Tuyên dương 166 học sinh, sinh viên dân tộc

Tin tức

IFIR chỉ trích chất lượng kiểm toán các công ty đại chúng

Diễn đàn Các cơ quan quản lý độc lập quốc tế (IFIR) mới đây đã chỉ trích chất lượng kiểm toán các công ty đại chúng Hoa Kỳ. IFIR chỉ ra rằng, 40% các cuộc kiểm toán 918 công ty đại chúng năm 2017 để xảy ra sai sót. Các hãng kiểm toán lớn như Big Four cũng bị lên án yếu kém trong phát hiện gian lận, sơ suất trong phê duyệt Báo cáo kiểm toán... suốt 3 năm qua.■

(Theo CFO)

Nam Phi: Kiểm toán 434 cơ quan của Chính phủ

Tổng Kiểm toán Nam Phi vừa công bố kết quả cuộc kiểm toán 434 cơ quan của Chính phủ năm 2017-2018. Theo đó, tình hình tài chính của 16 Bộ, ban, ngành rất yếu kém; chỉ 53% các cơ quan đảm bảo tình hình tài chính ổn định; gần 40% cơ quan bị thâm hụt ngân sách. Năm qua, số lượng các cơ quan nhận được kết quả kiểm toán “sạch” thấp nhất kể từ trước cho tới nay.■

(Theo Timeslive)

Lần đầu tiên kiểm toán Bộ Quốc phòng Hoa Kỳ

Sau nhiều năm trì hoãn, cuộc kiểm toán Bộ Quốc phòng Hoa Kỳ lần đầu tiên đã được hoàn thành. Cuộc kiểm toán gồm 21 cuộc kiểm toán nhỏ, huy động 1.150 kiểm toán viên và đã phát hiện những sai sót trong việc tuân thủ quy trình công nghệ thông tin, quản lý dữ liệu. Cuộc kiểm toán được đánh giá là một trong những nỗ lực lớn của Chính phủ.■

(Theo DefenseNews)

Tin vắn

►► Mới đây, Cuộc họp Ban Điều hành lần thứ 71 của Tổ chức quốc tế Các cơ quan Kiểm toán tối cao đã diễn ra tại Nga với 90 đại biểu tham dự.■

(Theo INTOSAI)

►► Hiệp hội Kế toán công chứng Anh vừa hoàn thành cuộc khảo sát 1.000 thành viên về vai trò của kiểm toán; 65% cho rằng, chính kiểm toán góp phần ngăn chặn tham nhũng.■

(Theo Accaglobal)

►► KTNN Pakistan mới công bố Báo cáo kiểm toán lên án Tổng công ty Hàng không quốc tế Pakistan và Tổng công ty Thép Pakistan gây ra khoản lỗ 4,1 tỷ USD trong 10 năm qua.■

(Theo Thenews)

YẾN NHI

Rủi ro an ninh tại các cơ quan ngoại giao của Canada ở nước ngoài

□ NGỌC QUỲNH

Ngày 20/11, Tổng Kiểm toán Nhà nước Canada Michael Ferguson đã đệ trình lên Quốc hội nước này bản Báo cáo của cuộc kiểm toán an ninh tại các cơ quan ngoại giao của Canada ở nước ngoài, trong đó chỉ trích nhiều lỗ hổng an ninh nghiêm trọng tại những nơi được coi là cần sự quan tâm đặc biệt này.

Trong Báo cáo của Cơ quan Kiểm toán Nhà nước Canada (OAG), Tổng Kiểm toán Nhà nước Canada Michael Ferguson chỉ trích: “Nhìn chung, Bộ Ngoại giao Canada đã không thực thi các biện pháp cần thiết để bắt kịp với sự gia tăng của các mối đe dọa an ninh tiềm tàng mà các nhân viên ngoại giao phải đối mặt khi thực hiện công tác tại các đại sứ quán, lãnh sự quán của Canada ở nước ngoài”. Đồng thời, ông Michael Ferguson khẳng định: “Cuộc kiểm toán lần này là đặc biệt quan trọng trong bối cảnh các cơ quan ngoại giao ở nước ngoài của Canada đang phải hứng chịu nhiều mối đe dọa về an ninh, an toàn”.

OAG cho rằng, Chính phủ Canada chưa thực thi các biện pháp phù hợp để bảo vệ các nhà ngoại giao và nhân viên các đại sứ quán, lãnh sự quán trước các mối đe dọa an ninh khi thực hiện nhiệm vụ ở nước ngoài, trong đó, nhiều cán bộ, nhân viên phải chịu rủi ro cao: bị tấn công khủng bố, bạo lực và âm mưu gián điệp. Nhiều trang thiết bị an ninh như: rào chắn xe, giám sát video, hệ thống báo động và máy soi X-quang tại các địa điểm này bị thiếu hoặc hoạt động không bình thường.

Theo báo cáo của OAG, hiện Canada có hơn 7.800 nhân sự công tác tại tổng số 175 cơ quan ngoại giao và đại sứ quán, lãnh sự quán tại 110 quốc gia. Tính đến tháng 11/2017, hơn một nửa số nhân sự tại các khu vực có bất ổn về chính trị và dân sự phải chịu rủi ro về an toàn. Các cuộc tấn công khủng bố ở châu Âu, châu Phi và châu Á cũng như những bất ổn, xung đột vũ trang ở Trung Đông khiến các nhân viên, nhà ngoại giao phải đối mặt với nhiều mối đe dọa an ninh không thể lường trước. Trên thực tế, nhiều cán bộ ngoại giao nước ngoài của các nước khác đã từng bị giết trong các cuộc tấn công khủng bố ở nước ngoài.



Nhiều cơ quan ngoại giao tại nước ngoài của Canada hiện đang phải đối mặt với các mối đe dọa về an ninh

Ảnh: ST

Bộ Ngoại giao Canada có nghĩa vụ phải tiến hành các cuộc đánh giá để xác định rủi ro tại các cơ quan ngoại giao theo định kỳ bốn năm một lần và thực hiện thường xuyên hơn đối với các địa điểm có nguy cơ cao hơn. Song qua cuộc kiểm toán, các kiểm toán viên nhận thấy, hơn 1/3 các cơ quan ngoại giao thuộc phạm vi kiểm tra đã cung cấp các bản đánh giá không cập nhật, kể cả tại những nơi tiềm ẩn rủi ro an ninh cao, thậm chí có những cơ quan ngoại giao không thực hiện bất kỳ một cuộc đánh giá nào.

Trong Báo cáo của OAG, ông Ferguson lưu ý rằng, Bộ Ngoại giao đã nhận được 652 triệu USD trong 10 năm qua cho mục đích tăng cường an ninh, an toàn tại các cơ quan ngoại giao ở nước ngoài và có tới 78 dự án xây dựng đã được thực hiện để nâng cấp an ninh trong 3 năm gần đây. Trong khi đó, 1/4 kinh phí được phê duyệt cho các dự án này với giá trị 82 triệu USD đã không được chi tiêu song cũng không tiến hành hoàn trả lại ngân khố quốc gia.

Trước đó, OAG đã từng cảnh báo về vấn đề an ninh tại các cơ quan ngoại giao của Canada trong nhiều năm liền và đã đưa ra một số khuyến nghị để giải quyết vấn đề trên song đều bị phớt lờ. Trong công báo hồi cuối năm 2015 của Chính phủ mới

nhậm chức, Thủ tướng Justin Trudeau cho biết, chi phí để duy trì an ninh, an toàn cho các nhà ngoại giao Canada đang tăng nhanh hơn so với con số mà Chính phủ của ông dự đoán trước đó. Thủ tướng Justin Trudeau đã từng thừa nhận các nhà ngoại giao Canada đang phải đối mặt với “sự gia tăng về rủi ro an ninh tại thời điểm mà nguồn lực an ninh đang giảm sút.”

Phản hồi lại những phát hiện của cuộc kiểm toán, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Canada Stephane Dion cho biết, việc bảo vệ các nhà ngoại giao của Canada là một trong những ưu tiên hàng đầu của ông và cho rằng những lỗ hổng an ninh này tồn tại từ thời Thủ tướng Stephen Harper nắm quyền. Ông Stephane Dion cho biết: “Trong hơn một thập kỷ qua, Chính phủ bảo thủ của cố Thủ tướng Stephen Harper đã không đầu tư đủ vào việc củng cố an ninh tại các đại sứ quán, lãnh sự quán của Canada, cũng như không có bất kỳ cam kết nào về huấn luyện an ninh bắt buộc cho các nhà ngoại giao của chúng tôi”. Bên cạnh đó, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Canada cũng cam kết trong thời gian tới sẽ dành những nguồn lực tối ưu cho công tác bảo vệ an ninh cho các nhà ngoại giao của Canada, đặc biệt ở những nơi bất ổn, chịu rủi ro cao.■

(Theo CBC và Global News Canada)

Mới đây, Văn phòng Kiểm toán Bắc Ireland (NIAO) đã công bố một Báo cáo kiểm toán quan trọng chỉ ra “những thất bại đáng kể” trong công tác quản lý, sử dụng ngân sách của Quỹ Đầu tư xã hội (SIF).

SIF được thành lập vào năm 2011 và kéo dài hoạt động đến tháng 3/2020 với mục đích hỗ trợ thực hiện các dự án cộng đồng trên khắp Bắc Ireland, giúp giảm tỷ lệ người nghèo, thất nghiệp, cải thiện cuộc sống người dân, mang lại những thay đổi tích cực cho xã hội.

QUỸ ĐẦU TƯ XÃ HỘI (BẮC IRELAND):

Yếu kém trong quản lý, sử dụng ngân sách

Tuy nhiên, cho đến nay, hiệu quả trong việc sử dụng Quỹ này rất hạn chế, SIF lộ diện nhiều yếu kém và bẽ bối trong công tác quản lý, sử dụng ngân sách.

Từ tháng 3/2017, NIAO đã bắt đầu thực hiện điều tra việc quản lý và sử dụng ngân sách của SIF. Báo cáo mới nhất của Văn phòng cho biết, SIF đã đầu tư khoảng 40 triệu Bảng cho các dự án hỗ trợ vốn, tài

trợ xây dựng các trung tâm cộng đồng mới, các nhà thờ và sân vận động và khoảng 20 triệu Bảng cho các chương trình phát triển cộng đồng. Tuy nhiên, SIF không có hướng dẫn, quy trình đăng ký chính thức cho các đề xuất tài trợ. Nhiều cuộc họp nhằm đưa ra các quyết định chi ngân sách không có biên bản đầy đủ. Công tác kiểm toán ngân sách

sau đó không được thực hiện... mâu thuẫn lợi ích giữa các tổ chức này sinh. Trong một số trường hợp, SIF đã chi ngân sách đầu tư nhưng Văn phòng Kiểm toán đánh giá là không cần thiết. Việc quản lý, sử dụng ngân sách phải đối mặt với nhiều chỉ trích về việc thiếu tính minh bạch, nhất quán.

Ban Lãnh đạo SIF đã đồng ý với những phát hiện trong

Báo cáo kiểm toán trên và thừa nhận trong giai đoạn đầu mới thành lập, công tác quản lý SIF còn nhiều thiếu sót. Cựu lãnh đạo Ủy ban Tài khoản công Bắc Ireland cho rằng, “những phát hiện của Báo cáo kiểm toán này là một vấn đề khẩn cấp phải được điều tra đến cùng”.■

(Theo Bbc.co.uk)

THANH XUYỀN

THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 01-NQ/TU CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY VINH PHÚC: TÍCH CỰC CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ GÓP PHẦN NÂNG CAO NĂNG LỰC CẠNH TRANH

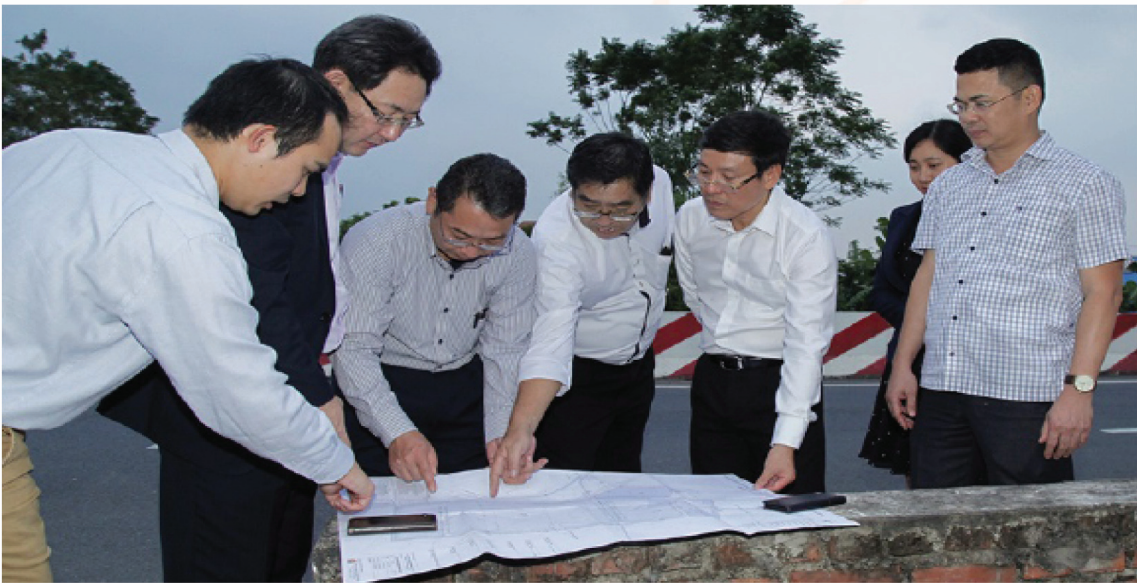
Thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 01/9/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Vinh Phúc về cải thiện môi trường đầu tư nâng cao năng lực cạnh tranh giai đoạn 2016-2021, UBND tỉnh Vinh Phúc đã quyết liệt chỉ đạo các ngành, các cấp vào cuộc, triển khai nhiều giải pháp cơ bản.

Cải cách thủ tục hành chính

Cải cách thủ tục hành chính là giải pháp được UBND tỉnh Vinh Phúc triển khai quyết liệt theo hướng tiết giảm về thời gian và đơn giản về thủ tục. Các thủ tục thành lập DN, thủ tục đầu tư được giảm thời gian giải quyết từ 30 - 50%. Hồ sơ cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh không cần phải có văn bản xác nhận vốn pháp định và chứng chỉ hành nghề; giảm thời hạn cấp Giấy Chứng nhận đăng ký DN xuống dưới 3 ngày làm việc (trước đây là 5 ngày); giảm ít nhất 30% thời gian giải quyết thủ tục hành chính về đầu tư thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh so với quy định.

Nhiều thủ tục hành chính về thuế được rà soát và cắt giảm. Cụ thể: cắt giảm số lần khai thuế giá trị gia tăng theo tháng xuống khai thuế theo quý; bãi bỏ bảng kê hóa đơn hàng hóa, dịch vụ mua vào, bán ra trong hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng; cắt giảm thời gian kiểm tra trước hoàn thuế giá trị gia tăng tại trụ sở người nộp thuế từ 60 ngày làm việc xuống còn 40 ngày làm việc; cắt giảm thủ tục hành chính để thực hiện nghĩa vụ nộp thuế vào NSNN từ 537 giờ/năm xuống còn 117 giờ/năm.

Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Vinh Phúc giai đoạn 2016-2020, UBND tỉnh phê duyệt chủ chương đầu tư dự án triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 gồm 34 dịch vụ công cấp tỉnh, 4 dịch vụ công cấp huyện



Đổng chí Lê Duy Thành - Ủy viên Ban thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh cùng đại diện Tập đoàn Tsuchya TSCO Nhật Bản khảo sát thực tế tại Cụm công nghiệp Đồng Sóc

Năm 2018, tỉnh Vinh Phúc cấp chứng nhận/chủ trương đầu tư cho 92 dự án, trong đó: Dự án đầu tư trong nước (DDI) được cấp mới là 35 dự án và điều chỉnh tăng vốn cho 10 dự án với tổng vốn đầu tư đăng ký cấp mới và tăng vốn là 4.570 nghìn tỷ đồng. Đối với dự án có vốn đầu tư nước ngoài (FDI), tỉnh đã cấp mới cho 57 dự án và điều chỉnh tăng vốn cho 33 lượt dự án, với tổng vốn đầu tư đăng ký (cả cấp mới và tăng vốn) đạt 450 triệu USD.

và 4 dịch vụ công cấp xã để triển khai thực hiện trong năm 2017-2018. Theo Công thông tin đối thoại DN – chính quyền có gần 80.000 lượt truy cập, với 264 thành viên, 409 câu hỏi do các tổ chức, DN gửi đến.

Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng cho doanh nghiệp

Cùng với đó, công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng cho DN là giải pháp quan trọng được các cấp, các ngành quan tâm và tích cực hỗ trợ. UBND tỉnh đã ban hành các kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 02 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về khuyến khích đầu tư tại các dự án dịch vụ chất lượng cao ở các vùng khó chuyển đổi cơ cấu kinh tế giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 45 của HĐND tỉnh về việc ban hành một số biện pháp hỗ trợ đặc thù cho các hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp để thực

hiện quy hoạch xây dựng các khu đô thị du lịch, dịch vụ chất lượng cao tại các vùng khó chuyển đổi cơ cấu kinh tế trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2021.

Theo ông Bùi Minh Hồng, Trưởng Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, để cụ thể hóa các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh thực hiện Nghị quyết 01 của Tỉnh ủy, tỉnh đã chỉ đạo hỗ trợ đẩy nhanh tiến độ triển khai xây dựng các khu công nghiệp: Thăng Long - Vinh Phúc, Bá Thiện I, Bá Thiện II và tiến độ bồi thường, giải phóng mặt bằng các khu công nghiệp Chấn Hưng, Tam Dương II Khu B, các dự án phục vụ khu du lịch Tam Đảo II. Tỉnh đã bàn giao 213 ha mặt bằng sạch cho Tập đoàn Sumitomo của Nhật Bản đúng thời gian cam kết để triển khai đầu tư xây dựng Khu công nghiệp Thăng Long - Vinh Phúc; chỉ đạo UBND các

huyện: Vĩnh Tường, Tam Đảo, Tam Dương, Ban Giải phóng mặt bằng và phát triển quỹ đất tập trung giải phóng mặt bằng các khu công nghiệp: Tam Dương II, Chấn Hưng... Đồng thời, thành lập tổ phản ứng nhanh trực tiếp do Phó Chủ tịch UBND tỉnh làm tổ trưởng để đẩy nhanh tiến độ triển khai bồi thường, giải phóng mặt bằng các dự án trọng điểm của tỉnh.

Công tác quy hoạch xây dựng đầu tư xây dựng kết cấu



Trung tâm hành chính công cấp tỉnh, huyện thực hiện tốt vai trò phục vụ doanh nghiệp

Năm 2018: Tốc độ tăng trưởng kinh tế tỉnh Vinh Phúc ước đạt 8,06%

Kết quả nổi bật năm 2018 là tốc độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh Vinh Phúc ước đạt 8,06%, vượt mục tiêu Nghị quyết HĐND tỉnh đề ra (7,5 - 8%). Trong đó, ngành công nghiệp - xây dựng có tốc độ tăng trưởng khá và có mức tăng cao nhất từ năm 2016 trở lại đây, ước tăng 13,54% so với năm 2017, đóng góp chủ yếu vào tăng trưởng chung của tỉnh (đóng góp 6,61 điểm % tăng trưởng). Ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,89%, cao hơn mức tăng năm 2016 và năm 2017, đóng góp vào tăng trưởng chung của tỉnh là 0,24 điểm %; các ngành dịch vụ tăng 7,36%, đóng góp vào tăng trưởng chung của tỉnh là 1,57 điểm %. Riêng thuế

sản phẩm giảm 1,55 % so với năm 2017, làm giảm 0,36 điểm % trong tăng trưởng chung của tỉnh.

Chất lượng tăng trưởng kinh tế của tỉnh năm 2018 có xu thế tốt hơn, đã dẫn đi vào chiều sâu, các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh và dịch vụ đều có mức tăng trưởng khá, đời sống vật chất, tinh thần của người dân từng bước được nâng lên.

Quy mô nền kinh tế của tỉnh tiếp tục tăng, ước năm 2018 quy mô GRDP theo giá hiện hành của tỉnh đạt gần 93.500 nghìn tỷ đồng, tăng 8.200 nghìn tỷ đồng (tương đương tăng 9,56%) so với năm 2017, đưa giá trị GRDP bình quân đầu người đạt 85,62 triệu đồng/người/năm,

tăng 6,57 triệu đồng/người/năm so với năm 2017.

Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng tích cực, tỷ trọng khu vực nông nghiệp giảm từ 8,52% năm 2017 còn 8,17% năm 2018, khu vực công nghiệp - xây dựng tăng từ 59,62% lên 60,71%. Khu vực dịch vụ giảm từ 31,86% còn 31,12% do năm 2018, tăng



Tốc độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh Vinh Phúc trong năm 2018 ước đạt 8,06%

tăng khu vực dịch vụ giảm từ 31,86% còn 31,12% do năm 2018, tăng

hạ tầng được tỉnh đặc biệt quan tâm. Ông Phan Thế Huy - Phó Giám đốc Sở Xây dựng cho biết: Tỉnh đã triển khai thực hiện quy hoạch các khu nhà ở công nhân, nhà ở xã hội, khu nhà ở chuyên gia phục vụ các DN trên địa bàn tỉnh...

Để hoàn thành mục tiêu của Nghị quyết 01 và phân đấu đưa PCI của tỉnh Vinh Phúc nằm trong Top 10 tỉnh có chất lượng điều hành tốt nhất cả nước với điểm số PCI tối thiểu đạt 68,8 điểm, tăng 3,9 điểm so với năm 2017, thời gian tới, tỉnh Vinh Phúc tập trung triển khai hiệu quả Đề án Cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh giai đoạn 2016-2020, coi đây là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng; đồng thời nâng cao hiệu quả, vai trò của trung tâm hành chính công cấp tỉnh, cấp huyện. Tỉnh Vinh Phúc sẽ quyết tâm giải quyết điểm nghẽn lớn nhất là công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, giao cơ quan chuyên môn nghiên cứu để có giải pháp đột phá tạo sự thay đổi lớn, đẩy nhanh tiến độ bồi thường giải phóng mặt bằng cho các dự án, rút ngắn thời gian tiếp cận đất đai cho nhà đầu tư. Cùng với đó, tỉnh sẽ thực hiện tốt việc công khai, minh bạch các thông tin quy hoạch, đặc biệt là các thông tin DN quan tâm như: đấu thầu, quy hoạch xây dựng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu du lịch dịch vụ...■

tăng khu vực dịch vụ giảm từ 31,86% còn 31,12% do năm 2018, tăng

Nghị quyết 102 yêu cầu: UBND các cấp căn cứ tiêu chí, phương pháp xây dựng chỉ tiêu của Nghị quyết để xây dựng chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội (BHXH) tại địa phương và trình HĐND cùng cấp đưa vào chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội hằng năm; đồng thời, xây dựng kế hoạch để thực hiện chỉ tiêu đã đề ra, trong đó phân tích, đánh giá tính khả thi và giải pháp thực hiện chỉ tiêu cho giai đoạn 2019-2020. Hằng năm, UBND các tỉnh, thành phố báo cáo việc xây dựng chỉ tiêu, kế hoạch và tình hình thực hiện gửi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (LĐ-TB&XH) tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, UBND tỉnh Trà Vinh đã có Công văn giao cho các sở, ngành liên quan căn cứ vào tiêu chí, phương pháp xây dựng chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH, trình HĐND tỉnh đưa vào chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội hằng năm; xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện chỉ tiêu đề ra.

Tại Hải Phòng, UBND Thành phố đã ban hành Văn bản giao Sở LĐ-TB&XH chủ trì, phối hợp với BHXH Hải Phòng, các cơ quan liên quan và UBND các quận, huyện căn cứ Nghị quyết của Chính phủ, nghiên cứu, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, báo cáo UBND Thành phố. Tại Hưng Yên, BHXH tỉnh đang khẩn trương phối hợp với các sở, ngành, các huyện để xây dựng chỉ tiêu đối tượng tham gia BHXH, báo cáo

Đảm bảo tính khả thi trong xây dựng chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH

□ HẢI ĐĂNG

Thực hiện Nghị quyết số 102/NQ-CP về việc giao chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội (Nghị quyết 102), nhiều địa phương đang tích cực xây dựng kế hoạch giao chỉ tiêu, gắn với các giải pháp thực hiện theo đúng chỉ đạo của Chính phủ.



Xây dựng chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH phải khả thi và gắn với các giải pháp thực hiện
Ảnh: Internet

Theo Nghị quyết 102, chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH, bảo hiểm thất nghiệp của các địa phương phải đảm bảo: đối với BHXH bắt buộc và bảo hiểm thất nghiệp, tỷ lệ lao động tham gia chiếm ít nhất 90% số đối tượng thuộc diện tham gia cuối năm 2019 và chiếm ít nhất 95% vào cuối năm 2020; đối với BHXH tự nguyện, tốc độ gia tăng đối tượng tham gia của năm sau so với năm trước ít nhất bằng 30 - 50%.■

UBND tỉnh. Theo ông Trần Văn Toán - Phó Giám đốc BHXH tỉnh Hưng Yên, thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, phương án xác định chỉ

tiêu đối tượng tham gia sẽ được xem xét kỹ lưỡng, đảm bảo tính khả thi cũng như gắn với các giải pháp thực hiện, nhằm mục đích đáp

ứng yêu cầu của Nghị quyết 102.

Mới đây, BHXH tỉnh Đắk Lắk cũng đã tổ chức lấy ý kiến Dự thảo Kế hoạch thực hiện Nghị quyết 102. Chia sẻ kinh nghiệm của địa phương, bà Nguyễn Thị Xuân - Phó Giám đốc BHXH tỉnh Đắk Lắk - cho biết, đặc thù của địa phương này có tới 34% dân số là người dân tộc thiểu số. Do vậy, ngoài giao chỉ tiêu cụ thể, cơ quan BHXH cần yêu cầu đội ngũ tuyên truyền viên phải luôn “bám làng, bám dân” thông qua các già làng, trưởng bản, gặp trực tiếp đối tượng tiềm năng để tư vấn.

Đánh giá về công tác phát triển đối tượng tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT) năm 2018, lãnh đạo BHXH Việt Nam cho biết, nhìn chung, các chỉ tiêu Chính phủ giao được ngành BHXH thực hiện tương đối tốt; trong đó, chỉ tiêu bao phủ BHYT đã vượt mức được giao trong năm 2018. Mặc dù vậy, nhiều địa phương đang gặp khó khăn trong công tác phát triển đối tượng tham gia BHXH. Hiện mới có 14,34 triệu người tham gia BHXH (cả tự nguyện và bắt buộc),

chiếm 27% số người trong độ tuổi lao động.

Tại Hội nghị trực tuyến triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm cuối năm 2018 của ngành BHXH diễn ra mới đây, lãnh đạo BHXH Việt Nam cũng yêu cầu các đơn vị trong toàn ngành phối hợp chặt chẽ với Bộ LĐ-TB&XH, Bộ Y tế và các Bộ, ngành liên quan tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết 102 đảm bảo theo đúng yêu cầu của Nghị quyết.

Riêng về công tác phát triển đối tượng tham gia BHXH tự nguyện, Phó Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam Trần Đình Liệu cho rằng, tỷ lệ người dân tham gia BHXH tự nguyện hiện nay vẫn còn thấp so với tiềm năng. Sau hơn 10 năm thực hiện chính sách BHXH tự nguyện, tính đến 30/9/2018, cả nước mới có 189.502 người tham gia, đạt 57,2% kế hoạch được giao. Do đó, cùng với việc tăng cường các giải pháp để phát triển đối tượng tham gia BHXH tự nguyện, Phó Tổng Giám đốc Trần Đình Liệu cũng yêu cầu, từ nay đến trước ngày 15/01/2019, BHXH các tỉnh, thành phố phải hoàn thiện chi tiết Đề án Phát triển BHXH tự nguyện để gửi về BHXH Việt Nam.■

Tìm giải pháp thu nợ bảo hiểm khi doanh nghiệp phá sản

Theo Bảo hiểm xã hội (BHXH) Việt Nam, thời gian qua, mặc dù tình trạng nợ đóng, chậm đóng BHXH đã có chuyển biến đáng kể nhưng tại nhiều địa phương, tỷ lệ nợ còn cao.

Tính đến hết tháng 9/2018, tổng số tiền nợ đóng BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) cho 59.000 lao động của các DN giải thể, phá sản, chấm dứt hoạt động, đang chờ giải thể, phá sản, DN có chủ là người nước ngoài bỏ trốn là 1.003 tỷ đồng. Trong đó, đối với trường hợp chủ bỏ trốn hoặc các DN giải thể, phá sản, chấm dứt hoạt động mà sau khi thanh lý tài sản không còn đủ tiền trả nợ BHXH thì chưa có quy định giải quyết quyền lợi đối với người lao động (NLĐ).

Tại Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XIV vừa qua, khi trả lời chất vấn, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (LĐ-TB&XH) Đào Ngọc Dung cho biết, theo quy định của Luật BHXH (sửa đổi), Bộ LĐ-TB&XH báo cáo Chính phủ các biện pháp xử lý trong trường hợp cần thiết để bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của NLĐ. Thời gian qua, Bộ đã tham mưu cho Chính phủ ban hành nhiều biện pháp để tăng cường thực hiện việc phát triển đối tượng tham gia BHXH; tăng cường thanh tra, xử lý hiện tượng trốn đóng BHXH...; đặc biệt, tham mưu đề Chính phủ kiến nghị với Quốc hội và đã được Quốc hội thông nhất bổ sung tội danh trốn đóng BHXH vào Bộ luật Hình sự (sửa đổi). Mặc dù vậy, kết quả thực tế hiện chưa đạt được như kỳ vọng.

Cũng theo Bộ trưởng Đào Ngọc Dung, nhằm ngăn chặn tình trạng nợ BHXH và giải quyết quyền lợi về bảo hiểm của NLĐ tại các DN giải thể, phá sản, Bộ LĐ-TB&XH và BHXH Việt Nam đang xây dựng Dự thảo Nghị định quy định quản lý thu nợ BHXH, BHYT, BHTN (Dự thảo). Một trong những điểm đáng

chú ý của Dự thảo là quy định về nguồn kinh phí xử lý nợ và bảo đảm quyền lợi về BHXH, BHYT, BHTN cho NLĐ.

Cụ thể, đối với đơn vị đã giải thể, phá sản, chấm dứt hoạt động theo quy định của pháp luật thì nguồn kinh phí bảo đảm khoản tiền nợ BHXH, BHYT, BHTN được lấy từ số tiền lãi mà người sử dụng lao động phải nộp do vi phạm quy định tại khoản 3, Điều 122 của Luật BHXH. Tuy nhiên, quá trình xây dựng Dự thảo đang gặp hai vấn đề lớn. Thứ nhất là xung đột pháp luật, đặc biệt về phương án xử lý đối với quyền, lợi ích của NLĐ mà Luật NSNN và Luật BHXH (sửa đổi) đều không cho phép. Thứ hai là vướng về thẩm quyền vì phạm vi quy định hướng tới của Dự thảo vượt quá thẩm quyền của Chính phủ. Do đó, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, Bộ LĐ-TB&XH tiếp tục phối hợp các cơ quan chức năng để tìm kiếm phương án giải quyết phù hợp với thông lệ quốc tế cũng như các quy định của pháp luật hiện hành về BHXH và trình cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý cụ thể.

Mới đây, khi làm việc với Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc cũng nhấn mạnh, trong kinh tế thị trường, DN phá sản là chuyện bình thường, nhưng phải giải quyết tốt quyền lợi của NLĐ. Thủ tướng giao Bộ LĐ-TB&XH đề xuất phương án đề Chính phủ báo cáo, xin ý kiến Quốc hội về kinh phí bảo đảm quyền lợi cho NLĐ trong các DN phá sản mà còn nợ tiền đóng BHXH, BHYT, BHTN; Bộ Kế hoạch và Đầu tư và UBND các tỉnh, thành phố cần có biện pháp nâng cao năng lực thẩm định, giám sát các dự án đầu tư nước ngoài, phát hiện sớm dấu hiệu bất thường để chủ động xử lý, tránh tình trạng chủ DN bỏ trốn.■

BẢO TRẦN

Thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế tăng 15% so với cùng kỳ năm 2017

Theo Báo cáo của Bảo hiểm xã hội (BHXH) Việt Nam, đến tháng 11/2018, tổng số người tham gia BHXH là 14,56 triệu người (trong đó, BHXH bắt buộc 14,31 triệu người, đạt 97,7% kế hoạch năm; BHXH tự nguyện là 254.000 người, đạt 76,6% kế hoạch năm); bảo hiểm thất nghiệp là 12,24 triệu người, đạt 95,2% kế hoạch năm; bảo hiểm y tế (BHYT) là 82,38 triệu người, đạt tỷ lệ bao phủ 87,7% dân số. Tổng số thu là 294.221 tỷ đồng, đạt 89,2% kế hoạch năm, tăng 15% so với cùng kỳ năm 2017; tổng số nợ BHXH bằng 3,2% so với kế hoạch giao thu năm 2018.

Tại Hội nghị trực tuyến triển khai nhiệm vụ trọng tâm cuối năm 2018 diễn ra mới đây, Thứ trưởng, Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam Nguyễn Thị Minh yêu cầu, toàn ngành tập trung quyết liệt; hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2018 để tạo tiền đề cho năm 2019 và những năm tiếp theo, trong đó tập trung vào các công tác: thu, giảm nợ; trả sổ BHXH cho người lao động; rà soát cơ sở dữ liệu hộ gia đình; chi khám, chữa bệnh BHYT; nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính; ứng dụng công nghệ thông tin...■

Đ. KHOA

Nam Định: Tình trạng nợ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế vẫn còn phổ biến

Đây là thông tin được BHXH tỉnh Nam Định cung cấp tại buổi làm việc với Đoàn Giám sát của Hội đồng Quản lý BHXH Việt Nam. Theo đó, tình trạng nợ BHXH, BHYT vẫn còn phổ biến trong các DN, thậm chí cả trong một số đơn vị hành chính sự nghiệp. Cụ thể, đến hết tháng 9/2018, tổng số nợ (bao gồm cả lãi chậm đóng) trên địa bàn tỉnh là trên 237 tỷ đồng, trong đó có 426 đơn vị nợ kéo dài trên 6 tháng và 62 đơn vị thuộc diện nợ khó thu do các đơn vị đã giải thể, phá sản hoặc có chủ bỏ trốn.

Lý giải về tình trạng này, báo cáo của BHXH tỉnh nêu rõ, ý thức tuân thủ pháp luật về BHXH, BHYT của phần nhiều người sử dụng lao động chưa nghiêm; thậm chí, một số kết luận thanh tra, kiểm tra không được các DN chấp hành, khiến số nợ ngày càng tăng.■

ĐĂNG HẢI

TP. HCM: Nhiều kết quả trong thực hiện chính sách

Theo BHXH TP. HCM, toàn Thành phố hiện có hơn 7,1 triệu người có Thẻ BHYT; độ bao phủ đạt 85,17% dân số, vượt 0,57% so với chỉ tiêu của Thủ tướng Chính phủ giao. Đối tượng tham gia BHXH bắt buộc là hơn 2,28 triệu người, đạt 92,82% kế hoạch; số đơn vị tăng mới 12.490 với số lao động là hơn 81.400 người, lũy kế từ đầu năm tăng 26.740 đơn vị. Số thu tăng, lũy kế đạt 77,25% so với kế hoạch BHXH Việt Nam giao, tỷ lệ nợ giảm xuống 2,81%.

Từ nay đến cuối năm, BHXH Thành phố đặt mục tiêu phát triển nhanh, mạnh đối tượng tham gia BHXH, BHYT, ít nhất 46.000 người; giảm tỷ lệ nợ xuống dưới 2%; phối hợp với các sở, ngành tổ chức các hội nghị tuyên truyền, khai thác mở rộng diện tham gia BHXH, BHYT; kiểm tra đột xuất các cơ sở khám, chữa bệnh có chi phí tăng đột biến...■

NGUYỄN VŨ

Chuyển trọng tâm chính sách dân số

Theo GS,TS. Nguyễn Đình Cừ - Chủ tịch Hội đồng khoa học Viện Nghiên cứu Dân số, Gia đình và Trẻ em, hơn nửa thế kỷ qua, chính sách dân số là một dòng chảy liên tục, một bộ phận trong đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, trong đó, Đảng ta luôn hướng đến mục tiêu giảm sinh. Nhờ đó, một trong những thành tựu lớn nhất của công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình (DS-KHHGĐ) thời gian qua là chúng ta đã đạt được mức sinh thay thế từ năm 2005 và tiếp tục duy trì cho đến nay, với mức sinh trung bình của cả nước năm 2015 là 2,1 con/phụ nữ. Chúng ta đã có một cuộc cách mạng trong lĩnh vực sinh đẻ, từ sinh đẻ tự nhiên sang sinh đẻ có kế hoạch văn minh, từ bị động sang chủ động, sinh đẻ một cách có trách nhiệm và chú trọng đến chất lượng.

Bên cạnh đó, tỷ lệ tử vong mẹ và trẻ sơ sinh giảm rõ rệt; trình độ dân trí, chất lượng nguồn nhân lực được cải thiện đáng kể. Nước ta đang trong giai đoạn cơ cấu “dân số vàng” cung cấp nguồn nhân lực dồi dào cho sự phát triển kinh tế, xã hội của đất nước.

Tuy nhiên, công tác dân số hiện nay cũng đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Đó là mức sinh giữa các vùng còn chênh lệch đáng kể, tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh ngày càng lan rộng; tốc độ già hóa dân số cao; tuổi thọ bình quân của người dân tăng nhưng số năm sống khỏe mạnh thấp; phân bố dân số, quản lý nhập cư, di dân còn nhiều bất cập...

Chú trọng nâng cao chất lượng dân số

□ Bài và ảnh: NGUYỄN KIM

Thay vì tập trung thực hiện kế hoạch hóa gia đình, giảm mức sinh, đã đến lúc chúng ta phải giải quyết toàn diện các vấn đề dân số cả về quy mô, cơ cấu phân bố và nâng cao chất lượng dân số. Đó là vấn đề được các chuyên gia đặt ra khi góp ý hoàn thiện chính sách pháp luật về dân số, đặc biệt là việc xây dựng Luật Dân số, nhằm thể chế hóa nội dung của Nghị quyết số 21-NQ/TW của Ban Chấp hành T.Ư Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới (Nghị quyết 21).



Việc tuyên truyền, vận động về công tác dân số cần được đổi mới toàn diện

“Đã đến lúc phải giải quyết toàn diện các vấn đề dân số cả về quy mô, cơ cấu phân bố và nâng cao chất lượng dân số chứ không chỉ đơn thuần là kế hoạch hóa gia đình” - GS. Nguyễn Đình Cừ nêu quan điểm.

Chính vì vậy, sau nhiều năm tập trung cho mục tiêu giảm sinh, Nghị quyết 21 của Ban Chấp hành T.Ư Đảng khóa XII đã có sự thay đổi, đó là chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển. Công tác dân số phải chú trọng

toàn diện các mặt quy mô, cơ cấu, phân bố, đặc biệt là nâng cao chất lượng dân số đặt trong mối quan hệ hữu cơ với các yếu tố kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh và bảo đảm phát triển nhanh, bền vững.

Bên cạnh đó, Nghị quyết đặt ra vấn đề duy trì vững chắc mức sinh thay thế vì nó có ý nghĩa quan trọng trong việc nâng cao chất lượng dân số. Việc duy trì vững chắc mức sinh thay thế, quy mô dân số 104 triệu người vào năm 2030 đã được Ban Chấp hành T.Ư đề ra như là mục tiêu cụ

thể đầu tiên, quan trọng trong công tác dân số.

Thể chế hóa Nghị quyết 21

Để đưa tinh thần Nghị quyết 21 vào cuộc sống, ông Nguyễn Văn Tân - nguyên Phó Tổng cục trưởng Tổng cục DS-KHHGĐ - cho rằng, công tác dân số trong thời gian tới tập trung tăng cường các giải pháp đồng bộ, đảm bảo duy trì vững chắc mức sinh thay thế, tiếp tục thực hiện Cuộc vận động “Mỗi cặp vợ chồng nên có 2 con” để quy mô dân số đạt 104 triệu người vào năm 2030. Việc tuyên truyền, vận động về công tác dân số phải được đổi mới toàn diện về nội dung và phương pháp. Sự thay đổi cần được thực hiện trước tiên trong đội ngũ cán bộ dân số các cấp, các ngành, đáp ứng yêu cầu chuyển hướng sang chính sách Dân số và Phát triển. Theo đó, cần nâng cao nhận thức năng lực, kỹ năng của đội ngũ này. Công tác truyền thông cần được đẩy mạnh theo hướng tiếp tục tuyên truyền việc thực hiện Cuộc vận động “Mỗi cặp vợ chồng nên có 2 con”, nhưng tùy theo địa bàn, đối tượng mà có sự thay đổi trong vận động. Cụ thể, vận động sinh ít con ở vùng, đối tượng có mức sinh cao; vận động sinh đủ 2

con ở những nơi mức sinh thấp và duy trì kết quả ở những nơi đã đạt mức sinh thay thế.

GS. Nguyễn Đình Cừ nhấn mạnh: Giải pháp quan trọng nhất hiện nay là đưa công tác dân số, đặc biệt là nâng cao chất lượng dân số thành một nội dung trọng tâm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp. Thực hiện lồng ghép có hiệu quả các yếu tố dân số trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển của cả nước, của từng ngành, từng địa phương. Bên cạnh đó phải duy trì vững chắc mức sinh thay thế; đưa tỷ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên. Đồng thời, tận dụng hiệu quả cơ cấu dân số vàng; thích ứng với quá trình già hóa dân số.

Nhằm nhanh chóng thể chế hóa nội dung của Nghị quyết 21 thông qua việc hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật về dân số, hiện nay, Bộ Y tế đang xây dựng Dự án Luật Dân số, trong đó, các quy định trong Dự thảo Luật cũng tập trung vào các nội dung như: duy trì mức sinh thay thế và quy định về số con; phá thai an toàn; không chế tốc độ gia tăng tỷ số giới tính khi sinh, giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh; tầm soát bệnh tật bẩm sinh để nâng cao chất lượng dân số; tư vấn khám sức khỏe tiền hôn nhân; lồng ghép biến dân số trong kế hoạch phát triển; đồng thời có các quy định nhằm phát huy lợi thế của cơ cấu dân số vàng, thích ứng với già hóa dân số...■

Cụm công trình khoa học về ứng dụng tiến bộ trong điều trị ung thư vú đạt Giải thưởng Nhân tài Đất Việt

Tại Lễ Trao Giải thưởng Nhân tài Đất Việt năm 2018 diễn ra mới đây tại Hà Nội, cụm công trình khoa học "Dịch tễ học, ứng dụng các tiến bộ mới trong chẩn đoán, điều trị và nâng cao chất lượng cuộc sống cho người bệnh ung thư vú" của GS,TS. Trần Văn Thuấn - Giám đốc Bệnh viện K và cộng sự đã được trao giải Nhất lĩnh vực Y dược.

Cụm công trình nghiên cứu là kết quả tổng hợp từ 3 đề tài cấp Nhà nước, 3 đề tài cấp Bộ, 2 đề tài cấp Cơ sở, các nghiên cứu thử nghiệm lâm sàng và 25 đề tài hướng dẫn học viên cao học, nội trú, nghiên cứu sinh đã bảo vệ thành công. Việc nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ trong chẩn đoán, điều trị đã nâng cao được tỷ lệ chữa khỏi ung thư vú có thể trên 95% nếu bệnh nhân được chẩn đoán ở giai đoạn sớm. Các kết quả nghiên cứu cũng đã giúp ích cho việc đào tạo nhân lực, cung cấp số liệu cho hoạch định chính sách, cập nhật các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị ứng dụng rộng rãi trong mạng lưới phòng, chống ung thư ở Việt Nam.■ Đ. KHOA

Tìm kiếm sáng kiến chăm sóc sức khỏe, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục

Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Quỹ Dân số Liên Hợp Quốc (UNFPA) và Ban Quản lý dự án VNM9P04, Bộ Nội vụ vừa phát động Cuộc thi "Tìm kiếm sáng kiến thanh niên về chăm sóc sức khỏe, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục" năm 2018. Cuộc thi nhằm tạo cơ hội để thanh niên đề xuất sáng kiến về các lĩnh vực liên quan đến chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục và tổ chức triển khai tại cộng đồng (gồm thanh thiếu niên



Quang cảnh Lễ Phát động

trong và ngoài trường học). Đây cũng là cơ hội để mỗi thanh niên nhận thức đầy đủ hơn vị trí, vai trò, khả năng của mình trong việc góp phần tạo ra cuộc sống tốt đẹp hơn cho cộng đồng, người thân, đặc biệt là lĩnh vực chăm sóc sức khỏe sinh sản cho vị thành niên, thanh niên.

Theo Ban Tổ chức Cuộc thi, các sáng kiến đề xuất phải có tính ứng dụng và triển khai thực tế. 10 đề xuất có tính khả thi sẽ được trao 2 triệu đồng và được tham dự khóa đào tạo nâng cao năng lực; kỹ năng trong xây dựng, quản lý và điều hành, tổ chức hoạt động, giám sát và viết báo cáo. Những sáng kiến tốt nhất sẽ được chọn để hỗ trợ triển khai thí điểm trong thời gian tối đa 1 năm (2019) với mức kinh phí hỗ trợ cao nhất là 5.000 USD.■

Tin và ảnh: THU PHƯƠNG

Điều tra đánh giá yếu tố nguy cơ mắc bệnh đái tháo đường trẻ em năm 2018

Bệnh viện Nội tiết T.Ư vừa phối hợp với Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Hà Tĩnh triển khai thu thập số liệu điều tra thực địa đánh giá yếu tố nguy cơ mắc bệnh đái tháo

đường trẻ em năm 2018 tại xã Đồng Lộc, huyện Can Lộc. Các bác sĩ đã khám, đo huyết áp, đo chỉ số khối BMI (chiều cao, cân nặng), đo đường huyết (bằng test nhanh, máy đo đường huyết cầm tay) cho 32 em học sinh được chọn ngẫu nhiên của Trường Trung học cơ sở Đồng Lộc; qua đó đánh giá chỉ số đường huyết, tình trạng dinh dưỡng, vận động, hành vi sức khỏe và yếu tố liên quan với nguy cơ mắc bệnh đái tháo đường lứa tuổi trẻ em.

Đây là lần đầu tiên Bệnh viện Nội tiết T.Ư tiến hành đợt điều tra thực địa đánh giá yếu tố nguy cơ mắc bệnh đái tháo đường trẻ em toàn quốc năm 2018 tại 55 tỉnh, thành phố, nhằm xây dựng các biện pháp dự phòng tình trạng trẻ hóa bệnh đái tháo đường đang gia tăng hiện nay tại nước ta, đặc biệt với trẻ em lứa tuổi học đường.■

KIM AN

10.000 người tham gia chạy gây quỹ phẫu thuật cho trẻ em bị tim bẩm sinh

Sự kiện "Chạy vì Trái tim" năm 2018 sẽ diễn ra vào sáng Chủ nhật ngày 16/12 tới, tại TP. HCM, dự kiến thu hút hơn 10.000 người tham gia, với hy vọng kêu gọi số tiền ủng hộ lên tới 4 tỷ đồng. Sự kiện do Công ty Cổ phần Gamuda Land phối hợp cùng Quỹ Nhịp Tim Việt Nam thuộc VinaCapital Foundation tổ chức.

Đây là năm thứ 6 của sự kiện này với mục tiêu gây quỹ phẫu thuật cho trẻ em nghèo mắc bệnh tim bẩm sinh trên cả nước. Từ năm 2013 đến nay, đã có hơn 700 em bé của Chương trình Nhịp Tim Việt Nam có cơ hội được "vượt màn sống" như tiêu chí của sự kiện. Vẫn với thông điệp tích cực "Nói nhịp tim - Vượt màn sống", sự kiện "Chạy vì Trái tim" được kỳ vọng sẽ lan tỏa mạnh mẽ hơn nữa những giá trị nhân văn đến cộng đồng nhằm bảo vệ và nuôi dưỡng mầm sống cho hàng trăm trái tim bé nhỏ.■

GIA HUY